



HÒA PHÁT

HÒA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN

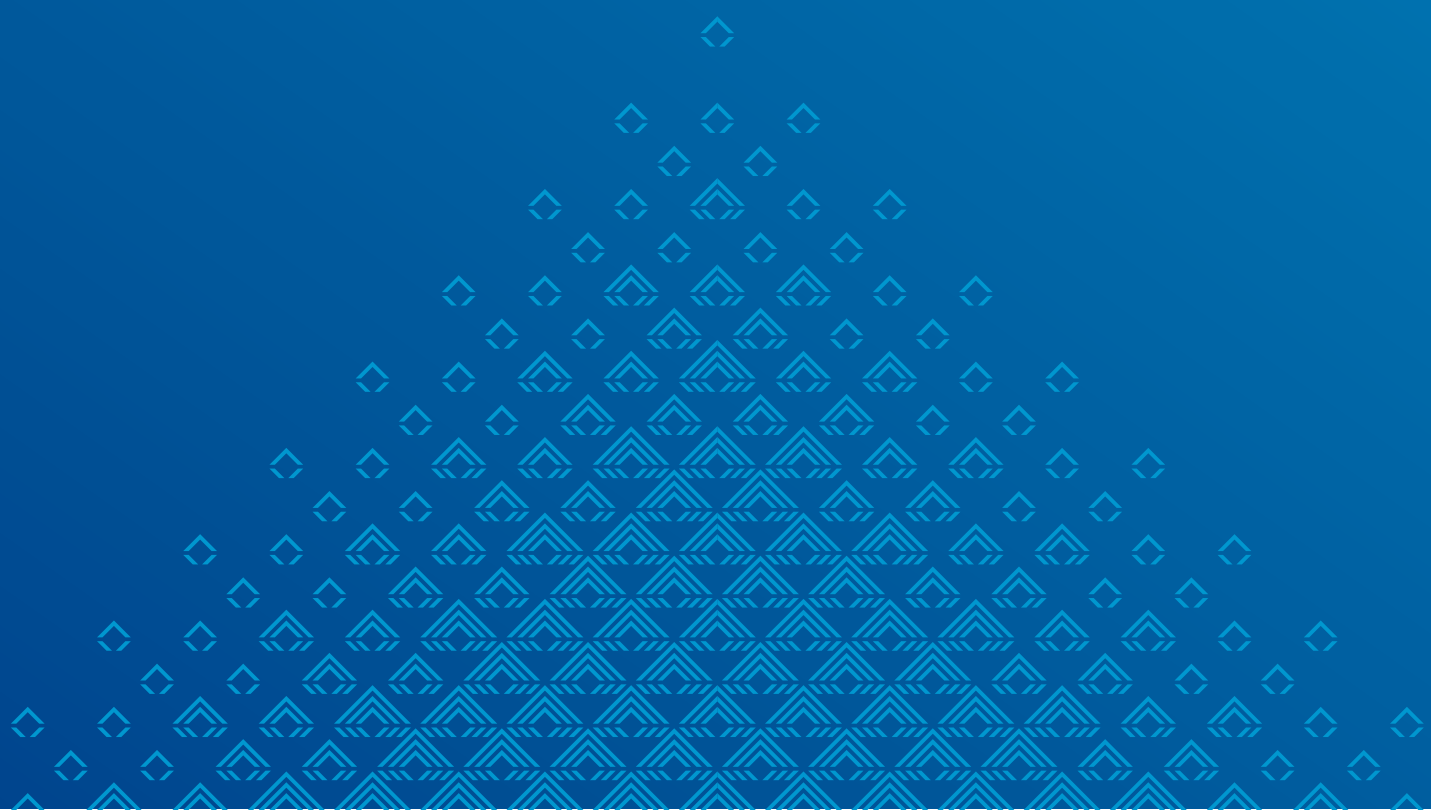
QUAN TRỌNG LÀ BỀN VỮNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **2018**



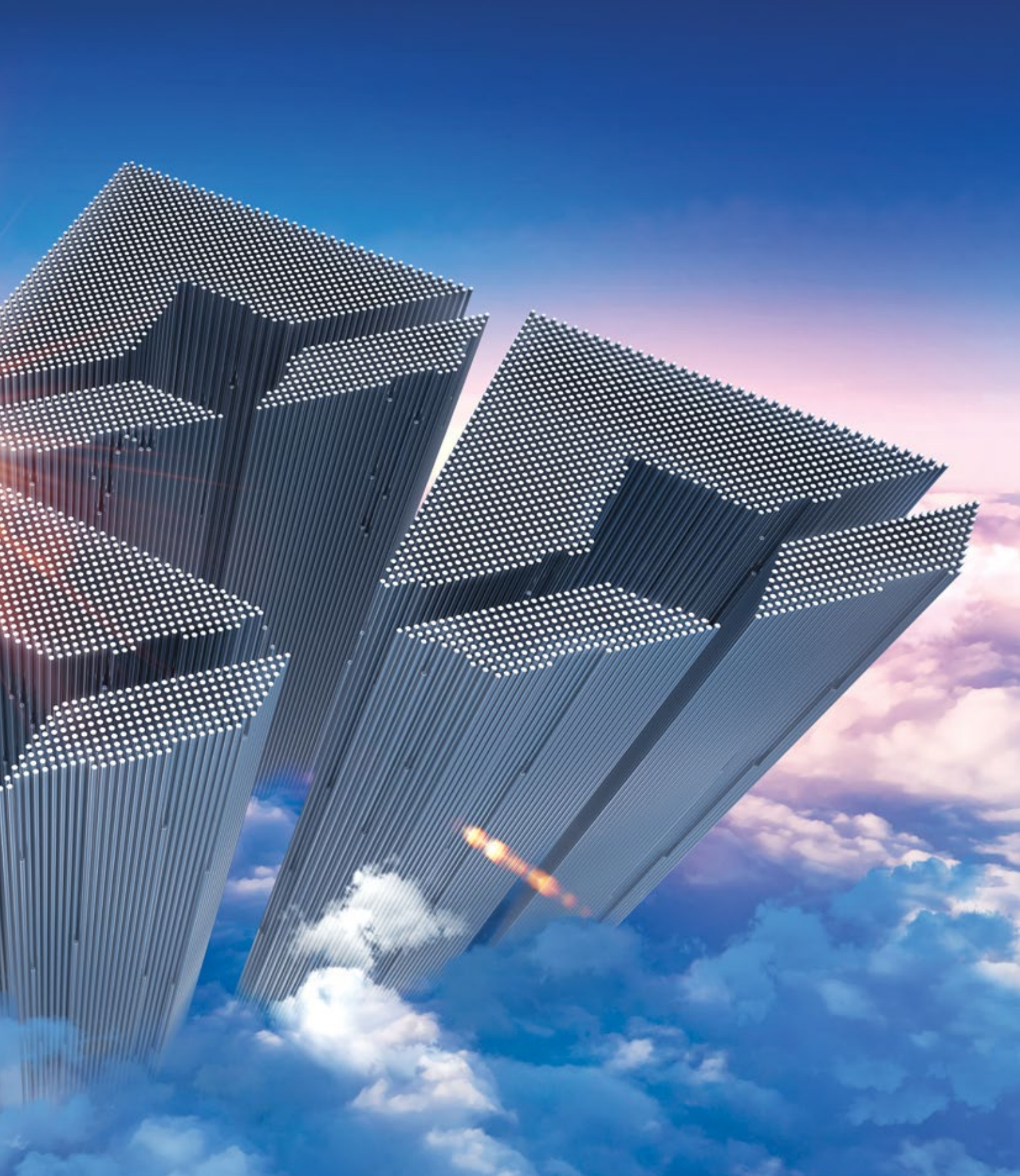
HÒA PHÁT

HÒA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN





VỚI TÂM HUYẾT DẪN ĐẦU BẰNG CHẤT LƯỢNG,
HÒA PHÁT VƯƠN CAO TẦM VÓC MỚI



MỤC LỤC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

1	Định hướng phát triển	9
2	Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	12
3	10 dấu ấn tiêu biểu năm 2018	14

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

1	THÔNG TIN CƠ BẢN	17
2	THÔNG TIN CỔ PHIẾU	17
3	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	17
4	MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG	18
5	TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	19
6	DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON	20
7	TỔNG QUAN VỀ HÒA PHÁT	22
8	LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN	24
9	CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG	26

PHẦN 2: BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

1	DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH	31
2	BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC	32
3	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH	33
4	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	35
5	CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ	38
6	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2019	39

PHẦN 3: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON	41
	1.1. Lĩnh vực gang thép	
	1.2. Lĩnh vực ống thép - tôn mạ màu	
	1.3. Lĩnh vực công nghiệp khác	
	1.4. Lĩnh vực bất động sản	
	1.5. Lĩnh vực nông nghiệp	
2	TỔ CHỨC NHÂN SỰ	50
3	TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN	52
4	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	52
5	QUAN HỆ CỔ ĐÔNG	57

PHẦN 4: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1 DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU	59
2 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG	62
3 CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HĐQT TRONG NĂM	64
4 KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG	64

PHẦN 5: BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1 DANH SÁCH NHÂN SỰ, TỶ LỆ SỞ HỮU	67
2 BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT	68
3 BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ	69

PHẦN 6: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÙNG CÁC BÊN LIÊN QUAN	73
2 NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN	74
3 GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	77
4 TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG	80

PHẦN 7: BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN

1 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	84
2 BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	87
3 BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	89
4 BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT	93
5 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	95
6 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	98



BRI-X001

DANIEL



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- **HÒA PHÁT SẼ LỘT VÀO TOP 50 DOANH NGHIỆP THÉP LỚN NHẤT THẾ GIỚI** với doanh thu trên 100.000 tỷ đồng mỗi năm.
- **TẦM NHÌN:** Trở thành Tập đoàn sản xuất công nghiệp với chất lượng dẫn đầu, trong đó Thép là lĩnh vực cốt lõi.
- **SỨ MỆNH:** Cung cấp sản phẩm dẫn đầu, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, đạt được sự tin yêu của khách hàng.
- **ĐỊNH VỊ:** Hòa Phát – Thương hiệu Việt Nam, đẳng cấp toàn cầu.

TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT – HÒA HỢP CÙNG PHÁT TRIỂN



Hòa Phát sẽ lọt vào
Top 50
Doanh nghiệp
thép lớn nhất thế giới





ÔNG

TRẦN ĐÌNH LONG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“Đối với Hòa Phát, quan trọng là bền vững”

Thưa Quý cổ đông,

Từ ngày thành lập đến nay, 27 năm qua, Tập đoàn Hòa Phát luôn tiến bước, năm sau lớn mạnh hơn năm trước, không ngừng nghiên cứu phát triển mở rộng.

Năm 2018, tập thể CBCNV Hòa Phát đã làm được nhiều việc lớn, đã “đổ bê tông cốt thép” cho nền tảng sản xuất - kinh doanh của Tập đoàn, nhằm tạo nên tầm vóc mới, sức mạnh mới cho thương hiệu Hòa Phát từ năm 2020.

VỮNG NỀN TẢNG

Trong bối cảnh căng thẳng thương mại Mỹ - Trung gây nhiều ảnh hưởng tiêu cực tới ngành vật liệu xây dựng nhưng năm 2018 Hòa Phát đã đạt được nhiều thành công lớn, vượt qua không ít kỷ lục trong sản xuất kinh doanh.

Tính đến cuối năm 2018, Tập đoàn Hòa Phát có 20.000 CBCNV, quy mô hoạt động trải rộng trên 25 tỉnh, thành phố trên khắp cả nước và một văn phòng đại diện tại Singapore. Tập đoàn đạt 56.580 tỷ đồng doanh thu hợp nhất và 8.600 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng tương ứng 21% và 7% so với năm 2017 vượt 3% và 7% kế hoạch năm 2018. Tổng nộp ngân sách nhà nước trong năm là 6.388 tỷ đồng, tăng 32% so với năm 2017.

Các lĩnh vực thép xây dựng, ống thép, nội thất văn phòng Hòa Phát đều giữ thị phần số 1 Việt Nam. Hòa Phát cũng dẫn đầu sản lượng bò Úc tại Việt Nam, điều này rất đáng tự hào trong một nền kinh tế có 100 triệu dân. Các lĩnh vực sản xuất công nghiệp truyền thống khác, nông nghiệp, bất động sản cũng phát huy sức mạnh nội tại, liên tục đổi mới, mở rộng phát triển.

Thép Hòa Phát đã thắng kiện và không bị áp thuế chống bán phá giá vào thị trường Úc. Đây là thắng lợi quan trọng trong giao thương quốc tế, thể hiện sự tích cực, chủ động của Hòa Phát trong các vụ kiện phòng vệ thương mại, góp phần đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Đặc biệt, Dự án Khu Liên hợp Gang Thép Dung Quất Hòa Phát đang được triển khai đúng tiến độ với công nghệ hiện đại, tiên tiến nhất từ các nước G7. Nhà máy cán thép đầu tiên của Hòa Phát Dung Quất với công suất 600.000 tấn/năm đã đi vào hoạt động, các hạng mục đều sẵn sàng để lò cao số 1 có thể khởi động trong quý II/2019.

SÁNG TƯƠNG LAI

Thưa Quý vị cổ đông,

Hòa Phát với thông điệp không bao giờ dừng lại, dù thị trường thuận lợi hay khó khăn chúng ta vẫn luôn kiên định vững bước. Năm 2019, Tập đoàn sẽ tiếp tục tập trung vào lĩnh vực sản xuất cốt lõi là thép, đảm bảo KLH

Sản xuất Gang thép Hòa Phát tại Dung Quất hoạt động đúng tiến độ, toàn bộ dây chuyền thiết bị được đưa vào hoạt động đồng bộ vào cuối năm 2019 đầu năm 2020.

Công tác bán hàng sẽ đẩy mạnh hơn nữa, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, mở rộng thị trường trong nước, đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu. Bên cạnh việc giữ vững thị phần số 1 về thép, ống thép và bò Úc, tăng sản lượng sản phẩm nông nghiệp cung cấp ra thị trường, Tập đoàn cũng đầu tư tìm hướng để có thể mở rộng các sản phẩm công nghiệp khác hay lĩnh vực bất động sản. Các ngành hàng truyền thống tiếp tục phát huy thế mạnh và vị thế sẵn có trên thị trường, đầu tư nghiên cứu cho ra nhiều dòng sản phẩm mới.

Tập đoàn Hòa Phát luôn hướng tới sự phát triển bền vững thông qua việc đầu tư thiết bị tiên tiến nhất, thân thiện với môi trường; liên tục cập nhật, ứng dụng công nghệ trong quản trị rủi ro, cải tiến kỹ thuật.

Gắn hoạt động của mình với sự phát triển của xã hội, Hòa Phát thường xuyên tổ chức nhiều chương trình từ thiện ý nghĩa như “nhịp đập yêu thương” mổ tim cho trẻ em nghèo, trao học bổng cho sinh viên xuất sắc, tặng quà cho người nghèo, nấu cơm trưa hàng ngày miễn phí cho bệnh nhân viện K... Năm 2019, Tập đoàn sẽ dành nhiều tâm huyết hơn nữa, đẩy mạnh hơn nữa công tác trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại nhiều vùng còn khó khăn trên toàn quốc.

Hòa Phát cũng luôn giữ vững triết lý kinh doanh của mình – “Hòa hợp cùng Phát triển”. Hòa hợp với sự phát triển của xã hội, hợp tác bền vững tin cậy với từng đối tác, từng khách hàng và cổ đông. Bên cạnh đó không ngừng phát huy tài năng, trí tuệ, mang đến cuộc sống tốt đẹp cho toàn thể CBCNV, góp phần vào sự hưng thịnh của đất nước.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm và ủng hộ của Quý vị cổ đông, cảm ơn sự hợp tác tích cực của khách hàng, đối tác. Đặc biệt, tôi muốn dành lời cảm ơn chân thành tới toàn thể CBCNV Tập đoàn Hòa Phát, những người đã cùng tôi chung sức chung lòng cho đến ngày hôm nay.

Trân trọng,
Chủ tịch HĐQT



Trần Đình Long

10 DẤU ẤN TIÊU BIỂU CỦA TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT TRONG NĂM 2018

8.600

tỷ đồng
là mức lợi nhuận sau
thuế kỷ lục của
Hòa Phát

Thị phần
số 1 Việt Nam
về thép xây dựng,
ống thép và nội thất
văn phòng

2,38

triệu tấn
thép xây dựng, sản lượng
kỷ lục từ trước đến nay

600.000

tấn/năm
là công suất dây chuyền
cán thép dài đầu tiên
của dự án KLH Gang thép
Hòa Phát Dung Quất
được đưa vào hoạt động
quý IV/2018





Với công suất

400.000 tấn/năm

Tôn Hòa Phát chính thức
có mặt trên thị trường
từ tháng 4/2018

50%

thép rút dây của Hòa Phát
được xuất khẩu ra
nước ngoài

Hơn

40%

là mức tăng trưởng
doanh thu của
lĩnh vực nông nghiệp
so với 2017

42%

thị phần bò Úc
đứng đầu cả nước

Ống thép Hòa Phát lần đầu
cán mốc

800.000 tấn/năm

(bao gồm cả tôn cuộn mạ
kẽm)

Gần

6.400 tỷ đồng

là số nộp ngân sách
nhà nước của Hòa Phát
cho 25 tỉnh, thành cả nước.

1

THÔNG TIN CHUNG

- › 1. THÔNG TIN CƠ BẢN
- › 2. THÔNG TIN CỔ PHIẾU
- › 3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
- › 4. MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG
- › 5. TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
- › 6. DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON
- › 7. TỔNG QUAN VỀ HÒA PHÁT
- › 8. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN
- › 9. CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

THÔNG TIN CƠ BẢN

Tên giao dịch:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Giấy CN ĐKDN số:	0900189284
Vốn điều lệ:	21.239.071.660.000 đồng
Địa chỉ trụ sở:	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Văn phòng Hà Nội:	66 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại:	024.6284 8666
Fax:	024.6283 3456
Chi nhánh TP Đà Nẵng:	171 Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại:	023.637 21 232
Fax:	023.637 22 833
Chi nhánh TP Hồ Chí Minh:	643 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028.629 85 599
Fax:	028.629 87 799
Website:	www.hoaphat.com.vn

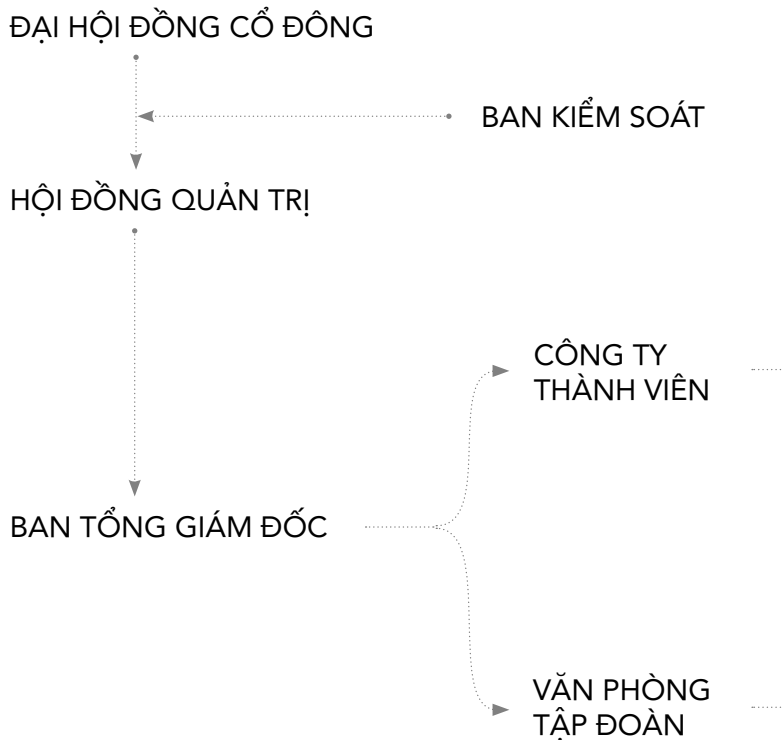
THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán:	HPG
Sàn niêm yết:	HOSE
Ngày bắt đầu niêm yết:	15/11/2007
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	2.123.907.166 cổ phiếu

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- 1 Buôn bán và xuất nhập khẩu sắt thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép;
- 2 Sản xuất cán kéo thép, sản xuất tôn lợp, tôn mạ kẽm, tôn mạ lạnh, tôn mạ màu;
- 3 Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống Inox;
- 4 Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu;
- 5 Luyện gang, thép; Đúc gang, sắt, thép;
- 6 Sản xuất và bán buôn than cốc;
- 7 Khai thác quặng kim loại; Mua bán kim loại, quặng kim loại, sắt thép phế liệu;
- 8 Sản xuất, kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ;
- 9 Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình, trường học;
- 10 Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa, bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điều hòa không khí;
- 11 Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị;
- 12 Kinh doanh bất động sản;
- 13 Sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm, chăn nuôi gia súc, chế biến thịt và các sản phẩm từ thịt,...

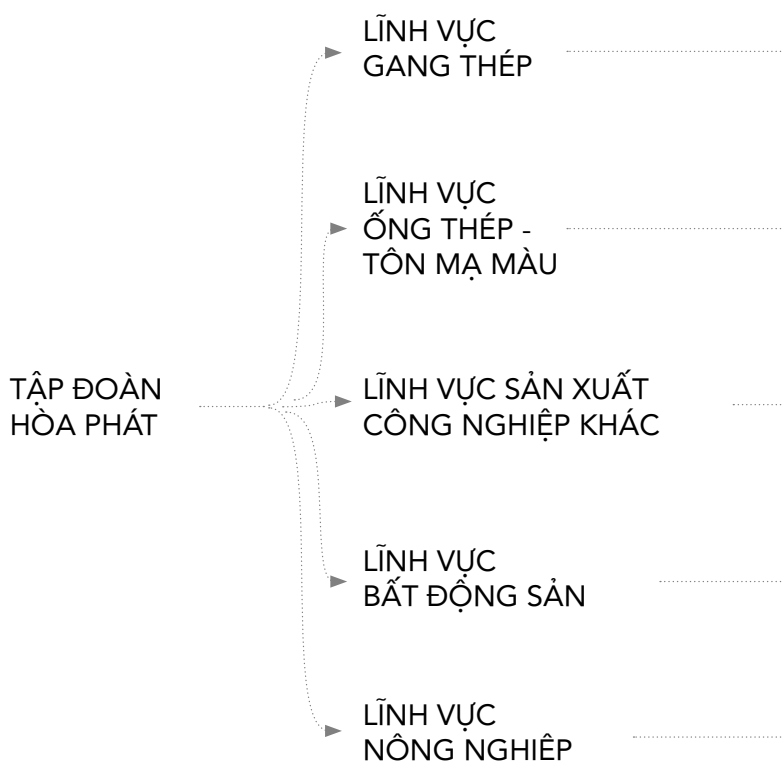
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



1. Công ty CP Đầu tư khoáng sản An Thông
2. Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương
3. Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất
4. Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên
5. Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát
6. Công ty TNHH Tôn Hòa Phát
7. Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát
8. Công ty CP Nội thất Hòa Phát
9. Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát
10. Công ty CP XD & PT Đô thị Hòa Phát
11. Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát

1. Ban Kiểm soát Nội bộ
2. Ban Tài chính
3. Ban Công nghệ Thông tin
4. Ban Pháp chế
5. Ban Quan hệ Công chúng
6. Phòng Tổ chức Hành chính
7. Ban Nghiên cứu và Phát triển

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG



Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông
 Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương
 Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất
 Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên

Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát
 Công ty TNHH Tôn Hòa Phát

Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát
 Công ty CP Nội thất Hòa Phát
 Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát

Công ty CP XD & PT Đô thị Hòa Phát

Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát

CHỈ TIÊU (Đơn vị: Tỷ đồng)	2016	2017	2018
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	33.885	46.855	56.580
Doanh thu thuần	33.283	46.162	55.836
Lợi nhuận gộp	8.751	10.626	11.671
Chi phí tài chính ròng	(171)	(370)	(478)
Chi phí bán hàng	490	595	677
Chi phí quản lý doanh nghiệp	405	409	444
Lợi nhuận khác	17	36	(1)
Lợi nhuận trước thuế	7.702	9.288	10.071
Thuế TNDN	1.096	1.274	1.471
Lợi nhuận sau thuế	6.606	8.015	8.600
Lợi nhuận cổ đông Công ty mẹ	6.602	8.007	8.573
Chi phí khấu hao	1.652	2.005	2.286
Bảng cân đối kế toán			
Tổng Tài sản	33.227	53.022	78.223
Tài sản ngắn hạn	18.183	33.068	25.309
Tài sản dài hạn	15.044	19.954	52.914
Nợ phải trả	13.376	20.625	37.600
Vốn chủ sở hữu	19.850	32.398	40.623
Vốn điều lệ	8.429	15.171	21.239
Bảng lưu chuyển tiền tệ			
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	6.819	6.058	7.642
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(3.128)	17.926	(20.533)
Tiền thuần từ hoạt động tài chính	(1.505)	11.574	11.143
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	2.186	(294)	(1.748)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	2.373	4.559	4.265
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	4.559	4.265	2.516
Các chỉ số tài chính cơ bản			
Tỷ suất Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	26%	23%	21%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	20%	17%	15%
ROA	20%	15%	11%
ROE	33%	25%	21%
EBIT	7.873	9.658	10.549
EBITDA	9.526	11.663	12.835

DANH SÁCH CÔNG TY CON VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU TÍNH ĐẾN NGÀY 01/3/2019

STT	Công ty con	Địa chỉ
1	Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông	Số 415, đường Trần Phú, phường Trần Phú, TP. Hà Giang, tỉnh Hà Giang, Việt Nam
2	Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương	Xã Hiệp Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Việt Nam
3	Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất	KKT Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
4	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
5	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam
6	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát	Đường E1, Khu E, KCN Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
7	Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam
8	Công ty CP Nội thất Hòa Phát	Đường B4, Khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
9	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
10	Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam
11	Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của HPG
Thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản nói chung trong đó chủ yếu là quặng sắt.	500	99,960%
Sản xuất thép, gang, khai thác quặng sắt, khai thác và thu gom than non; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và sản xuất, mua bán than cốc.	3.500	99,998%
Sản xuất sắt, thép, gang; sản xuất truyền tải và phân phối điện; bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa...	25.000	100%
Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	600	100%
Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	1.500	99,967%
Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm mạ kẽm, phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất sắt, thép, gang.	2.000	100%
Sản xuất thiết bị xây dựng; kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa.	350	99,857%
Sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất.	400	99,600%
Sản xuất và kinh doanh thương mại sản phẩm điện lạnh.	150	99,667%
Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản; đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật.	1.300	99,846%
Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ. Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, và hoạt động dịch vụ chăn nuôi. Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt. Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	2.880	99,999%



TỔNG QUAN VỀ HÒA PHÁT

Hòa Phát là Tập đoàn sản xuất công nghiệp hàng đầu Việt Nam. Khởi đầu từ một Công ty chuyên buôn bán các loại máy xây dựng từ tháng **8/1992**, Hòa Phát lần lượt mở rộng sang các lĩnh vực: Nội thất (1995), Ống thép (1996), Thép (2000), Điện lạnh (2001), Bất động sản (2001).

Năm 2007, Hòa Phát tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn, trong đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát giữ vai trò là Công ty mẹ cùng các Công ty thành viên. Ngày 15/11/2007, Hòa Phát chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán HPG.

Hiện nay, **Tập đoàn Hòa Phát** có 11 Công ty thành viên, hoạt động chủ yếu tập trung vào 05 lĩnh vực: Gang thép, ống thép và tôn mạ, sản xuất công nghiệp khác như nội thất, điện lạnh, thiết bị xây dựng, nông nghiệp và bất động sản. Sản xuất gang thép là lĩnh vực sản xuất cốt lõi chiếm tỷ trọng trên **80%** doanh thu và lợi nhuận toàn Tập đoàn. Công suất thép xây dựng Hòa Phát hiện đạt **2,4 triệu tấn/năm**, chủ yếu sản xuất tại KLH Sản xuất Gang thép tại Hải Dương. Hiện nay, Hòa Phát là doanh nghiệp sản xuất thép xây dựng và ống thép lớn nhất Việt Nam với thị phần lần lượt là **23,8%** và **27,5%**. Nội thất Hòa Phát dẫn đầu thị phần đối với nội thất văn phòng.



Hướng tới **“tâm vóc mới, sức mạnh mới”** vào năm 2020, Tập đoàn đang đẩy mạnh triển khai KLH Sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất tại tỉnh Quảng Ngãi, quy mô **4 triệu tấn/năm**, khép kín chuỗi giá trị các sản phẩm thép từ quặng sắt đến phôi thép, thép xây dựng, thép chất lượng cao, thép cuộn cán nóng, ống thép, tôn mạ, thép dự ứng lực. Dự kiến, dự án sẽ hoàn thành, hoạt động đồng bộ vào đầu năm 2020.

Trong nhiều năm liền, Hòa Phát được công nhận là Thương hiệu Quốc gia, nằm trong **Top 50** doanh nghiệp lớn nhất và hiệu quả nhất Việt Nam; **Top 10** Công ty tư nhân lớn nhất Việt Nam,...

Song song với phát triển sản xuất kinh doanh, Hòa Phát dành ngân sách hàng chục tỷ đồng hàng năm để thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với cộng đồng, thông qua hàng loạt các chương trình từ thiện, xã hội tại các địa phương trên toàn quốc, nơi Tập đoàn và các Công ty thành viên có văn phòng, nhà máy.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

8/1992:

Thành lập
**Công ty TNHH
 Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát**
 Công ty đầu tiên mang thương
 hiệu Hòa Phát.

8/2007:

Thành lập
**Công ty CP
 Thép Hòa Phát Hải Dương,**
 triển khai Khu liên hợp
 sản xuất gang thép
 tại Kinh Môn, Hải Dương.

11/1995:

Thành lập
**Công ty CP
 Nội thất Hòa Phát**

2001:

Thành lập
 • **Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên**
 • **Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát**
 • **Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị
 Hòa Phát**

1992 | 1993 | 1994 | 1995 | 1996 | 1997 | 1998 | 1999 | 2000 | 2001 | 2002 | 2003 | 2004 | 2005 | 2006 | 2007 | 2008

8/1996:

Thành lập
**Công ty TNHH
 Ống thép Hòa Phát**

1/2007:

**Tái cấu trúc theo
 mô hình Tập đoàn,**
 với Công ty mẹ là
 Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát
 và các Công ty thành viên.

15/11/2007:

Niêm yết cổ phiếu mã
HPG trên thị trường
 chứng khoán Việt Nam.

8/2012:

Hòa Phát tròn **20 năm hình thành và phát triển**, đón nhận Huân chương Lao động Hạng Ba của Chủ tịch nước.

2/2017:

Thành lập **Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất**, triển khai Khu liên hợp sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất tại tỉnh Quảng Ngãi, quy mô 4 triệu tấn/năm với tổng vốn đầu tư 52.000 tỷ đồng, đánh dấu bước ngoặt phát triển mới của Tập đoàn Hòa Phát.

10/2013:

Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát hoàn thành đầu tư giai đoạn 2, nâng **tổng công suất thép Hòa Phát lên 1,15 triệu tấn/năm**.

12/2009:

KLH Gang thép Hòa Phát Hải Dương hoàn thành đầu tư giai đoạn 1.

3/2015:

Ra mắt **Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên**, đánh dấu bước phát triển mới trong lịch sử Tập đoàn khi đầu tư vào lĩnh vực **Nông nghiệp**.

08 | 2009 | 2010 | 2011 | 2012 | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019

6/2009:

Công ty CP Đầu tư khoáng sản An Thông trở thành Công ty thành viên Hòa Phát.

4/2016:

Thành lập **Công ty TNHH Tôn Hòa Phát**, bắt đầu triển khai dự án Tôn mạ màu, tôn mạ kẽm, mạ lạnh các loại công suất 400.000 tấn/năm.

1/2011:

Cấu trúc mô hình hoạt động Công ty mẹ với việc tách mảng sản xuất và kinh doanh thép.

2/2016:

Thành lập **Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát**, quản lý, chi phối hoạt động của tất cả các Công ty trong lĩnh vực nông nghiệp (gồm Thức ăn chăn nuôi, Chăn nuôi).

Hoàn thành đầu tư giai đoạn 3 - Khu liên hợp gang thép Hòa Phát tại Hải Dương, nâng **tổng công suất thép xây dựng Hòa Phát lên 2 triệu tấn/năm**.



CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Để phòng ngừa hiệu quả các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, Tập đoàn đề ra những biện pháp cụ thể với từng nhóm rủi ro trọng yếu. Trong năm 2018, hoạt động quản trị chi phí sản xuất, đầu tư xây dựng, phòng ngừa rủi ro pháp lý đặc biệt được chú trọng.

RỦI RO CHÍNH SÁCH

Hòa Phát có 11 Công ty thành viên hoạt động trên nhiều lĩnh vực như sản xuất công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, hàng tiêu dùng, khai thác khoáng sản, bất động sản, các sản phẩm nông nghiệp. Các văn bản luật và dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện, thường xuyên có sự điều chỉnh. Mỗi sự thay đổi của chính sách đều có những tác động ít nhiều đến các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Biện pháp: Phối hợp cùng các phòng ban thực hiện chuyên môn tại các đơn vị thành viên, Tập đoàn xây dựng các ban chuyên trách như Ban Pháp chế, Ban Kiểm soát nội bộ và Ban Tài chính trực thuộc văn phòng Tập đoàn. Các Ban này có chức năng nhiệm vụ tổng hợp thông tin, thường xuyên cập nhật và hướng dẫn cho các Công ty trong Tập đoàn về sự thay đổi của pháp luật và các ảnh hưởng của pháp lý nếu có đối với hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, đồng thời tư vấn kịp thời cho Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành để ra quyết định hợp lý nhất tại thời điểm cần. Ngoài ra, các ban còn trực tiếp tham gia rà soát các văn bản, hợp đồng trong những giao dịch hàng ngày của Tập đoàn để hạn chế rủi ro chính sách có liên quan.

RỦI RO BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ

Ngân hàng Nhà nước tiếp tục áp dụng tỷ giá trung tâm hàng ngày để làm cơ sở tham khảo cho tỷ giá mua bán của các NHTM Quyết định số 2730/QĐ-NHNN về việc công bố tỷ giá trung tâm của VND và USD, tỷ giá tính chéo của VND và các ngoại tệ khác. Tỷ giá trung tâm nói trên dựa trên 3 chỉ số chính là sự biến động của rổ các đồng tiền các nước đối tác kinh tế chủ chốt Việt Nam, chỉ số phản ánh cung cầu ngoại tệ, các cân đối vĩ mô. Biên độ giao dịch vẫn nhất quán duy trì ở tỷ lệ 3%. Theo SSI, tính chung cả năm 2018, VND đã mất giá khoảng 2,2 - 2,3% so với USD, thấp hơn khá nhiều so với mức mất giá của EUR, GBP và CNY lần lượt là 4,5%, 5,7% và 5,4%.

Biện pháp: Mặc dù năm qua tỷ giá khá ổn định với biên độ biến động 1,8-2,2% so với đầu năm nhưng với cơ chế điều hành tỷ giá trung tâm, biến động khó đoán định, Tập đoàn luôn tính toán kỹ lưỡng thời gian thực hiện và

thời hạn thanh toán các hợp đồng nhập khẩu để có biện pháp cân đối ngoại tệ cho phù hợp. Sử dụng tất các biện pháp như nguồn thu xuất khẩu, xây dựng các hạn mức tín dụng onshore hoặc offshore, các sản phẩm phái sinh hàng hóa để cân đối ngoại tệ, hạn chế thấp nhất rủi ro tỷ giá.

RỦI RO BIẾN ĐỘNG LÃI SUẤT

Tập đoàn đang trong quá trình chuyển mình nâng tầm qua việc triển khai đầu tư nhiều dự án lớn ở nhiều lĩnh vực. Vì vậy, Tập đoàn luôn có nhu cầu vốn lớn. Nếu lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí lãi vay và ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Biện pháp: Luôn chủ động định hướng cơ cấu nợ và vốn chủ cho phù hợp với từng thời điểm của hoạt động sản xuất kinh doanh gắn chặt với thời điểm của thị trường tín dụng. Với 27 năm kinh nghiệm và được xếp hạng tín dụng cao trên thị trường tín dụng, Hòa Phát có thể đạt được những thỏa thuận vay vốn với chi phí hợp lý.

RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ

Thép là mặt hàng cốt lõi của nền kinh tế nói chung và với Hòa Phát nói riêng. Lĩnh vực này luôn đóng góp hơn 80% vào doanh thu và lợi nhuận toàn Tập đoàn. Giá nguyên nhiên liệu làm thép như quặng sắt, than các loại và giá bán thép đều liên thông biến động rất nhạy với thị trường thế giới. Trong năm qua, giá các mặt hàng nguyên nhiên liệu biến động mạnh.

Biện pháp: Luôn cập nhật thông tin và sử dụng các công nghệ hiện đại, các sản phẩm phái sinh hàng hóa để kiểm soát giá thành ở mức thấp. Việc quản lý, phòng ngừa rủi ro biến động giá được triển khai hàng ngày qua các Ban chuyên môn theo ngành dọc như Ban Vật tư, Ban Kế toán. Ban Vật tư kết hợp với Ban Kế toán tiến hành tổng hợp, mã hóa toàn bộ các loại vật tư toàn Tập đoàn, so sánh và sau đó đưa ra lựa chọn nhà cung ứng hàng hóa cạnh tranh nhất trên thị trường. Thực tế, hoạt động của các Ban chuyên môn này đóng góp rất hiệu quả cho sự phát triển chung của Tập đoàn.

RỦI RO NHÂN SỰ

Với 20.000 CBCNV đến từ các vùng miền trên cả nước, tuổi đời lao động trẻ, biến động về nhân sự luôn là vấn đề cần đặc biệt quan tâm giải quyết. Trong khi lĩnh vực sản xuất thép luôn đòi hỏi lượng lớn lao động kỹ thuật có chuyên môn và tay nghề cao, hệ thống đào tạo của Việt Nam trong lĩnh vực cơ khí chế tạo lại chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu thực tế.

Biện pháp: Hòa Phát coi con người là yếu tố trung tâm làm nên thành công, luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao

động. Các Công ty thành viên liên tục tổ chức các lớp đào tạo chuyên ngành, phối hợp chặt chẽ với các trường đại học, cao đẳng, trường đào tạo nghề cơ khí, kỹ thuật trong đào tạo, tuyển dụng nhằm thu hút lực lượng nhân sự có trình độ phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh. Các chính sách phát triển nhân sự cả về mặt lượng và chất luôn được triển khai đồng đều. Hòa Phát đã triển khai hệ thống đánh giá cấp bậc nhân sự để chuẩn hóa hệ thống nhân sự trên quy mô toàn Tập đoàn và từng bước áp dụng trong cách tính và chi trả lương thưởng xứng đáng để tạo động lực cho người lao động.

RỦI RO TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI DỰ ÁN

Tập đoàn đang đẩy mạnh triển khai dự án KLH Sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất và nhiều dự án khác. Công tác triển khai bao gồm nhiều thủ tục phức tạp về pháp lý, đất đai, môi trường, giải phóng mặt bằng, hợp đồng với các nhà cung cấp nước ngoài, tuyển dụng nhân sự phục vụ dự án. Tất cả những hạng mục công việc này đều có thể phát sinh, ảnh hưởng đến tiến độ theo kế hoạch.

Biện pháp: Bằng kinh nghiệm 27 năm phát triển, Tập đoàn luôn chủ động trong kế hoạch triển khai dự án với nhiều kinh nghiệm và phối hợp tốt với cơ quan chức năng có liên quan. Nhờ đó, các dự án của Hòa Phát đều đạt đúng hoặc sớm hơn so với kế hoạch đề ra.

RỦI RO THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới vẫn đang trì trệ, toàn cầu hóa chưa cho thấy những chuyển biến đáng kể trong khi chủ nghĩa bảo hộ đang dần quay trở lại tại các nền kinh tế lớn nhất thế giới. Xu hướng bảo hộ thể hiện rõ ràng hơn trong những tháng đầu năm 2018. Một số nước thậm chí sẵn sàng vi phạm quy định của WTO để bảo hộ sản xuất trong nước. Điều này khiến các mặt hàng thế mạnh của Việt Nam bị ảnh hưởng ít nhiều. Tập đoàn Hòa Phát là nhà sản xuất thép hàng đầu của Việt Nam, đã và đang có nguy cơ đối mặt các vụ kiện phòng vệ thương mại từ các quốc gia trên thế giới.

Biện pháp: Luôn theo dõi hàng ngày và chi tiết về động thái, chính sách của các nước có nhập khẩu sản phẩm của Tập đoàn. Chủ động, tích cực tham gia các vụ phòng vệ thương mại do Việt Nam khởi kiện và các vụ kiện do quốc gia khác khởi kiện Việt Nam liên quan đến sản phẩm thép chủ động xây dựng chính sách bán hàng phù hợp với thị trường nước xuất khẩu nhằm hạn chế rơi vào trường hợp phá giá sản phẩm, xây dựng đội ngũ nhân sự vững mạnh về phòng vệ thương mại để chủ động tham gia. Đồng thời, tìm kiếm thêm thị trường mới cho sản phẩm nhằm đa dạng hóa thị trường, tránh lệ thuộc vào một thị trường nào cụ thể.



VỚI TÂM HUYẾT DẪN ĐẦU BẰNG CHẤT LƯỢNG,
HÒA PHÁT VƯƠN CAO TẦM VÓC MỚI



2

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- › 1. DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH
- › 2. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC
- › 3. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH
- › 4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- › 5. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ
- › 6. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2019

NHÂN SỰ BAN GIÁM ĐỐC



TRẦN TUẤN DƯƠNG
Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kinh tế ĐH Kinh tế quốc dân.

Ngày vào Công ty: năm 1992
Trước khi giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (từ tháng 01/2007), ông Trần Tuấn Dương đã giữ nhiều vị trí lãnh đạo tại nhiều Công ty thành viên của Tập đoàn như: Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng, Công ty CP Nội thất, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 01/03/2019 (%)

2,68 %



NGUYỄN VIỆT THẮNG
Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư Xây dựng

Ngày vào Công ty: năm 2003
Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (07/04/2012), ông Nguyễn Việt Thắng đã từng giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát, Giám đốc Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát. Từ tháng 3/2018 ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 01/03/2019 (%)

0,32 %



NGUYỄN T. THẢO NGUYỄN
Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kinh tế ĐH Tài chính Kế toán Hà Nội

Ngày vào Công ty: năm 1998
Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (từ 01/09/2010), bà Nguyễn Thị Thảo Nguyễn đã giữ các chức vụ như Kế toán trưởng Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát; Trưởng ban Kiểm soát và Pháp chế Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 01/03/2019 (%)

0,02 %



PHẠM T. KIM OANH
Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ Kinh tế

Ngày vào Công ty: năm 2008
Bà Phạm Thị Kim Oanh giữ vị trí Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát kể từ ngày 28/04/2016.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 01/03/2019 (%)

0,002 %

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Kinh tế Việt Nam năm 2018 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng 3,1% nhưng tiềm ẩn yếu tố khó lường theo diễn biến ngày càng phức tạp trong chính sách thương mại Mỹ - Trung. Lạm phát toàn cầu những tháng đầu năm có xu hướng tăng cao hơn năm 2017 do giá năng lượng, đặc biệt là giá dầu bình quân tăng mạnh. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực.

Trước những khó khăn, thách thức của kinh tế thế giới, Chính phủ Việt Nam đã có các chỉ đạo và giải pháp quyết liệt để thực hiện các mục tiêu đề ra, nhờ đó, tình hình kinh tế xã hội năm 2018 có những chuyển biến tích cực và đạt nhiều kết quả nổi bật. Tăng trưởng GDP năm 2018 tăng 7,08%, mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở lại đây, chất lượng tăng trưởng và môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, nền tảng kinh tế vĩ mô được củng cố và từng bước được tăng cường.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp năm 2018 duy trì mức tăng trưởng khá với 8,79%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục khẳng định là điểm sáng của khu vực này và là động lực chính của tăng trưởng với mức tăng cao 12,98%, cao hơn nhiều so với mức tăng các năm 2012-2016, ngành xây dựng duy trì được mức tăng trưởng khá với tốc độ 9,16%. Dù vậy, do các thỏa thuận chung không đạt được từ các nền kinh tế lớn, thị trường thép thế giới còn khá ảm đạm và Việt Nam cũng không nằm ngoài biến động ấy.

Mặc dù vậy, năm 2018 được đánh giá là một năm nỗ lực vượt bậc của Tập đoàn Hòa Phát khi các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch. Để đạt được thành công này, Ban lãnh đạo Tập đoàn cùng tập thể CBCNV đã luôn nỗ lực hết mình để hoàn thành chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao cho. Kết thúc năm, toàn Tập đoàn đạt 56.580 tỷ đồng doanh thu và 8.600 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng tương ứng 21% và 7% so với năm 2017, vượt 3% và 7% kế hoạch năm 2018. Tổng nộp ngân sách nhà nước trong năm là 6.388 tỷ đồng, tăng 32% so với năm 2017, trong đó, 3 tỉnh Hòa Phát có đóng góp nhiều nhất là Hưng Yên, Hải Dương và Quảng Ngãi.

Chỉ tiêu	Năm 2017 (tỷ đồng)	Năm 2018 (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2018 (tỷ đồng)	Tăng trưởng 2018/2017	Thực hiện so với kế hoạch
Tổng doanh thu	46.855	56.580	55.000	21%	103%
Lợi nhuận sau thuế	8.015	8.600	8.050	7%	107%

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

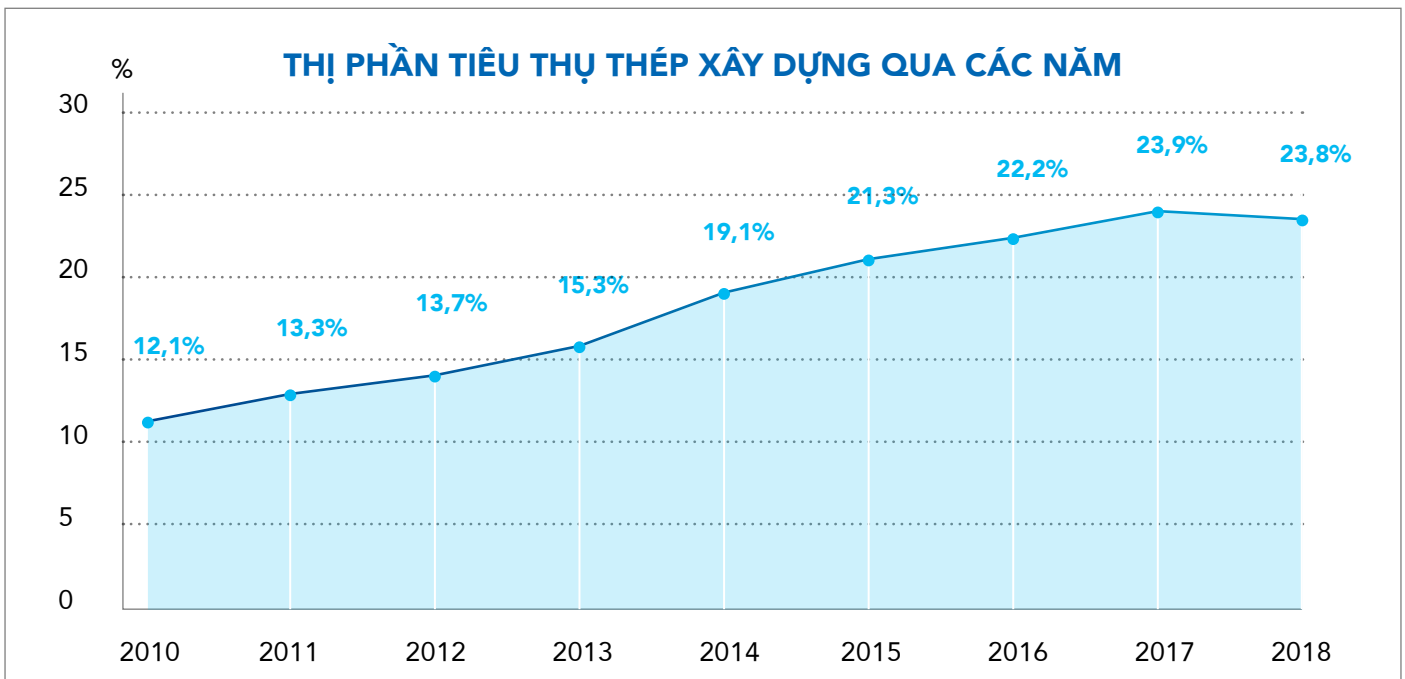
PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KINH DOANH

DOANH THU BÁN HÀNG

Năm 2018, toàn Tập đoàn đạt 56.580 tỷ đồng doanh thu bán hàng, tăng 21% so với năm 2017, quy mô doanh thu gấp đôi sau 5 năm (từ năm 2014).

Tăng trưởng doanh thu năm 2018 chủ yếu đến từ lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thép, doanh thu từ nhóm ngành này luôn chiếm trên 80% tổng doanh thu toàn Tập đoàn. Năm 2018, tổng sản lượng thép tiêu thụ là 3.180.000 tấn, tăng 10% so với năm 2017.

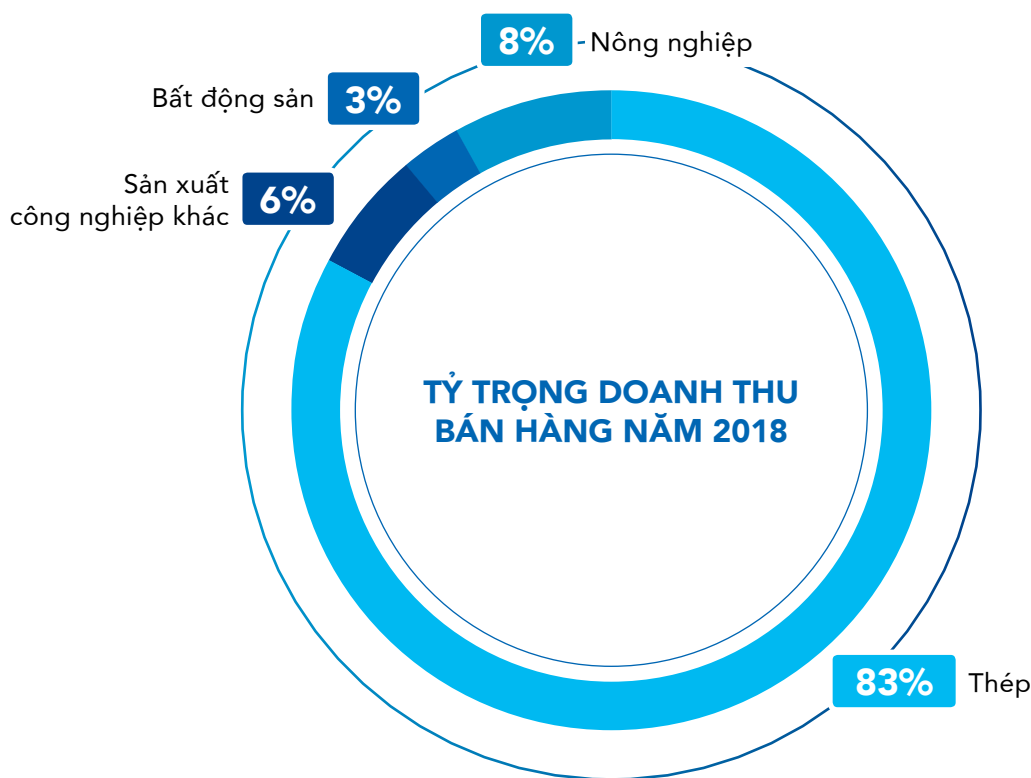
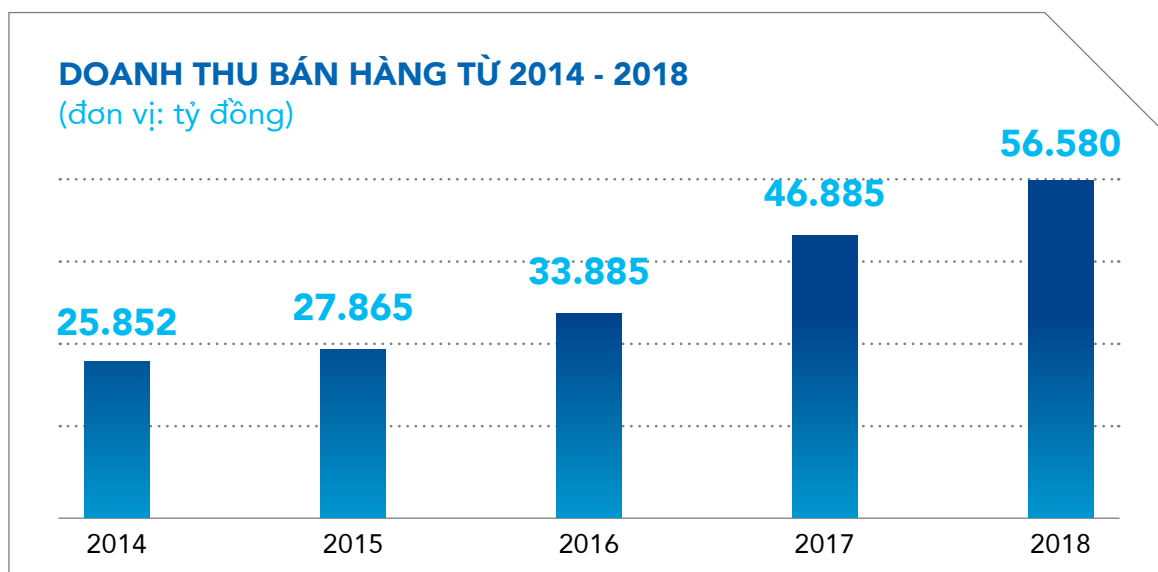
Sự tăng trưởng này trong bối cảnh thị trường ngành có nhiều khó khăn cho thấy độ phủ rộng và uy tín rõ rệt của Hòa Phát trên thị trường. Thị phần thép xây dựng và ống thép của Hòa Phát tiếp tục dẫn đầu với tỷ trọng là 23,8% và 27,5%. Năm 2018, thép xây dựng Hòa Phát đã xuất khẩu gần 240.000 tấn, tăng hơn 50% so với năm trước. Trong các thị trường chính như Nhật, Mỹ, Campuchia, Malaysia, thị trường Nhật Bản có sức tăng trưởng mạnh mẽ nhất, gấp 20 lần so với năm trước. Mặt hàng ống thép cũng tăng mạnh lượng hàng xuất khẩu với 68% so với cùng kỳ.



Lĩnh vực sản xuất công nghiệp khác vẫn duy trì bán hàng đều đặn và mang về doanh thu ổn định, sản phẩm thép rút dây của Công ty Thiết bị Phụ tùng được đón nhận tốt trên thị trường trong và ngoài nước. Dự án Mandarin Garden 2 trong lĩnh vực bất động sản ghi nhận phần lớn doanh thu trong năm 2018 đã giúp tỷ trọng doanh thu nhóm bất động sản tăng từ 2% của năm 2017 lên 3% trong năm 2018.

Một ghi nhận doanh thu quan trọng khác đến từ lĩnh vực nông nghiệp. Bắt đầu từ năm 2015 với các mảng kinh doanh là sản xuất thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi heo, bò thịt vỗ béo và nuôi gà đẻ trứng thương phẩm,

lĩnh vực nông nghiệp của Hòa Phát đã từng bước tích lũy kinh nghiệm và bắt đầu hưởng thành quả trong năm 2018, lúa lợn thương phẩm đầu tiên ra thị trường đúng thời điểm giá lợn tại Việt Nam phục hồi và trên đà tăng giá, sản lượng bò Úc chiếm thị phần số 1 chỉ sau chưa đầy 3 năm gia nhập thị trường đã giúp cho nhóm ngành nông nghiệp của Hòa Phát có sự gia tăng rõ rệt, tỷ trọng doanh thu của nhóm tăng từ 6% (2017) lên 8% (2018). Đây được coi là thành công bước đầu của một "tân binh" mới như Hòa Phát và là thế chân kiềng giúp Hòa Phát có được tăng trưởng trong những năm về sau.

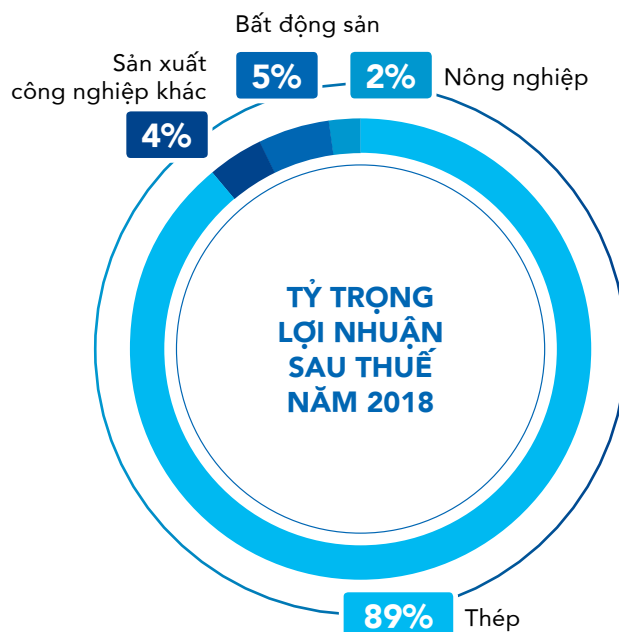
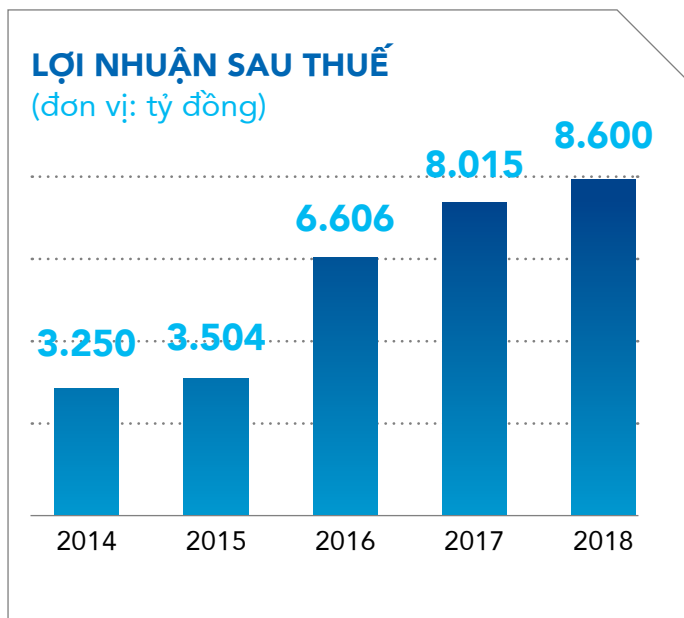


LỢI NHUẬN

Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 7% so với năm 2017, hoàn thành 107% kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần đạt 15% cho thấy tỷ suất sinh lời trên doanh thu lớn, quản lý chi phí hiệu quả mặc dù bối cảnh thị trường thép thực sự khó khăn, phần lớn các doanh nghiệp thép trên thị trường chỉ duy trì ở ngưỡng dưới 10%. Chính lợi thế từ quy trình

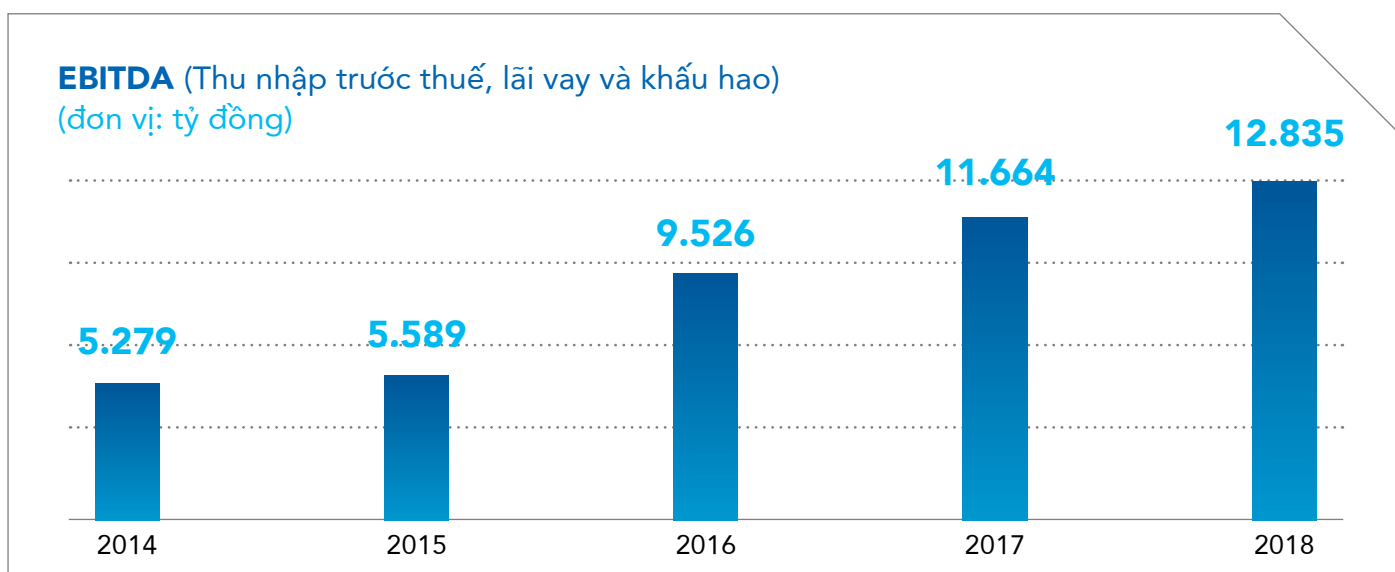
sản xuất khép kín, theo chuỗi đã thực sự phát huy hiệu quả trong thời điểm cạnh tranh ngành lớn như năm 2018, việc sản xuất thép từ thượng nguồn giúp cho giá trị gia tăng của sản phẩm cao và giảm thiểu chi phí sản xuất dẫn tới tỷ suất sinh lời trên sản phẩm lớn hơn.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Mặc dù tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần giảm từ 17% trong năm 2017 xuống 15% trong năm 2018 song EBITDA (Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao) tăng đáng kể, EBITDA đạt 11.663 tỷ đồng trong năm 2017 và 12.835 tỷ đồng trong năm 2018 cho thấy hiệu quả thuần từ hoạt động kinh doanh khi không tính chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp, lãi vay và dòng khấu hao thực sự có sự tăng trưởng.

Năm 2018, toàn Tập đoàn đã nộp gần 6.400 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước, tăng 32% so với năm 2017, chi phí khấu hao có sự tăng nhẹ do một số dự án hoàn thành đi vào vận hành, chi phí lãi vay tăng 12,5% do tăng quy mô sản lượng dẫn tới nhu cầu vốn lưu động tăng, mặt khác, chính sách thắt chặt tín dụng tại thời điểm cuối năm 2018 đã dâng mặt bằng lãi suất tăng cao làm cho chi phí lãi vay cao hơn so với cùng kỳ năm trước.

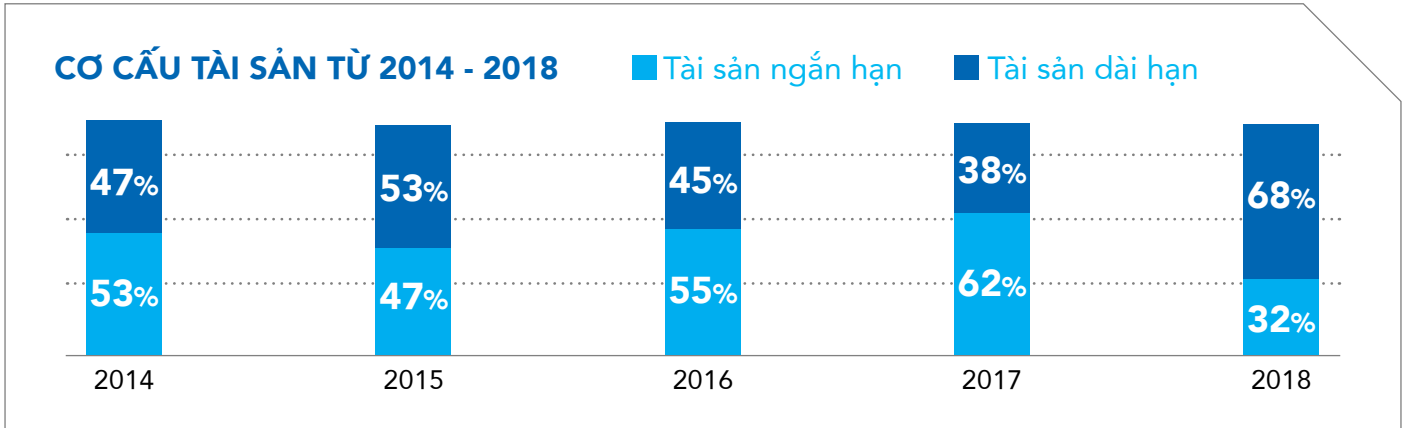


TÀI SẢN

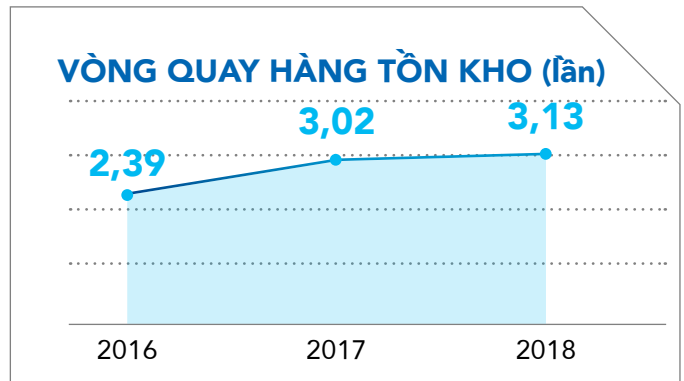
Quy mô tài sản tăng mạnh, tổng tài sản tăng 48% so với năm 2017, trong đó, tăng tập trung tại tài sản dài hạn. Tài sản dài hạn tăng từ 19.954 tỷ đồng năm 2017 lên 52.914 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2018 cho thấy Tập đoàn đang trong quá trình đầu tư tài sản mạnh, dự án Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất với tổng đầu tư 52.000 tỷ đồng, trong đó, tổng đầu tư vốn cố định là 40.000 tỷ đồng đang bước vào

giai đoạn hình thành và hoàn thiện đã làm cho giá trị tài sản dài hạn tăng đáng kể.

Cơ cấu tài sản theo đó cũng có sự chuyển dịch, tỷ trọng tài sản ngắn hạn tại 31/12/2018 chỉ chiếm 32% tổng tài sản, còn lại 68% là tài sản dài hạn.

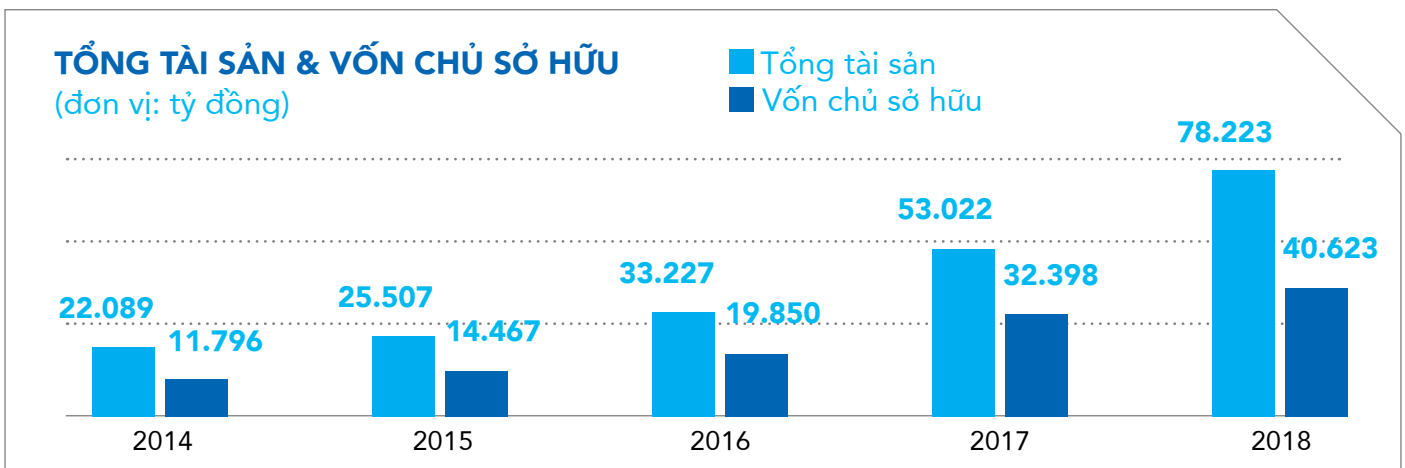


Trong tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho chiếm 56%, vòng quay hàng tồn kho tại 31/12/2018 là 3,13 lần. Con số thể hiện tốc độ quay hàng tồn kho nhanh nhất trong 3 năm trở lại đây cho thấy quản trị hàng tồn kho tại Tập đoàn luôn được theo sát và rất hiệu quả, chỉ số này tăng lên thể hiện việc bán hàng của Hòa Phát là tốt và hàng tồn kho không bị ứ đọng.

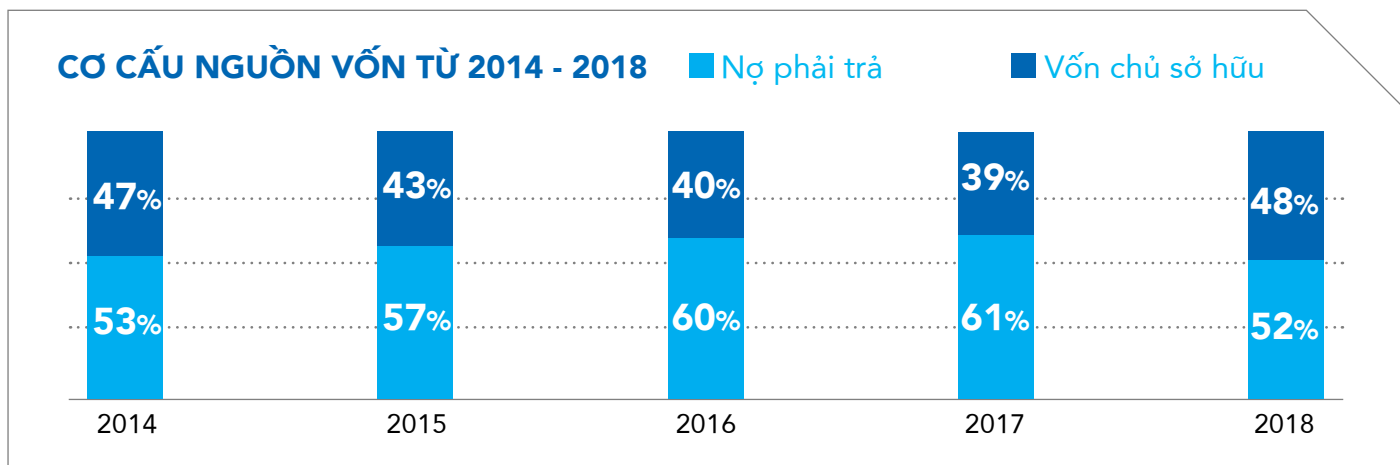


Tài sản dài hạn tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước, tại 31/12/18, tài sản dài hạn đạt 52.914 tỷ đồng, tăng 165% so với tại 31/12/2017, trong đó, tài sản cố định, bất động sản đầu tư và tài sản dở dang dài hạn chiếm 97%, tăng 32.212 tỷ đồng so với 2017,

năm 2018 – 2019 là năm trọng điểm đầu tư lớn của Hòa Phát, các dự án Tôn mạ màu, KLH Sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất dần hoàn thiện sẽ làm cho chỉ tiêu tài sản dài hạn tăng mạnh trong giai đoạn này.



NGUỒN VỐN



Cơ cấu nguồn vốn gần như được giữ ổn định qua các năm cho thấy chính sách và khả năng tài chính của Tập đoàn luôn thận trọng và được quản lý chặt chẽ, tỷ lệ nợ được kiểm soát một cách hợp lý để giảm thiểu gánh nặng và đảm bảo vận hành tốt hệ thống. Năm 2018, Vốn chủ sở hữu đã tăng thêm 8.225 tỷ, tương ứng tăng 25%, phần vốn chủ tăng thêm đến từ dòng lợi nhuận làm ra trong năm giúp cho Tập đoàn có dòng tiền sử dụng linh hoạt cho các hoạt động.

Tỷ lệ nợ vay trên vốn chủ sở hữu được kiểm soát chặt chẽ luôn duy trì dưới hệ số 1, hệ số nợ vay trên vốn chủ sở hữu tại 31/12/18 là 0,6 lần rất thấp so với các doanh nghiệp khác. Hệ số khả năng thanh toán hiện thời đạt 1,12 lần cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ hiện tại của Tập đoàn là tốt.

CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

CON NGƯỜI LÀ NHÂN TỐ TRUNG TÂM

Để phát huy tốt nhất năng lực của từng cán bộ công nhân viên, Hòa Phát luôn xác định con người là nhân tố trung tâm trong quản trị sản xuất kinh doanh, đồng thời đưa ra một số chính sách quản lý, đảm bảo bộ máy tinh gọn nhưng hiệu quả.

Năm vừa qua, hệ thống đánh giá cấp bậc nhân sự, các quy chế quản lý tiền lương, tài sản được áp dụng thống nhất, phát huy hiệu quả trong cách tính và chi trả lương thưởng xứng đáng để tạo động lực cho người lao động. Để tăng cường hiệu quả hoạt động, Hòa Phát bắt đầu thử nghiệm hệ thống văn phòng điện tử VOffice của Tập đoàn Viettel trong xử lý các văn bản, giải quyết công việc phát sinh trên nền tảng máy tính bàn và cả thiết bị di động, giúp tiết kiệm thời gian và dễ dàng trong lưu trữ, tra cứu tài liệu.

Đội ngũ cán bộ quản lý kế cận thế hệ 2, 3 được hình thành, phát triển theo hướng ưu tiên cán bộ công tác lâu năm tại Tập đoàn, có năng lực, trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm, và thường xuyên được đào tạo, luân chuyển trong nội bộ, học hỏi kinh nghiệm quản lý trong và ngoài nước. Hòa Phát đã xây dựng được đội ngũ cán bộ kế cận rất hoàn thiện, chuyên nghiệp mà không phải doanh nghiệp nào cũng có được.

Công tác điều chuyển nhân sự cho các dự án mới, dự án trọng điểm của Tập đoàn được thực hiện rất linh hoạt đảm bảo cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý được vận hành một cách trơn tru tại các Công ty thành viên của Tập đoàn.

Ngoài ra, Hòa Phát luôn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành theo hướng chuyên nghiệp và phát triển bền vững. Theo đó, Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất đã tiên phong triển khai hệ thống quản trị tổng thể nguồn lực doanh nghiệp SAP S/4HANA để quản trị toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh tại KLH Sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất.

Trong thời đại công nghiệp 4.0, quyết định lựa chọn giải pháp ERP nói trên thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của Tập đoàn trong việc áp dụng phương pháp quản trị hiện đại, góp phần hỗ trợ quản lý, đồng thời minh bạch thông tin các khâu trong quá trình sản xuất. Sau khi ứng dụng hệ thống quản trị SAP hiệu quả tại Dự án Thép Hòa Phát Dung Quất, Tập đoàn sẽ nghiên cứu triển khai cho các Công ty thành viên khác.



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

QUYẾT TÂM ĐƯA DỰ ÁN DUNG QUẤT VÀO HOẠT ĐỘNG



Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng 6,6% trong năm 2019 và 6,5% trong năm 2020, cao hơn bình quân khu vực Đông Á - Thái Bình Dương. Ngân hàng Standard Chartered dự báo Việt Nam sẽ tiếp tục là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất châu Á và ASEAN. Đặc biệt, lần đầu tiên Việt Nam nằm trong danh sách 60 nền kinh tế sáng tạo nhất thế giới do hãng tin Bloomberg xếp hạng. Tuy nhiên, những rủi ro và thách thức từ kinh tế toàn cầu vẫn tiếp diễn, Mỹ - Trung tiếp tục có các đàm phán trong những tháng đầu năm 2019 song các thỏa thuận chung vẫn chưa đạt được, do vậy, nền kinh tế vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Hòa Phát xác định năm 2019 là một năm nhiều thách thức, tuy nhiên, bằng sự quyết tâm và đồng lòng của 20.000 CBCNV, Hòa Phát tin tưởng định hướng và đường lối đã xây dựng là đúng đắn. Ban lãnh đạo Tập đoàn phấn đấu đạt được các mục tiêu:

- › Hoàn thành đồng bộ Giai đoạn 1 và chạy thử các lò cao của Giai đoạn 2 KLH Sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất.
- › Đúng đầu thị phần toàn quốc về thép xây dựng và ống thép – tôn mạ trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh gang thép.
- › Tìm hướng và mở rộng sản phẩm công nghiệp khác, bất động sản.
- › Tiếp tục giữ thị phần số 1 về cung cấp bò Úc, tăng sản lượng sản phẩm nông nghiệp cung cấp ra thị trường.
- › Quản trị tốt hàng tồn kho, theo sát diễn biến giá nguyên liệu, tỷ giá, lãi suất, có chính sách điều tiết hợp lý. Dựa trên kế hoạch của các Công ty thành viên, Ban lãnh đạo Tập đoàn Hòa Phát dự kiến kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận năm 2019 như sau:

- Doanh thu bán hàng: **70.000 tỷ đồng**
- Lợi nhuận sau thuế: **6.700 tỷ đồng**

3

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

› 1. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

- 1.1. Lĩnh vực gang thép
- 1.2. Lĩnh vực ống thép - tôn mạ màu
- 1.3. Lĩnh vực công nghiệp khác
- 1.4. Lĩnh vực bất động sản
- 1.5. Lĩnh vực nông nghiệp

› 2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

› 3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN

› 4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

› 5. QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

LĨNH VỰC GANG THÉP

Với những kết quả sản xuất kinh doanh ấn tượng, các Công ty thành viên thuộc lĩnh vực gang thép xứng đáng là đầu tàu giữ nhịp tăng trưởng. Năm 2018, Thép xây dựng Hòa Phát ghi nhận kỷ lục kinh doanh cao nhất từ trước đến nay với 2,38 triệu tấn thép thành phẩm các loại, tăng hơn 9% so với năm 2017.

THÉP XÂY DỰNG HÒA PHÁT - VỮNG VÀNG Ở VỊ THẾ SỐ 1 TRONG NGÀNH THÉP VIỆT NAM

Mặc dù thị trường gặp nhiều khó khăn, lò cao số 2 Khu liên hợp Gang thép tại Hải Dương phải dừng sản xuất để nâng cấp thiết bị nhưng Tập đoàn Hòa Phát vẫn có một năm vượt kế hoạch với 2.380.000 tấn, duy trì đà tăng trưởng so với năm trước. Trong đó, lượng thép bán ra tại 3 miền có mức tăng trưởng cao, sản lượng xuất khẩu tăng đột biến, đặc biệt là các thị trường Nhật, Mỹ, Campuchia.

Hàng loạt dự án lớn trên cả nước lựa chọn sử dụng thép xây dựng Hòa Phát cộng với nhu cầu xây dựng dân dụng tăng cao đã thúc đẩy Hòa Phát phát huy công suất các nhà máy để phục vụ kịp thời nhu cầu của thị trường, đưa thép Hòa Phát đạt sản lượng cao nhất trong lịch sử. Hàng loạt công trình hạ tầng cơ bản, cầu đường lớn, khu đô thị cao cấp đã lựa chọn thép Hòa Phát.

Bên cạnh đó, năm 2018, Thép Hòa Phát đã chinh phục được 14 quốc gia với sản lượng xuất khẩu thép

xây dựng đạt gần 240.000 tấn, tăng hơn 50% so với năm 2017. Chưa khi nào, Thép Hòa Phát nhận được đơn đặt hàng với khối lượng lớn như năm qua. Sự đa dạng giúp Thép Hòa Phát không bị phụ thuộc vào thị trường nào cụ thể, chủ động trong phân bổ sản lượng xuất khẩu khi cần thiết. Đặc biệt, thị trường Nhật Bản năm vừa qua đã tăng đột biến các đơn hàng gấp 20 lần so với năm 2017, toàn bộ là thép cuộn chất lượng cao.

Đối với thị trường Mỹ, dù bị áp thuế nhập khẩu 25% theo đạo luật 232 nhưng Thép Hòa Phát vẫn xuất khẩu được tổng cộng 35.600 tấn vào thị trường này, chiếm gần 15% sản lượng và cao thứ 3 trong số 14 thị trường xuất khẩu năm 2018. Lượng xuất khẩu tới các thị trường khó tính ngày càng tăng mạnh cho thấy khả năng cạnh tranh cao của Thép Hòa Phát trên thị trường quốc tế.

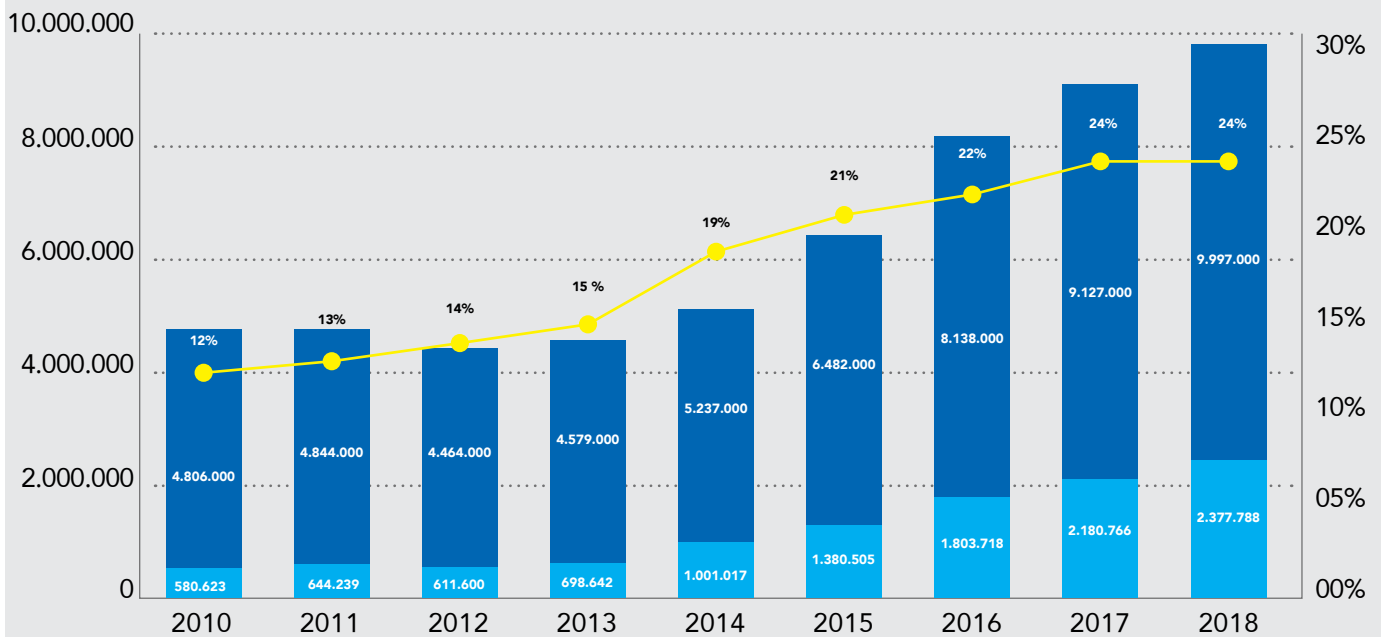
Thép Hòa Phát cũng đã thắng kiện và không bị áp thuế chống bán phá giá vào thị trường Úc. Đây là thắng lợi quan trọng trong giao thương quốc tế, thể hiện sự tích cực, chủ động của Hòa Phát trong các vụ kiện phòng vệ thương mại, góp phần đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.

Với kết quả tăng trưởng tốt so với năm trước cả về sản lượng tiêu thụ trong nước lẫn xuất khẩu, Hòa Phát vững vàng ở vị thế số 1 trong ngành thép Việt Nam, sản phẩm chủ lực của Tập đoàn là thép xây dựng dẫn đầu thị trường với thị phần 23,8%.



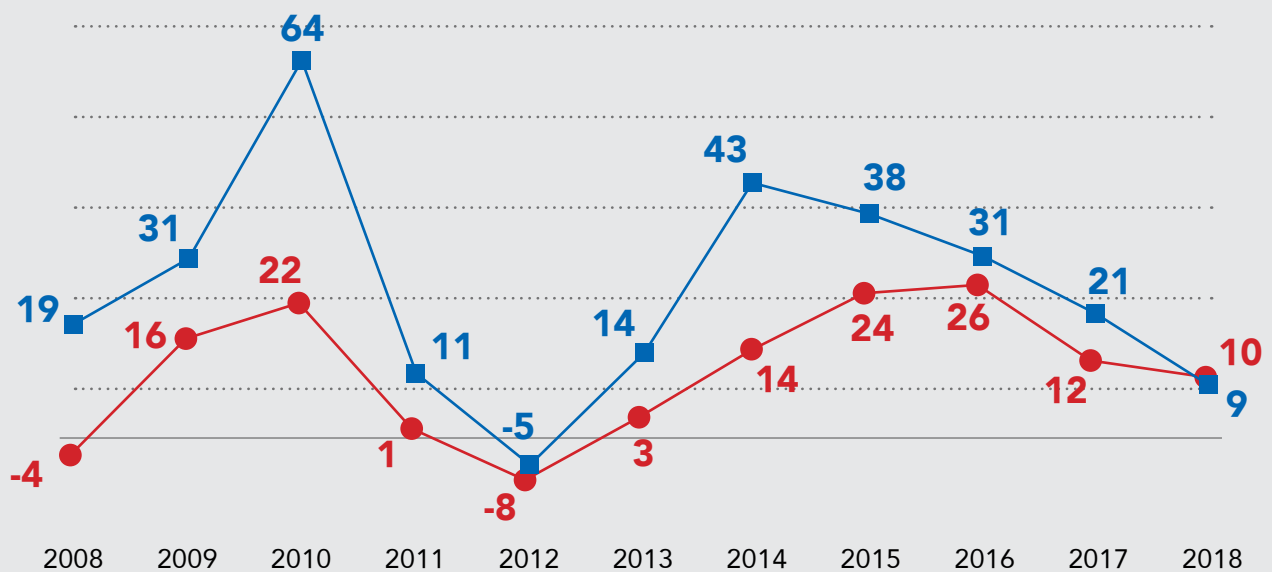
BIỂU ĐỒ SẢN LƯỢNG VÀ THỊ PHẦN TIÊU THỤ THÉP XÂY DỰNG CỦA HÒA PHÁT QUA CÁC NĂM

- Sản lượng tiêu thụ Hiệp hội thép Việt Nam (tấn)
- Sản lượng tiêu thụ HPG (tấn)
- Thị phần tiêu thụ



BIỂU ĐỒ % TĂNG TRƯỞNG SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ THÉP XÂY DỰNG 10 NĂM

- Hòa Phát
- Hiệp hội thép VN



KLH SẢN XUẤT GANG THÉP HÒA PHÁT HẢI DƯƠNG HOÀN THÀNH NÂNG CẤP Lò CAO SỐ 2

Trong năm vừa qua, thành công nổi bật của KLH Sản xuất Gang thép Hòa Phát Hải Dương là duy trì sản lượng sản xuất ổn định, đồng thời cải tạo nâng cấp lò cao số 2 và các công trình phụ trợ thuộc giai đoạn 2. Sản lượng phôi và thép xây dựng toàn Khu liên hợp tăng 10% so với năm 2017.

Năm 2018, sản lượng tiêu thụ thép xây dựng của toàn Tập đoàn Hòa Phát đạt mức 2,38 triệu tấn, cao nhất từ trước đến nay trong đó có sự đóng góp chủ yếu của các lò cao Khu liên hợp gang thép Hòa Phát tại Hải Dương hoạt động hiệu quả, ổn định. Từ sản lượng đạt được trong năm 2017, Khu liên hợp hiện đã được nâng cấp nhiều hạng mục thiết bị mới nhằm tối ưu hóa và tăng thêm sản lượng.

Theo đó, từ cuối tháng 3 đến cuối tháng 5/2018, lò cao số 2 và các hạng mục dây chuyền liên quan thuộc giai đoạn 2 của Khu liên hợp đã được cải tạo và nâng cấp đồng bộ theo thiết kế của Tập đoàn Danieli (Italia). Hiện nay, sản lượng của lò cao số 2 đã tăng khoảng 20% so với trước khi cải tạo, sản lượng nước gang đạt 2.100 tấn/ngày, góp phần đưa Công ty vượt mục tiêu đã đề ra.

Một thành công khác của KLH Sản xuất Gang thép Hải Dương là vận hành thành công và bắt đầu cung cấp sản phẩm xỉ hạt lò cao nghiền mịn S95 ra thị trường từ quý III/2018, đưa Hòa Phát trở thành doanh nghiệp sản xuất thép đầu tiên của Việt Nam tối ưu hóa công nghệ, biến chất thải rắn thành sản phẩm vật liệu xây dựng có giá trị kinh tế cao, bảo vệ môi trường, đem lại giá trị gia tăng đáng kể cho chuỗi sản xuất thép của Tập đoàn.

ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM KLH SẢN XUẤT GANG THÉP HÒA PHÁT DUNG QUẤT

Dự án Dung Quất là “quả đấm thép” mang tính chiến lược trong dài hạn của Tập đoàn trên hành trình vào Top 50 DN thép lớn nhất thế giới.

Tính đến cuối năm 2018, các hạng mục chính của giai đoạn I đã hoàn thành khoảng gần 70% khối lượng công việc như lò cao số 1, thiêu kết 1, lò coke 1, lò thổi 1, nhà máy nhiệt điện 1. Các hạng mục thuộc giai đoạn 2 công suất 2 triệu tấn thép dẹt/năm và cảng biển nước sâu cho phép tàu 200.000 tấn cập bến cũng tích cực được triển khai. Một số bến cảng đã được đưa vào sử dụng trong việc tiếp nhận nguyên vật liệu thi công dự án và xuất thép thành phẩm.

Đặc biệt, trong quý 4/2018, Nhà máy cán thép xây dựng đầu tiên thuộc giai đoạn 1, công suất 600.000 tấn/năm đã chính thức được đưa vào sản xuất. Sản phẩm của nhà máy được cung cấp cho khu vực phía Nam và phục vụ thi công cho chính dự án. Theo dự kiến, đến giữa năm 2019, lò cao đầu tiên của Khu liên hợp sẽ chính thức hoạt động. Toàn bộ các dây chuyền thiết bị dự kiến sẽ hoàn thành và hoạt động đồng bộ vào cuối năm 2019, đầu 2020.

Cảng Hòa Phát Dung Quất cũng đã tổ chức lễ đón chuyển tàu hàng đầu tiên cập cảng. Đó là tàu Châu Thành 36 có trọng tải 3.000 tấn chở 1.800 tấn phôi thép từ cảng của KLH Sản xuất Gang thép Hòa Phát Hải Dương.

Cảng Hòa Phát Dung Quất có tổng cộng 11 bến, có thể đón tàu lớn nhất 200.000 tấn. Theo tiến độ giai đoạn 1 của dự án cảng, đến hết tháng 3/2019 sẽ hoàn thành 9 bến cảng có khả năng đón tàu có trọng tải 100.000 tấn. Giai đoạn 2 sẽ hoàn thành 2 bến cuối cùng, dự kiến khoảng quý IV/2019 đi vào hoạt động. Khi hoàn thành dự án, 11 bến cảng của Hòa Phát sẽ có tổng công suất 32 triệu tấn/năm bao gồm cả hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu.

Với công suất thiết kế 4 triệu tấn thép dài và thép dẹt/năm, KLH Sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất đang được Tập đoàn dốc toàn lực triển khai, đảm bảo đúng tiến độ đề ra, dự kiến hoàn thành vào Quý I năm 2020.

DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN QUẶNG SẮT

Năm 2018, Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông có mức sản lượng cao nhất từ trước tới nay với trên 700.000 tấn quặng các loại, đưa tổng doanh thu của Công ty đạt trên 1.000 tỷ đồng.

Sản phẩm tinh quặng sắt và quặng sắt vè viên của Công ty An Thông chủ yếu cung cấp cho Khu liên hợp gang thép Hòa Phát tại Kinh Môn, Hải Dương. Nhà máy chế biến tinh quặng sắt Minh Sơn đã chủ động nghiên cứu, thay đổi công nghệ để phù hợp với tính chất của quặng nguyên khai theo phân kỳ khai thác của mỏ sắt Sàng Thần nhằm sản xuất ra tinh quặng sắt có chất lượng tốt, phù hợp với công nghệ sản xuất thép hiện nay của Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương.

Năm 2019, Công ty tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm để ổn định giá thành sản xuất, giữ vững biên lợi nhuận.

LĨNH VỰC ỐNG THÉP – TÔN MẠ MÀU

Là một trong những mặt hàng chủ lực của Tập đoàn Hòa Phát, Ống thép Hòa Phát đã vượt qua nhiều khó khăn trong năm vừa qua, giữ vững thị phần số 1 trong ngành. Trong khi đó, tân binh Tôn Hòa Phát đã đưa những sản phẩm đầu tiên ra thị trường và bước đầu thu được nhiều tín hiệu khả quan.

ỐNG THÉP HÒA PHÁT LẦN ĐẦU CÁN MỐC 800.000 TẤN

Có thể nói năm 2018 là năm khó khăn nhất cho ngành ống thép trong nhiều năm trở lại đây, khi thị trường trong nước chứng kiến sự cạnh tranh khốc liệt do cung đã vượt cầu, nhiều quốc gia trên thế giới tăng cường các biện pháp phòng vệ thương mại. Trong bối cảnh ấy, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát vẫn gạt hái được nhiều thành tựu nổi bật. Tổng sản lượng bán hàng đạt gần 800.000 tấn, trong đó, mặt hàng ống đạt 654.000 tấn, tôn mạ kẽm đạt 137.000 tấn. Ống thép Hòa Phát tiếp tục giữ thị phần số 1 Việt Nam với 27,53%, doanh thu tăng 15% so với năm 2017.

Trong năm, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát đặc biệt chú trọng đẩy mạnh bán hàng tại khu vực miền Nam. Bằng việc đẩy mạnh truyền thông trên đa phương tiện như truyền thanh, truyền hình, biển tấm lớn..., sản phẩm ống thép Hòa Phát đã được tăng cường nhận diện tại thị trường miền Nam. Kết thúc năm 2018, sản lượng bán hàng khu vực miền Nam tăng 19% so với cùng kỳ năm ngoái, là khu vực có sự tăng trưởng mạnh mẽ nhất trên ba miền.

Với nhiều nỗ lực đẩy mạnh xuất khẩu ra thị trường thế giới, Công ty đã đạt kim ngạch xuất khẩu gần 17 triệu USD với sản lượng 16.300 tấn, tăng 68% so với năm 2017. Sản phẩm ống thép Hòa Phát đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe nhất để có mặt tại nhiều nước trên thế giới như: Australia, Hàn Quốc, Mỹ và Canada.

Năm 2019, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát đặt mục tiêu tăng trưởng sản lượng bán hàng 18%. Mức tăng trưởng tuy khiêm tốn so với các năm trước, nhưng đặt trong bối cảnh khó khăn hiện nay thì đây vẫn là mức kế hoạch hợp lý, chấp nhận được.

Đặc biệt trong năm 2019, Công ty sẽ hoàn thành dây chuyền sản xuất ống cỡ đại $\phi 273-325$, dự kiến chính thức cho ra thị trường từ khoảng quý III, đóng

góp thêm cho toàn Công ty khoảng 30.000 tấn/năm. Đồng thời, Công ty sẽ đưa vào triển khai dự án thổi ống lồng trong mạ nóng tại cả 3 miền; dự án đóng bó bán tự động cũng sẽ được triển khai ứng dụng rộng rãi tại Nhà máy Hưng Yên và Đà Nẵng.

Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát cũng định hướng tăng cường xuất khẩu, không chỉ duy trì các thị trường truyền thống mà còn mở rộng sang các thị trường khác, đặc biệt chú trọng khu vực Đông Nam Á như Lào, Campuchia, Myanmar, Indonesia... Mục tiêu năm 2019, kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm ống thép Hòa Phát sẽ tăng từ 150% đến 200%.



TÔN MẠ MÀU HÒA PHÁT BƯỚC ĐẦU CHIẾM LĨNH THỊ TRƯỜNG

Những sản phẩm tôn mạ màu Hòa Phát đầu tiên đã chính thức ra mắt trên thị trường từ cuối tháng 4/2018, nhanh chóng được thị trường đón nhận và ủng hộ tích cực. Đơn trọng sản phẩm được kiểm soát chặt chẽ, đáp ứng các tiêu chuẩn đã công bố, đặc biệt là màu sắc và chất lượng sơn màu được đánh giá rất cao.

Trong số các dòng sản phẩm của tôn Hòa Phát, nổi bật phải kể đến dòng tôn mạ màu sử dụng hệ sơn Super polyester và sơn PVDF, là hệ sơn cao cấp nhất dùng cho tấm lợp trên thế giới hiện nay. Hòa Phát tự hào là một trong số ít nhà sản xuất tại Việt Nam đáp ứng đủ điều kiện công nghệ để cung cấp sản phẩm này. Dòng sản phẩm tôn mạ Super polyester và PVDF có khả năng chống phai màu vượt trội, chống lại được các tác nhân ăn mòn, phá hủy màng sơn trong các điều kiện môi trường khắc nghiệt so với các loại tôn thông thường.

Đặc thù của sản phẩm tôn là cần một thời gian nhất định để người tiêu dùng biết đến thương hiệu, sau đó trải nghiệm và đánh giá sản phẩm, từ đó mới dần khẳng định được vị thế trên thị trường. Bên cạnh những phương tiện truyền thông đại chúng như truyền thanh, truyền hình, biển tấm lớn..., trong giai đoạn đầu, Công ty TNHH Tôn Hòa Phát còn tổ chức hàng loạt các buổi hội thảo kỹ thuật tại nhiều tỉnh thành trên cả nước, nhằm giới thiệu sản phẩm trực tiếp tới từng địa phương. Sáng kiến này đã đẩy nhanh quá trình tiếp cận thị trường, giúp tôn Hòa Phát dần trở thành thương hiệu quen thuộc đối với người tiêu dùng.

Trong năm 2019, Công ty TNHH Tôn Hòa Phát đặt mục tiêu tăng trưởng gấp đôi sản lượng sản xuất và bán hàng, trong đó tập trung chính vào các sản phẩm phục vụ thị trường tấm lợp (tôn mạ màu, tôn mạ lạnh) và sản phẩm tôn mạ kẽm phục vụ gia công cơ khí (xà gồ, sàn deck, ống gió). Bên cạnh đó, Công ty cũng dự kiến xuất khẩu khoảng 40% tổng sản lượng ra các thị trường quốc tế như Bắc Mỹ, Ấn Độ và các nước ASEAN.

Hiện tại thị trường chính của Tôn Hòa Phát là khu vực miền Bắc và miền Trung, trong đó trọng điểm là các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Định. Từ năm 2019, sản phẩm sẽ bắt đầu được triển khai phân phối tại thị trường phía Nam. Dự kiến cuối năm 2019 với dự án thép cuộn cán nóng của Tập đoàn Hòa Phát đi vào hoạt động tại Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi, Tôn Hòa Phát tự hào là nhà máy duy nhất tại Việt Nam cung cấp đến tay người tiêu dùng sản phẩm 100% Made in Việt Nam với chất lượng sản phẩm tốt nhất.

LĨNH VỰC SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP KHÁC

Các Công ty thành viên thuộc lĩnh vực công nghiệp khác đã có những bước tiến quan trọng trong năm vừa qua, đóng góp vào sự tăng trưởng chung của Tập đoàn. Trong đó, Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát thực sự có bước chuyển mình khi chuyển dần sang sản xuất kinh doanh thép rút dây, thép dự ứng lực, những sản phẩm đem lại giá trị gia tăng cho lĩnh vực kinh doanh cốt lõi.

THIẾT BỊ PHỤ TÙNG HÒA PHÁT

Xuất khẩu thép rút dây tăng trưởng mạnh, ra mắt thép dự ứng lực

Năm 2018, Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát đạt doanh thu gần 2.000 tỷ đồng, tăng 76% so với năm 2017. Mặc dù vừa mới ra mắt thị trường nhưng doanh thu mảng thép rút dây và mạ kẽm đạt kết quả hết sức khả quan. Trong năm, Công ty đã đầu tư một số dự án trọng điểm như: Dự án thép rút dây mạ kẽm với công suất thiết kế 10.000 tấn thép đen, 21.000 tấn thép mạ/năm. Dự án có tổng vốn đầu tư hơn 100 tỷ đồng, chính thức đi vào hoạt động từ tháng 3/2018, sản xuất thép rút dây cung ứng cho thị trường trong và ngoài nước nhằm thực hiện chủ trương chế biến sâu theo chuỗi các sản phẩm thép của Tập đoàn, từng bước thay thế hàng nhập khẩu. Tính đến cuối năm 2018, nguồn thu từ dự án rất tốt, mang lại nguồn lợi nhuận ổn định. Lượng hàng xuất khẩu ngày càng tăng nhanh, đạt gần 50% tổng sản lượng với các thị trường chính là Canada, Hàn Quốc, Campuchia, Lào và hướng tới xuất khẩu nhiều hơn.

Đặc biệt, việc xuất khẩu sản phẩm thép rút mang lại nguồn ngoại tệ hơn 6 triệu USD đã giúp Công ty chủ động hơn trong việc mua bán ngoại tệ phục vụ nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu sản xuất. Từ cuối năm 2018, Công ty bắt đầu nhập khẩu dây chuyền sản xuất thép rút mạ kẽm giai đoạn 2, mục tiêu đưa sản lượng tăng lên gấp 2 lần. Dự kiến, khoảng tháng 6/2019, giai đoạn 2 của nhà máy sẽ đi vào hoạt động.

Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh hoàn thiện dự án Nhà máy sản xuất thép dự ứng lực tại KLH Sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất bao gồm 3 dòng sản phẩm cao cấp: thanh thép dự ứng lực (PC bar), cáp thép dự ứng lực (PC Strand) và dây thép dự ứng lực (PC Wire). Các sản phẩm này được sử dụng trong những công trình quy mô lớn đòi hỏi kỹ thuật, khả năng chịu tải, độ an toàn cao như tháp, cầu cạn, cầu

vượt biển, nhà cao tầng, cáp treo... đồng thời giúp tối ưu hóa không gian cũng như chi phí vật liệu, rút ngắn thời gian thi công cho các công trình. Đây là dự án lớn, mang tính mũi nhọn của Công ty. Hết năm 2018, dự án cơ bản hoàn thành phần cơ sở hạ tầng. Dây chuyền PC Bar giai đoạn 1 dự kiến đi vào hoạt động đầu năm 2019, cung cấp 40.000 tấn/năm ra thị trường.

Ngoài ra, Công ty còn triển khai dự án sản xuất mặt bích ở Nhà máy tại Bình Dương với công suất 1.500 tấn/tháng cung cấp cho các nhà máy coker bê tông cả nước cũng dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2019.

Về đầu ra cho sản phẩm, Công ty thực hiện chiến lược đẩy mạnh quảng bá sản phẩm ở trong nước và quảng bá sản phẩm tới các thị trường quốc tế để tăng xuất khẩu. Điểm nhấn đáng chú ý là tháng 5/2018, Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát và Hiệp hội Doanh nghiệp Cọc Việt Nam đã ký kết hợp đồng hợp tác chiến lược dài hạn về sản phẩm thanh thép dự ứng lực, mặt bích... khoảng 100.000 tấn/năm, tương đương khoảng 2.000 tỷ VND/năm cung cấp cho tất cả các nhà máy thành viên của Hiệp hội.

Những thành quả đã đạt được trong năm qua tạo đà cho Công ty thực hiện tốt các mục tiêu đề ra cho năm 2019, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm chủ lực thép rút dây mạ kẽm và thép dự ứng lực... sản xuất và làm đại lý thiết bị máy móc xây dựng cho các hãng nước ngoài.

NỘI THẤT HÒA PHÁT

Thay đổi hình ảnh thương hiệu, đẩy mạnh dòng hàng gia đình

Năm 2018 được coi là năm thay đổi mạnh mẽ nhất về hình ảnh thương hiệu của Nội thất Hòa Phát, với phần lớn các đại lý trên toàn quốc được trang bị biển hiệu mới theo đúng quy chuẩn của Tập đoàn. Cùng với việc áp dụng chiến lược phủ sản phẩm tới mọi miền đất nước, tích cực chiếm tỷ lệ trung bày/ bán sản phẩm so với đối thủ từ 50% - 70% giúp Nội thất Hòa Phát giữ nhịp tăng trưởng bền vững. Đặc biệt, chi nhánh miền Nam ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất so với các vùng miền, khẳng định vị thế và hình ảnh Nội thất Hòa Phát tại thị trường miền Nam.

Hàng loạt sản phẩm Nội thất văn phòng cao cấp được tung ra trong năm 2018 đã nhanh chóng được thị trường yêu thích và đánh giá cao, như dòng Luxury, dòng tủ sắt thế hệ mới ... Dòng Nội thất Gia đình cũng tạo ấn tượng khi đáp ứng được nhu cầu

sản phẩm chất lượng, bền đẹp, giá thành tốt tới thị trường. Đây là điểm mạnh của Nội thất Hòa Phát khi cung cấp được chuỗi sản phẩm đồng bộ, từ phòng khách, phòng ăn, phòng ngủ, đem tới không gian tổng thể ấm áp, quyến rũ và thoải mái tới mọi đối tượng khách hàng.

Ngoài việc đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh, Công ty CP Nội thất Hòa Phát cũng làm tròn trách nhiệm bảo vệ tài nguyên môi trường, khi liên tục đưa ra các giải pháp sáng kiến, hệ thống tiết kiệm năng lượng, bảo vệ nguồn nước tại các nhà máy. Đặc biệt, hệ thống xử lý nước thải có giá trị khoảng 650 triệu đồng tại Nhà máy Gỗ Công Nghiệp đã giúp Nội thất Hòa Phát giảm 30% khối lượng nước sạch sử dụng trong năm 2018. Cũng trong năm qua, Nội thất Hòa Phát tiến hành đánh giá chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015, hệ thống quản lý môi trường 9001: 14001, đây là bản nâng cấp mới nhất từ các phiên bản quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế được Nội thất Hòa Phát áp dụng nhiều năm nay.

Năm 2019 được dự đoán là năm thay đổi mạnh mẽ về hình ảnh thương hiệu khi toàn bộ đại lý sẽ được thay biển hiệu theo nhận diện thương hiệu mới, đem lại hình ảnh thống nhất, trẻ trung và ấn tượng tới khách hàng. Đồng thời, việc tiếp tục phát triển bề sâu với mũi nhọn là công nghệ và ứng dụng công nghệ trong sản xuất, liên tục tạo ra nhiều sản phẩm vượt trội, gia tăng thị phần ngành hàng Nội thất Văn phòng, tạo được dấu ấn dòng hàng Gia đình là những mục tiêu cụ thể được Nội thất Hòa Phát đặc biệt quan tâm.



ĐIỆN LẠNH HÒA PHÁT

Năm của điều hòa Funiki MMC

Năm 2018 là một năm thắng lợi với mặt hàng điều hòa Funiki của Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát với sản lượng bán ra tăng ấn tượng tới 150% so với cùng kỳ năm ngoái. Ngoài sản phẩm điều hòa không khí, hoạt động kinh doanh các sản phẩm tủ lạnh, tủ đông của Hòa Phát cũng diễn ra ổn định. Kết thúc năm 2018, tổng doanh thu của Công ty tăng 8% so với năm trước.

Sản phẩm chủ lực của Điện lạnh Hòa Phát trong năm vừa qua là dòng điều hòa Funiki MMC nhập khẩu nguyên chiếc từ Malaysia. Được sản xuất trên dây chuyền hiện đại, Funiki MMC sở hữu nhiều đặc tính nổi bật như: thiết kế nhỏ gọn, tinh tế; sử dụng Gas R410a an toàn, thân thiện với môi trường; khả năng làm lạnh cực nhanh, tiết kiệm điện năng; bền bỉ với thời gian nhờ được mạ một lớp bảo vệ chống rỉ sét, ăn mòn ngay cả trong môi trường có hơi nước. Sản phẩm còn đặc biệt an toàn cho sức khỏe bởi có lưới lọc tinh chất Nano bạc, ngăn ngừa bụi bẩn gây hại.

Bên cạnh những tính năng ưu việt của sản phẩm, Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát còn chủ động

đẩy mạnh hoạt động marketing, xúc tiến bán hàng tại khắp ba miền Tổ quốc. Đơn cử có thể kể đến như tổ chức một loạt hội nghị khách hàng quy mô lớn tại địa phương, tăng cường quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng, quảng cáo bằng biển tấm lớn, biển cửa hàng, triển khai nhiều chương trình bán hàng hấp dẫn cho đại lý và xuống tận cửa hàng bán lẻ... Những nỗ lực của Công ty đã được đền đáp bằng con số tăng trưởng ấn tượng, mặc dù thời tiết năm nay không thực sự thuận lợi cho việc kinh doanh mặt hàng điều hòa.

Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát đặt mục tiêu tăng 28% doanh thu và 17% lợi nhuận cho năm 2019, trong đó, tiếp tục đẩy mạnh các thị trường truyền thống, ưu tiên dồn lực mạnh hơn tại khu vực miền Trung và miền Nam, nhằm đạt được mức tăng trưởng vượt bậc ở các thị trường này.

Điện lạnh Hòa Phát sẽ tiếp tục nghiên cứu, liên tục cho ra các mẫu sản phẩm mới để đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Công ty dự kiến đẩy mạnh và chủ động hơn trong công tác marketing, linh hoạt trong các chính sách bán hàng nhằm tận dụng triệt để mọi cơ hội của thị trường.





LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN

Năm 2018, các dự án của Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát chứng kiến nhiều khởi sắc. Doanh thu bán hàng tăng trưởng 100% so với năm 2018 cho thấy mức tăng đầy ấn tượng trong giai đoạn thị trường bất động sản đang gặp nhiều khó khăn.

CÁC DỰ ÁN NHÀ Ở, KHU ĐÔ THỊ ĐÓNG GÓP NHIỀU NHẤT TRONG TỔNG DOANH THU

Năm vừa qua ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan từ nhóm các dự án nhà ở và khu đô thị. Khu chung cư Mandarin Garden 2 (Tân Mai, Hà Nội) đã được nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy, hoàn thiện toàn bộ các hạng mục tiện ích chính (bể bơi, khu vui chơi trẻ em, thư viện cộng đồng, vườn dưỡng sinh...). Tính đến hết năm 2018, 83% số căn hộ tại đây đã được bán hết. Dự kiến trong năm 2019 sẽ hoàn thành việc bán hàng số căn hộ còn lại.

Tại toà chung cư 70 Nguyễn Đức Cảnh, Hà Nội, hơn 85% số căn hộ đã được bán cho khách hàng. Trong năm 2019, Hòa Phát đặt mục tiêu bán hết số căn hộ còn lại tại chung cư này.

Ngoài các dự án nhà ở, Hòa Phát hiện cũng đang tập trung đầu tư nguồn lực vào Khu đô thị Phố Nối tại Hưng Yên với quy mô diện tích 262 ha. Sau khi hoàn thiện, Khu đô thị Phố Nối sẽ đưa ra thị trường đa dạng sản phẩm nhà ở như biệt thự, liền kề, nhà ở xã hội, nhà ở thương mại, shophouse. Khi hình thành, Khu đô thị Phố Nối sẽ đáp ứng nhu cầu nhà ở rất lớn tại địa phương, bao gồm người dân đang sinh sống tại khu vực có nhu cầu về một nơi ở hiện đại hơn, lao động nơi khác đến làm việc tại các KCN trên địa bàn, và các nhà đầu tư bất động sản cá nhân.

MỞ RỘNG VÀ ĐẨY MẠNH KINH DOANH CÁC KHU CÔNG NGHIỆP (KCN)

Sau gần 12 năm đi vào hoạt động, đến nay KCN Phố Nối A (Hưng Yên) hiện có 154 dự án đầu tư, trong đó có 87 dự án trong nước, 67 dự án FDI, phần lớn đến từ Nhật Bản và Hàn Quốc. Tỷ lệ lấp đầy của KCN đạt trên 90%, thuộc loại cao nhất trong số các KCN phía Bắc.

Năm 2018, KCN Phố Nối A được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương mở rộng thêm 92,5ha, nâng tổng diện tích KCN lên 686,5ha. Nhiều doanh nghiệp thuê đất tại đây đã đầu tư thuê thêm lô đất thứ hai, thứ ba để mở rộng sản xuất kinh doanh, đồng thời KCN cũng đón thêm một số dự án mới. Một số khách hàng tiêu biểu có thể kể đến như Công ty Cổ phần Kim Tín Hưng Yên (3,3ha), Công ty TNHH Lixil Việt Nam (2,16 ha), Công ty Cổ phần Austrong (1 ha).

Cũng tại địa bàn tỉnh Hưng Yên, KCN Yên Mỹ II với tổng diện tích 200ha cũng đã hoàn thiện cơ sở hạ tầng giai đoạn 1, bắt đầu mở cửa đón các nhà đầu tư. Những khách hàng đầu tiên của KCN là Công ty Cổ phần Sohavimex, Công ty Cổ phần TP Tech Tổng diện tích mặt bằng đã có nhà đầu tư, doanh nghiệp thuê tại KCN Yên Mỹ II hiện là 15,5ha. Trong khi đó, Khu công nghiệp Hòa Mạc, Hà Nam ghi nhận thêm 4,6ha diện tích thuê mới. Đây là kết quả của việc duy trì cơ sở hạ tầng, cảnh quan, giúp khách hàng ổn định sản xuất.

Năm 2019, Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát đặt mục tiêu cho thuê thêm 14ha diện tích tại KCN Phố Nối A, 22ha tại KCN Yên Mỹ II và 15ha tại KCN Hòa Mạc.

LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Sau 3 năm đầu tư, Tập đoàn Hòa Phát đã bước đầu ghi nhận những thành quả trong lĩnh vực nông nghiệp sạch, công nghệ cao, từ chăn nuôi tới thức ăn chăn nuôi dần đi vào ổn định. Doanh thu năm 2018 của mảng hoạt động này đạt mức tăng trưởng hơn 40% so với năm 2017.

Với 2 Nhà máy thức ăn chăn nuôi tại Hưng Yên, Đồng Nai, các sản phẩm của Hòa Phát đã đáp ứng nhu cầu của khách hàng, được bà con yêu thích, tin dùng, lan tỏa thương hiệu bằng chất lượng và dịch vụ hàng đầu. Tổng sản lượng tiêu thụ sản phẩm thức ăn chăn nuôi của Hòa Phát năm 2018 tăng 150% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, tiêu thụ mạnh nhất là các sản phẩm cám heo dòng cao cấp của Hòa Phát.

Năm 2018, Hòa Phát vinh dự lọt vào Top 10 Sao Vàng Đất Việt 2018 với ngành hàng là Thức ăn chăn nuôi, một sự ghi nhận xứng đáng cho những nỗ lực, uy tín của Tập đoàn Hòa Phát trong lĩnh vực mới, bên cạnh những sản phẩm chủ lực, truyền thống.

Năm 2018 cũng là một năm Hòa Phát gặt hái được nhiều thành công trong lĩnh vực chăn nuôi heo, sản



lượng bán hàng (xuất chuồng) tăng gấp 4,5 lần so với 2017, chỉ tiêu sản xuất đứng trong Top đầu của ngành chăn nuôi. Hòa Phát tập trung cung cấp heo giống bố mẹ, heo giống thương phẩm, heo thịt chất lượng cao ra thị trường từ các trang trại ở Yên Bái, Hòa Bình, Bắc Giang, Bình Phước.

Đối với chăn nuôi bò thịt, Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát đã có một năm kinh doanh ấn tượng với doanh thu cao gấp 2 lần, lợi nhuận tăng 176% so với năm 2017 và sản lượng bò Úc chiếm 42% thị phần toàn quốc. Với sản lượng này, Hòa Phát đã chính thức chiếm thị phần số 1 Việt Nam về cung cấp bò Úc chỉ sau chưa đầy 3 năm gia nhập thị trường.

Hiện nay, Hòa Phát là đơn vị có quy mô lớn nhất trong ngành gồm các trại chăn nuôi bò thịt công nghệ cao tại tỉnh Thái Bình, Quảng Bình và Đồng Nai. Các trang trại chăn nuôi của Hòa Phát được triển khai theo hướng quy mô lớn, chăn nuôi vỗ béo theo quy trình khép kín, công nghệ cao nhằm đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Vận hành chương trình hợp tác về dinh dưỡng thức ăn cho bò với chuyên gia hàng đầu của Úc nhằm đảm bảo đàn bò được chăm sóc theo tiêu chuẩn tối ưu nhất, chi tiết đến từng loại bò.

Công ty Gia cầm Hòa Phát đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn 1 trại thương phẩm tại Phú Thọ với quy mô 600.000 gà đẻ trứng trong năm 2018. Toàn bộ hệ thống chuồng nuôi, hệ thống ấp, hệ thống xử lý trứng được lắp đặt đồng bộ, công nghệ hiện đại nhất thế giới hiện nay và của các hãng thiết bị Châu Âu. Tính đến hết năm 2018, Hòa Phát đã cung cấp ra thị trường 20 triệu trứng gà sạch và được khách hàng đánh giá rất cao về chất lượng.

Dự kiến trong năm 2019, Hòa Phát sẽ gia tăng sản lượng bò Úc phần đầu chiếm 45% thị phần toàn quốc, cung cấp ra thị trường 130 triệu trứng gà thương phẩm. Sản phẩm thức ăn chăn nuôi Hòa Phát tăng trưởng 100% sản lượng so với năm 2018, tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để đáp ứng đúng yêu cầu của thị trường.

Đầu quý II/2019, ngoài sản phẩm heo thịt đã cung cấp ra thị trường, Công ty Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát sẽ cung cấp giống heo thịt thương phẩm để phối hợp cùng 2 Công ty thức ăn chăn nuôi khép kín chuỗi cung ứng con giống - thức ăn. Đồng thời, nghiên cứu thị trường thịt mảnh, tiến tới hoàn thiện chuỗi 3F "Feed – Farm – Food" của Tập đoàn.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

BẢNG KÊ LAO ĐỘNG

Đơn vị tính: Người

STT	TÊN CÔNG TY	TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG					GIỚI TÍNH		TỔNG SỐ	
		TRÊN ĐH	ĐẠI HỌC	CAO ĐẲNG	TRUNG CẤP	CN KỸ THUẬT	LĐPT	NAM		NỮ
	CTY CP TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT	2	51	13	7	6	30	57	52	109
I	Lĩnh vực Gang thép	26	1.957	2.277	2.063	3.376	1.973	10.748	924	11.672
1	Cty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông	2	63	35	33	82	169	316	68	384
2	Cty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	1	128	116	156	224	310	790	145	935
3	Cty CP Thép Hòa Phát Hải Dương	8	667	852	797	1.747	841	4.499	413	4.912
4	Cty CP Thép Hòa Phát Dung Quất	15	1.099	1.274	1.077	1.323	653	5.143	298	5.441
II	Lĩnh vực Ống thép và Tôn mạ màu	11	534	504	455	341	1.067	2.618	294	2.912
5	Cty TNHH Ống thép Hòa Phát	7	338	421	386	300	980	2.200	232	2.432
6	Cty TNHH Tôn Hòa Phát	4	196	83	69	41	87	418	62	480
III	Lĩnh vực sản xuất công nghiệp khác	5	343	217	301	269	1.745	2.112	768	2.880
7	Cty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát	2	78	22	55	82	197	374	62	436
8	Cty CP Nội thất Hòa Phát	3	191	154	170	143	1.422	1.471	612	2.083
9	Cty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	0	74	41	76	44	126	267	94	361
IV	Lĩnh vực Bất động sản	4	233	63	34	62	362	585	173	758
10	Cty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	4	233	63	34	62	362	585	173	758
V	Lĩnh vực Nông nghiệp	12	429	144	119	163	630	1.055	442	1.497
11	Cty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát	12	429	144	119	163	630	1.055	442	1.497
	TỔNG CỘNG	60	3.547	3.218	2.979	4.217	5.807	17.175	2.653	19.828

CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hòa Phát đạt được thành quả như ngày hôm nay phần nhiều nhờ tinh thần đoàn kết, đồng lòng của hàng vạn cán bộ công nhân viên. Ý thức được điều đó, Hòa Phát luôn chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự, nghiêm túc thực thi các chính sách đãi ngộ, phúc lợi cho người lao động tại Tập đoàn.

QUY MÔ NHÂN SỰ - CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NHÂN LỰC

Kết thúc năm 2018, toàn Tập đoàn có 19.828 nhân sự, tăng 24,4% so với năm 2017, trong đó, nhân sự trình độ cao (từ trung cấp trở lên) chiếm gần 50%.

Được ghi nhận tăng mạnh nhất, thậm chí có sự đột biến là nhân sự tại Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất với 5.441 cán bộ công nhân viên, tăng 157,5% so với năm trước và vượt chỉ tiêu 5.000 nhân sự mà Công ty đặt ra từ đầu năm. Điều này là phù hợp với việc Tập đoàn đang dồn toàn lực cho dự án KLH Sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất, mọi hạng mục đang được gấp rút triển khai, cần huy động nguồn nhân lực khổng lồ.

Tuyển dụng số lượng lớn công nhân viên trong một thời gian ngắn như vậy đòi hỏi công tác đào tạo diễn ra nhanh gọn, khẩn trương. Trong năm vừa qua, Hòa Phát Dung Quất đã đào tạo chuyên sâu cho 1.879 lượt nhân sự tại 2 điểm chính là Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương và Công ty CP Đầu tư khoáng sản An Thông – Hà Giang. Công ty cũng đã phối hợp với 11 đơn vị đào tạo gồm các trường Cao đẳng nghề, Trung tâm nghiệp vụ và một số đơn vị tại địa phương để đào tạo và cấp chứng chỉ tay nghề cho 1.312 lượt lao động.

Không chỉ Hòa Phát Dung Quất, các đơn vị thành viên khác trong Tập đoàn cũng chú trọng đào tạo cho CBCNV thuộc cả khối văn phòng và khối sản xuất tại nhà máy. Hàng trăm lớp đào tạo về vận hành sản xuất, kỹ năng bán hàng, an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện phòng cháy chữa cháy... đã diễn ra tại các cơ sở của Hòa Phát trên khắp mọi miền đất nước trong năm vừa qua.

CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ, PHÚC LỢI

Các chính sách đãi ngộ và phúc lợi vẫn được duy trì liên tục tại Tập đoàn, đồng thời có bổ sung một số chế độ mới trong năm qua nhằm khuyến khích sức sáng tạo, sự cống hiến lâu dài của tập thể CBCNV, nhất là lực lượng nhân sự chủ chốt tại các Công ty thành viên.

Chế độ lương theo ngạch bậc vẫn được triển khai tại Hòa Phát, ngoài ra tại một số đơn vị có xét lương thưởng dựa trên kết quả hoàn thành nhiệm vụ trong

tháng. Chính sách này đảm bảo mức thu nhập công bằng, tương xứng với năng lực của từng cá nhân, đồng thời thúc đẩy nhân sự nỗ lực nhiều hơn nhằm đạt mức thu nhập tốt hơn. Tình trạng nợ lương hoàn toàn không xảy ra tại Hòa Phát.

Ngoài lương thưởng và phụ cấp, Hòa Phát vẫn thực hiện đầy đủ chế độ phúc lợi cho CBCNV theo quy định của Nhà nước và của Tập đoàn như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Năm vừa qua, Hòa Phát còn triển khai thêm Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe dành cho Ban Giám đốc, và Trưởng phó các bộ phận thuộc Tập đoàn.

Công ty phối hợp sát với Công đoàn, xây dựng nhiều chương trình chăm lo đời sống CBCNV như tổ chức tham quan, nghỉ mát cho CBCNV và người thân; tặng quà cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn; tri ân cán bộ hưu trí; triển khai hàng trăm chuyến xe chở công nhân viên về quê ăn Tết trên khắp mọi miền Tổ quốc.

Đặc biệt, Hòa Phát còn bố trí nơi ăn chốn ở cho các CBCNV ở xa làm việc tại KLH Sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất, KLH Sản xuất Gang thép Hòa Phát Hải Dương. Tại Dung Quất có tới hàng trăm nhân sự nòng cốt được điều chuyển từ các dự án phía Bắc, trong đó, nhiều nhất là từ KLH Sản xuất Gang thép Hòa Phát Hải Dương. Hòa Phát đã hỗ trợ các cán bộ thuộc diện này lưu trú tại ký túc xá hoặc khu nhà riêng của Công ty, đảm bảo an cư, từ đó yên tâm dồn sức, tập trung cho công việc.

HOẠT ĐỘNG VĂN NGHỆ - THỂ THAO

Phong trào thể dục thể thao tại Hòa Phát diễn ra vô cùng sôi động, trong đó, mạnh nhất là các giải đấu bóng đá. Tất cả các đơn vị như Thép Hải Dương, Thép Dung Quất, Ống thép Hưng Yên, Ống thép Bình Dương, Nông nghiệp... đều định kỳ tổ chức giải bóng đá nội bộ cho cả nam và nữ, với chất lượng chuyên môn được đánh giá cao. Chương trình teambuilding với các hoạt động thể chất cũng thường xuyên được triển khai giúp CBCNV được nghỉ ngơi, giải tỏa, đồng thời tăng cường sự gắn kết trong Công ty.

Năm 2018, Hòa Phát tổ chức hai sự kiện lớn, mỗi sự kiện phục vụ hơn 1000 CBCNV và con em. Đó là chương trình xiếc "Trung thu cho em" nhân dịp Trung thu, và chương trình ca nhạc, xiếc, ảo thuật tạp kỹ "HPG Christmas Miracle" dịp Giáng sinh vừa qua. Các chương trình nghệ thuật hoành tráng đem lại niềm vui không chỉ cho những "thiên thần nhỏ" của Hòa Phát mà còn cho chính phụ huynh của các em.

Bên cạnh đó, các hội diễn văn nghệ cũng liên tục được tổ chức tại nhiều Công ty thành viên vào những ngày lễ trong năm như ngày thành lập, 8/3, 20/10, Tết niên, Năm mới... làm phong phú đời sống tinh thần của CBCNV tại Tập đoàn Hòa Phát.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN LỚN

DỰ ÁN KLH SẢN XUẤT GANG THÉP HÒA PHÁT DUNG QUẤT

Địa chỉ: Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi

Công suất thiết kế: 4 triệu tấn/năm

Giai đoạn 1: 2 triệu tấn thép dài/năm

Giai đoạn 2: 2 triệu tấn thép cuộn cán nóng (HRC)/năm

Tiến độ: Khối lượng công việc bao gồm cả xây dựng cơ bản và lắp đặt thiết bị thực hiện 80% của dự án và giải ngân tương ứng 30.000 tỷ đồng. Dự kiến trong Quý 2/2019, giai đoạn 1 Dự án sẽ cho ra những sản phẩm đầu tiên ra thị trường. Giai đoạn 2 tiếp tục thi công các hạng mục, phần đấu hoàn thành mục tiêu vận hành dây chuyền cán vào Quý 3/2019.

DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ BẮC PHỐ NỔI, HƯNG YÊN

Địa chỉ: xã Phan Đình Phùng, xã Nhân Hòa, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Diện tích: 262 ha

Quy mô: Tổ hợp khu đô thị gắn liền hạ tầng xã hội bao gồm trung tâm thương mại, dịch vụ văn phòng, chung cư cao tầng, thấp tầng, nhà liền kề, nhà biệt thự.

Tổng đầu tư: 2.700 tỷ đồng phân kỳ 1. Dự án chia làm 2 phân kỳ, sau khi hoàn thành phân kỳ 1 sẽ tiếp tục đầu tư phân kỳ 2.

Tiến độ: Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng cây xanh.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Vốn điều lệ: 21.239.071.660.000 đ

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mã chứng khoán: HPG

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

Ngày bắt đầu niêm yết: 15/11/2007

Tổng số cổ phiếu: 2.123.907.166 cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 2.123.907.166 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 2.123.907.166 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm

› Ngày **20/06/2018**, Tập đoàn công bố thông tin thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017

› Vốn điều lệ trước khi phát hành: **15.170.790.000.000 đồng**

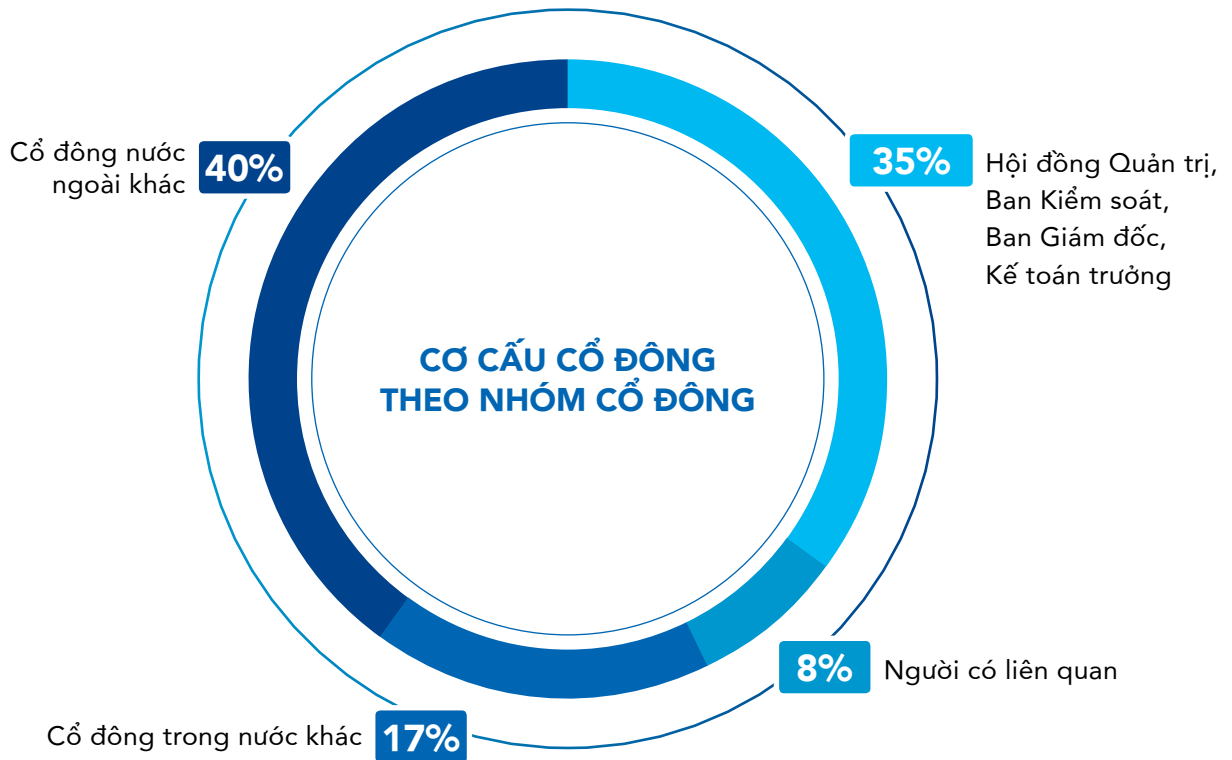
› Vốn điều lệ sau khi phát hành: **21.239.071.660.000 đồng**

Giao dịch cổ phiếu quỹ:

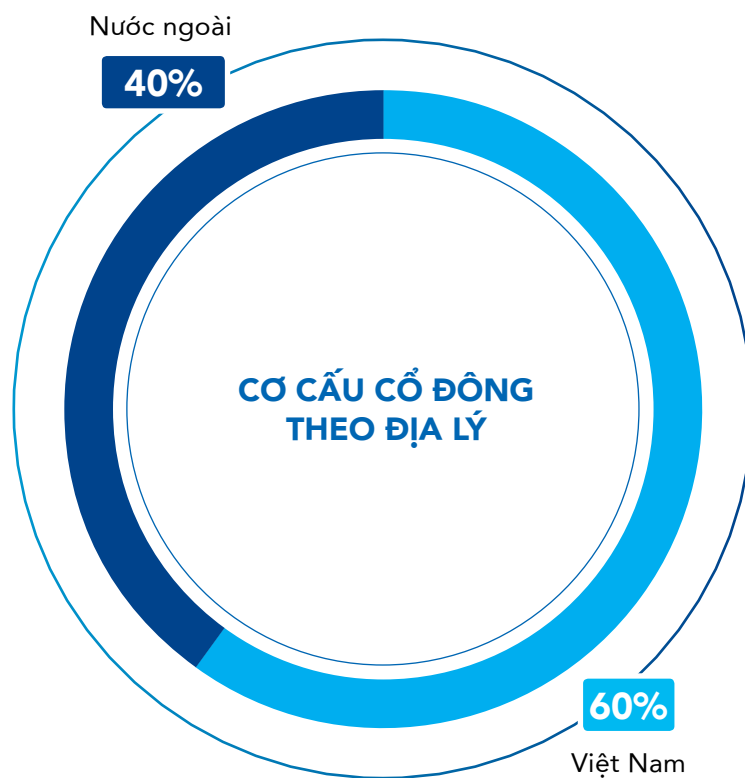
• Tổng số cổ phiếu quỹ tại ngày **31/12/2018**: 0 cổ phiếu

• Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2018: Từ ngày 02 đến 16/5/2018, Công ty giao dịch bán 206.327 cổ phiếu quỹ.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO NHÓM TẠI NGÀY 01/03/2019



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO TỶ LỆ SỞ HỮU TẠI NGÀY 01/03/2019

STT	Nội dung	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông sở hữu trên 5%	688.911.340	32,44
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5%	548.228.704	25,81
3	Cổ đông sở hữu dưới 1%	886.767.122	41,75
Tổng		2.123.907.166	100

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2018

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ%	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ%	
1	Bùi Thị Hải Vân	Trưởng Ban Kiểm soát	40.674	0,003	3.743	> 0,01	Bán + cổ tức bằng cổ phiếu 2017
2	Đỗ Thị Giới	Mẹ Chủ tịch HĐQT Trần Đình Long	742.356	0,049	-	0,00	Thừa kế
3	Trần Đình Tân	Anh trai Chủ tịch HĐQT Trần Đình Long	-	-	346.432	0,02	Nhận thừa kế + cổ tức bằng cổ phiếu 2017
4	Trần Đình Thăng	Anh trai Chủ tịch HĐQT Trần Đình Long	-	-	346.432	0,02	Nhận thừa kế + cổ tức bằng cổ phiếu 2017
5	Trần Ánh Tuyết	Em gái Chủ tịch HĐQT Trần Đình Long	-	-	346.432	0,02	Nhận thừa kế + cổ tức bằng cổ phiếu 2017
6	Trần Thị Tinh	Mẹ Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Trần Tuấn Dương	197.958	0,01	0	0,00	Bán
7	Nguyễn Việt Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	5.794.354	0,38	6.812.095	0,32	Bán + cổ tức bằng cổ phiếu 2017
8	PENM III GERMANY GMBH & CO.KG	Tổ chức có liên quan tới ông Hans Christian Jacobsen TV HĐQT	42.826.270	2,82	49.056.778	2,31	Bán + cổ tức bằng cổ phiếu 2017
9	Tạ Tuấn Dương	Con ông Tạ Tuấn Quang TV HĐQT	101.750	0,01	163.450	0,01	Mua

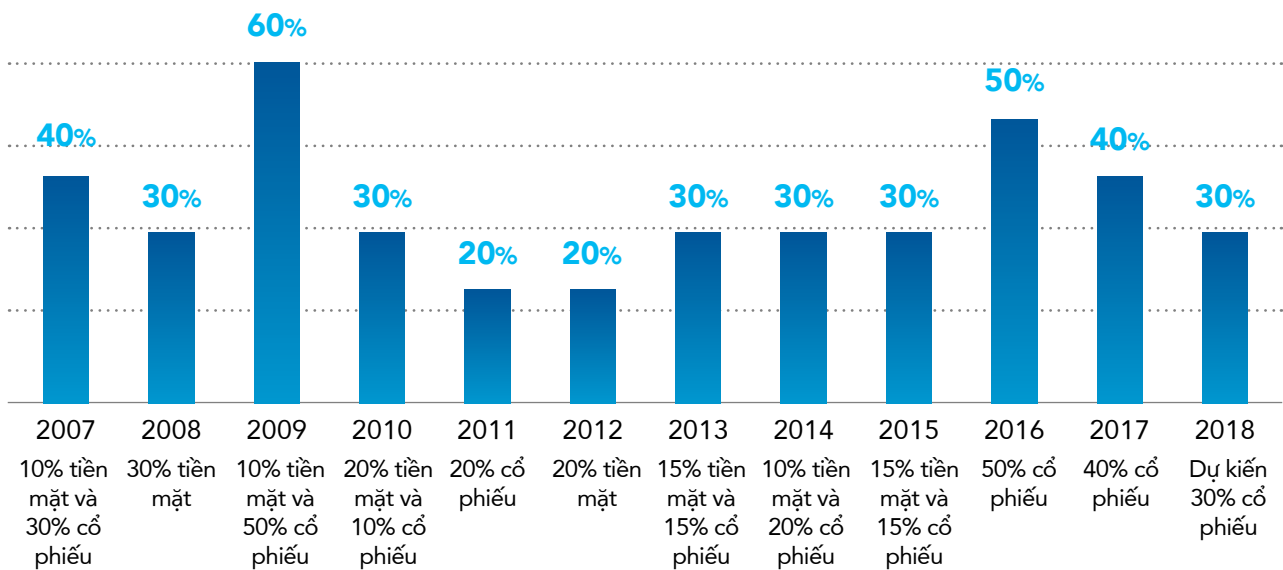
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN TẠI NGÀY 01/03/2019

STT	Nội dung	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
1	Trần Đình Long	119, Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	534.179.993	25,13
2	Vũ Thị Hiền	119, Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	154.731.347	7,29
	Tổng		688.911.340	32,44

TOP 10 CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC LỚN TẠI NGÀY 01/03/2019

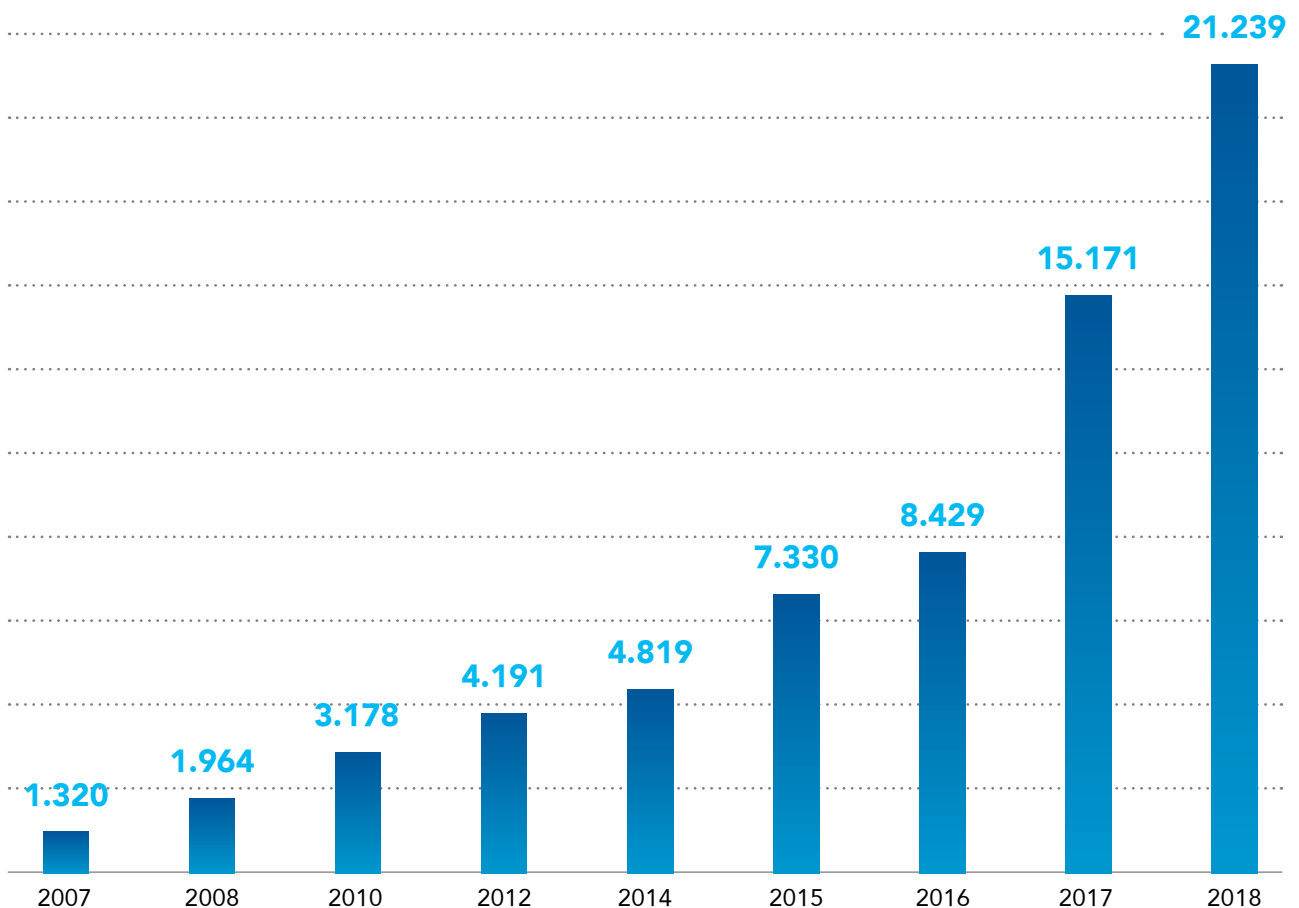
STT	Tổ chức	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %
1	VOF INVESTMENT LIMITED	Commence Chambers, P.O Box 2208, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	79.941.953	3,76
2	PENM III GERMANY GMBH & CO.KG	C/O Johanna Beteiligungsverwaltungs GmbH Johanna-Kinkel-Str.2.4, 53175 Bonn	49.056.778	2,31
3	NORGES BANK	Bankplassen 2 P.O. Box 1179 Sentrum NO-0107 Oslo	37.810.657	1,78
4	KIM VIETNAM GROWTH EQUITY FUND	Hoehyeon-dong, 1(il)-ga, 51 Sogong ro Jung-gu, Seoul, 100-792, Republic of Korea	36.522.244	1,72
5	EMPLOYEES PROVIDENT FUND BOARD	EPF Building Jalan Raja Laut 50350 Kuala Lumpur Malaysia	29.091.820	1,37
6	VIETNAM ENTERPRISE INVESTMENTS LIMITED	1501 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp HCM, Việt Nam	26.507.088	1,25
7	THE HONGKONG AND SHANGHAI BANKING CORPORATION LIMITED	LEVEL 16, 1 QUEEN'S ROAD CENTRAL, CENTRAL, HONGKONG SAR	22.946.890	1,08
8	FRANKLIN TEMPLETON INVESTMENT FUNDS-TEMPLETON ASIAN SMALLER COMPANIES FUND	8A, rue, Albert Borschette, L-1246 Luxembourg, Grand Duchy of Luxembourg	22.863.918	1,08
9	PENM IV GERMANY GMBH & CO. KG	C/O Johanna Beteiligungsverwaltungs GmbH, Johanna-Kinkel-Str. 2-4, 53175 Bonn	21.672.000	1,02
10	UBS AG LONDON BRANCH	5 Broadgate, London, EC2M 2QS	20.230.902	0,95
	Tổng		346.644.250	16,32

BẢNG THEO DỐI TỶ LỆ TRẢ CỔ TỨC CỦA HPG TỪ NĂM 2007 - 2018



QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT TỪ NĂM 2007-2018

(Đơn vị: tỷ đồng)



QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Tại Lễ công bố kết quả bình chọn Doanh nghiệp có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất - IR Awards, diễn ra tháng 8/2018, Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (HPG) đã được vinh danh trong top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư tốt nhất. Đây là minh chứng rõ nhất cho tính minh bạch, kịp thời và tuân thủ các quy định với Công ty niêm yết của HPG.



Để được vinh danh trong sự kiện IR Awards, các doanh nghiệp niêm yết phải đảm bảo chấp hành đầy đủ và kịp thời các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam theo các tiêu chí khảo sát và phải vượt qua được vòng đánh giá khắt khe về hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư (Investor Relations - IR) từ các định chế tài chính chuyên nghiệp cũng như nhận được sự bình chọn nhiều nhất từ cộng đồng nhà đầu tư.

Mục tiêu của Hòa Phát là minh bạch hóa thông tin, cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời cho cổ đông, các nhà đầu tư và tuân thủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin. Việc trao đổi, công bố thông tin minh bạch, công khai phải công bằng, đảm



bảo cơ hội đầu tư ngang bằng cho mọi nhà đầu tư. Trên cơ sở đó, bộ phận Quan hệ Cổ đông duy trì sự tương tác thường xuyên với các cổ đông thông qua các sự kiện như Đại hội cổ đông thường niên, gặp gỡ nhà đầu tư, cổ đông để trao đổi, cập nhật hoạt động kinh doanh.

Công ty đã tổ chức nhiều cuộc tiếp xúc, tham quan tìm hiểu các nhà máy, dự án cho nhiều đoàn đầu tư, chuyên gia phân tích, tổ chức trong nước và ngoài

nước thông qua hình thức gặp gỡ trực tiếp, hội nghị truyền hình, email, điện thoại. Đồng thời, HPG thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình sản xuất, tiêu thụ các ngành hàng chính như thép xây dựng, ống thép và tiến độ các dự án đang được triển khai trên website của Công ty, đặc biệt là dự án KLH Sản xuất Gang thép Dung Quất.

Có thể kể đến một số hoạt động tiêu biểu như buổi làm việc với đoàn nghiên cứu thuộc Đại học Boston (Mỹ), đoàn các nhà đầu tư Hàn Quốc, roadshow quảng bá HPG với các nhà đầu tư Thái Lan tháng 6/2018, cuộc gặp với các Công ty chứng khoán lớn trong nước. Đặc biệt, đầu tháng 12/2018, Chủ tịch HĐQT Trần Đình Long đã chủ trì buổi gặp mặt nhà đầu tư trực tuyến tại hai đầu Hà Nội và TP.HCM, với sự tham gia của hàng trăm nhà đầu tư, cổ đông, đại diện các Công ty quản lý quỹ, chuyên viên phân tích của các Công ty chứng khoán.

Những hoạt động tiếp xúc nhà đầu tư trên đây được giới phân tích chứng khoán và cổ đông đánh giá cao, bởi tất cả những câu hỏi về các lĩnh vực kinh doanh hay các dự án của Tập đoàn đều được lãnh đạo Tập đoàn giải đáp thẳng thắn, cởi mở. Trong năm tới, bộ phận Quan hệ nhà đầu tư sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tạo quan hệ với nhà đầu tư nhằm tiếp cận và đảm bảo cung cấp thông tin chính xác và kịp thời hơn các nhà đầu tư.

4

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- › 1. DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU
- › 2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG
- › 3. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HĐQT TRONG NĂM
- › 4. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG



Ông TRẦN ĐÌNH LONG

Chủ tịch HĐQT

• Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày vào Công ty: năm 1992

Ông Trần Đình Long là cổ đông sáng lập, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Hòa Phát. Ông đã xây dựng nền móng đầu tiên của Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát, tiền thân của Tập đoàn Hòa Phát hiện nay. Ông quy tụ được nhiều cán bộ giỏi về chuyên môn, đồng tâm về chí hướng, có tinh thần trách nhiệm cao. Trong quá trình hình thành và phát triển của Tập đoàn Hòa Phát, ông luôn là người định hướng chiến lược cho từng Công ty.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 01/3/2019 (%): **25,15**



Ông TRẦN TUẤN DƯƠNG

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm

Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát

• Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày vào Công ty: năm 1992

Trước khi giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (từ tháng 1/2007), ông Trần Tuấn Dương đã giữ nhiều vị trí lãnh đạo tại nhiều Công ty thành viên của Tập đoàn như: Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát, Công ty CP Nội thất Hòa Phát, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát. Với bề dày kinh nghiệm, ông đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao vị thế của thương hiệu thép Hòa Phát nói riêng cũng như toàn Tập đoàn nói chung.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 01/3/2019 (%): **2,68**



Ông NGUYỄN MẠNH TUẤN

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm

Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát

• Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày vào Công ty: năm 1996

Năm 1996, ông Nguyễn Mạnh Tuấn là Phó Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát kiêm Trưởng phòng Kinh doanh. Từ tháng 10/2004, ông Tuấn đảm nhiệm vai trò Giám đốc Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát. Ông đã đưa Ống thép Hòa Phát trở thành nhà sản xuất ống thép hàng đầu tại Việt Nam.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 01/3/2019 (%): **2,63**





Ông DOÃN GIA CƯỜNG

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm

Giám đốc Công ty CP Nội thất Hòa Phát

• **Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân**

Ngày vào Công ty: năm 1999

Khi gia nhập Hòa Phát, ông Doãn Gia Cường được bổ nhiệm là Phó Giám đốc, sau đó là Giám đốc Công ty CP Nội thất Hòa Phát. Từ tháng 1/2007, ông kiêm vị trí Phó Chủ tịch HĐQT. Với những định hướng rõ ràng và mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn, ông góp phần đưa thương hiệu Nội thất Hòa Phát ngày càng trở nên gần gũi với mỗi người dân Việt Nam. Từ tháng 4/2016, ông kiêm nhiệm thêm vị trí Giám đốc Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát - chịu trách nhiệm điều hành và quản lý toàn bộ lĩnh vực Nông nghiệp của Hòa Phát.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 01/3/2019 (%): **1,98**



Ông NGUYỄN NGỌC QUANG

Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát

• **Trung cấp**

Ngày vào Công ty: năm 1992

Ông Nguyễn Ngọc Quang có 4 năm (1992-1996) là Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát tại TP. Hồ Chí Minh. Từ năm 1997 đến nay, ông giữ vị trí Giám đốc Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát. Là nhà sản xuất máy xây dựng hàng đầu tại Việt Nam, những sản phẩm của Công ty do ông lãnh đạo đã chinh phục được khách hàng trong và ngoài nước về cả chất lượng sản phẩm, giá thành và dịch vụ hậu mãi.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 01/3/2019 (%): **1,98**



Ông TẠ TUẤN QUANG

Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát

• **Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân**

Ngày vào Công ty: năm 1995

Ông Tạ Tuấn Quang là một trong những người đặt nền móng phát triển cho Nội thất Hòa Phát ngày nay. Ông từng có 11 năm gắn bó với Nội thất Hòa Phát với vai trò Giám đốc Công ty. Từ tháng 12 năm 2006 đến nay, ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát và đã đem lại nhiều nét khởi sắc cho Công ty cũng như nâng tầm thương hiệu Funiki.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 01/3/2019 (%): **0,13**





Ông HOÀNG QUANG VIỆT

Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát

- **Tốt nghiệp Đại học An ninh**

Ngày vào Công ty: năm 2001

Ông Hoàng Quang Việt gia nhập Hòa Phát với vị trí Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát. Với cương vị Giám đốc, ông đã cùng Công ty gặt hái được nhiều thành công trong lĩnh vực bất động sản, với khởi đầu là xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Phố Nối A. Từ thành công đầu tiên này, ông và Ban lãnh đạo Công ty hoạch định nhiều dự án triển vọng về nhà ở và khu công nghiệp khác.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 01/3/2019 (%): **0,49**



Ông NGUYỄN VIỆT THẮNG

Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát

- **Kỹ sư Xây dựng**

Ngày vào Công ty: năm 2003

Trước khi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (07/04/2012), ông Nguyễn Việt Thắng đã có nhiều kinh nghiệm làm việc ở vị trí lãnh đạo với chức vụ là Phó Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị. Tháng 3/2015, ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên.

Từ ngày 1/3/2018, ông Thắng được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương.

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 01/3/2019 (%): **0,32**



Ông HANS CHRISTIAN

Thành viên HĐQT

- **Thạc sỹ Kinh doanh, Đan Mạch**

Ngày vào công ty: năm 2012

Được bầu là thành viên Hội đồng Quản trị năm 2012, Ông HANS CHRISTIAN từng công tác tại Quỹ Công nghiệp hoá cho các nước đang phát triển (IFU), Đan Mạch (1983-1989); Giám đốc khu vực, Quỹ đầu tư cho vùng Trung và Đông Âu, Đan Mạch (1989 – 1991); Tổng Giám đốc mảng nông nghiệp, Ngân hàng châu Âu cho xây dựng và phát triển (EBRD) London, Anh (1991-2006); Giám đốc điều hành quỹ PENM I, PENM II và PENM IV (2006 - nay).

Tỷ lệ sở hữu CP tại ngày 01/3/2019 (%): **0,00**



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

Trước những khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu, kinh tế ở trong nước, những khó khăn của ngành thép và những khó khăn nội tại Công ty gặp phải, Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, giải pháp và định hướng phù hợp với tình hình thực tế, chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Gần 20.000 cán bộ công nhân viên Tập đoàn Hòa Phát trên cả nước vừa trải qua năm 2018 với nhiều dấu ấn đáng nhớ.



LĨNH VỰC GANG THÉP

Ngành thép trong năm 2018 chứng kiến những biến động bất thường, đối mặt với một giai đoạn khó khăn, bất ổn. Diễn biến giá thép nguyên liệu trong năm 2018 biến động khó lường gây ảnh hưởng đáng kể đến giá vốn đầu vào của các doanh nghiệp. Thị trường nội địa cạnh tranh khốc liệt khi công suất sản xuất trong nước chưa được khai thác hết, các doanh nghiệp thép chuyển hướng tập trung vào thị trường nội địa. Điều này làm cho nguồn cung trên thị trường tăng mạnh trong khi nhu cầu không cao, làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của nhiều doanh nghiệp cùng ngành.

Khó khăn là vậy nhưng sản lượng tiêu thụ thép xây dựng Hòa Phát năm 2018 vẫn đạt mức 2,38 triệu tấn, giữ vững thị phần số 1 Việt Nam. Năm 2018, thép xây dựng Hòa Phát đã xuất khẩu gần 240.000 tấn, tăng hơn 50% so với năm trước. Cho đến nay, thép Hòa Phát đã chinh phục được thị trường 14 quốc gia khắp thế giới. Trong năm 2019, Tập đoàn Hòa Phát vẫn chú trọng thị trường trong nước và giữ tỷ trọng khoảng trên 10% cho xuất khẩu, hướng đến nhiều thị trường trong đó đặc biệt là các nước Đông Nam Á.

Đối với dự án KLH sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất, tính đến cuối năm 2018, các hạng mục chính của giai đoạn 1 đã hoàn thành khoảng gần 70% khối lượng công việc. Các hạng mục thuộc giai đoạn 2 công suất 2 triệu tấn thép đẹt/năm và cảng biển nước sâu cho phép tàu 200.000 tấn cập bến cũng tích cực được triển khai. Đặc biệt, trong quý IV/2018, Nhà máy cán thép xây dựng đầu tiên thuộc giai đoạn 1, công suất 600.000 tấn/năm đã chính thức được đưa vào sản xuất. Theo dự kiến, lò cao đầu tiên của KLH sẽ chính thức hoạt động trong quý II/2019. Toàn bộ các dây chuyền thiết bị dự kiến sẽ hoàn thành và hoạt động đồng bộ vào cuối năm 2019, đầu 2020.



LĨNH VỰC ỐNG THÉP VÀ TÔN MẠ MÀU

Thị trường ống thép năm vừa qua cũng gặp rất nhiều khó khăn khi phải đối mặt với các vụ phòng vệ thương mại do nước ngoài khởi kiện. Dù vậy, sản phẩm ống thép Hòa Phát cũng hoàn thành tốt chỉ tiêu được giao. Tổng sản lượng bán hàng đạt gần 800.000 tấn, trong đó mặt hàng ống đạt 654.000 tấn, tôn mạ kẽm đạt 137.000 tấn. Ống thép Hòa Phát tiếp tục giữ thị phần số 1 Việt Nam với 27,53%, doanh thu tăng 15% so với năm 2017.

Đối với mặt hàng tôn, những sản phẩm tôn mạ màu Hòa Phát đầu tiên đã chính thức ra mắt trên thị trường từ cuối tháng 4/2018 nhanh chóng được thị trường đón nhận và ủng hộ tích cực. Tôn Hòa Phát hướng tới xuất khẩu khoảng 40% sản lượng ra các thị trường quốc tế. Với công suất 400.000 tấn/năm, Nhà máy Tôn Hòa Phát là một dự án trọng điểm của Tập đoàn Hòa Phát trong lộ trình thực hiện mục tiêu lọt vào Top 5 nhà sản xuất tôn lớn nhất Việt Nam vào năm 2020.

LĨNH VỰC SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP KHÁC



Trong các Công ty thành viên thuộc lĩnh vực này, Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát thực sự có bước chuyển mình quan trọng khi đẩy mạnh kinh doanh sản phẩm hạ nguồn trong chuỗi sản xuất thép như thép rút dây, thép dự ứng lực, mặt bích nhằm thay thế hàng nhập khẩu. Từ định hướng đó, Công ty đã hoàn thiện một số dự án nhà máy sản xuất, dự kiến hoàn thành và cung cấp sản phẩm thép dự ứng lực, mặt bích cho các doanh nghiệp cọc bê tông dự ứng lực từ quý I/2019.

Bên cạnh dòng hàng chiếm thị phần dẫn đầu là nội thất văn phòng, Nội thất Hòa Phát tiếp tục đẩy mạnh và cho ra mắt hàng loạt sản phẩm chất lượng thuộc dòng hàng gia đình tới các khách hàng trong nước, đồng thời sẵn sàng tư vấn, “may đo” nội thất căn hộ, văn phòng một cách phù hợp nhất với từng không gian. Đây cũng là điểm mạnh của Nội thất Hòa Phát khi cung cấp được chuỗi sản phẩm đồng bộ, đem tới không gian tổng thể thoải mái, tiện nghi cho khách hàng.

Trong lĩnh vực hàng điện lạnh, năm 2018 được coi là năm của điều hòa với sản lượng bán hàng Funiki MMC tăng trưởng vượt trội, đạt 150% so với năm 2017. Điện lạnh Hòa Phát bắt đầu nhập khẩu nguyên chiếc và phân phối sản phẩm điều hòa Funiki MMC tại Việt Nam từ năm 2018.

LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN

Trong nước, tình hình xây dựng trong năm 2018 chững lại do thị trường bất động sản có dấu hiệu hạ nhiệt và các dự án xây dựng mới chậm tiến độ. Dù vậy, cả hai mảng bất động sản nhà ở, khu đô thị và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp của Hòa Phát đều có một năm bận rộn với rất nhiều hạng mục công việc đã được triển khai.

Với mảng nhà ở, khu đô thị, Công ty đã hoàn thành toàn bộ các hạng mục xây dựng, tiện ích, hệ thống quản lý tòa nhà, PCCC cho dự án Mandarin Garden 2, Tòa nhà chung cư 70 Nguyễn Đức Cảnh. Từ cuối năm 2018, dự án 70 Nguyễn Đức Cảnh đã bắt đầu bàn giao căn hộ hoàn thiện nội thất cho khách hàng.

LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Nông nghiệp là lĩnh vực kinh doanh mới trải qua 3 năm đầu tư, phát triển với các mảng sản xuất thức ăn chăn nuôi, chăn nuôi heo, bò, gia cầm công nghệ cao, quy mô lớn. Năm 2018, Tập đoàn Hòa Phát đã bước đầu ghi nhận những thành quả, từ chăn nuôi tới thức ăn chăn nuôi dần đi vào ổn định. Doanh thu năm 2018 của mảng hoạt động này đạt mức tăng trưởng hơn 40% so với năm 2017. Với kết quả này, Hòa Phát đã lọt Top 10 Sao Vàng Đất Việt 2018 với ngành hàng là Thức ăn chăn nuôi.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Trải qua một năm với rất nhiều biến động phức tạp của thị trường trong và ngoài nước, HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và Ban điều hành các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tập đoàn năm 2018.

Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT. Các chủ trương, chỉ đạo mà HĐQT đưa ra cũng được Ban điều hành triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao. Kết quả đạt được trên tất cả các ngành sản xuất kinh doanh đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông.

Hội đồng quản trị tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn và Ban Giám đốc các Công ty thành viên sẽ góp phần gia tăng sự ổn định trong hoạt động sản xuất, từng bước chinh phục các thị trường mới, các thị trường khó tính trong khu vực và quốc tế trong bối cảnh còn nhiều khó khăn phức tạp.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HĐQT TRONG NĂM

Trong năm 2018, HĐQT đã tiến hành 15 buổi họp và thông qua nhiều nội dung quan trọng sau:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018 toàn Tập đoàn và trình ĐHCĐ;
- Thông qua phương án chi tiết chi trả cổ tức năm 2017;
- Tăng vốn góp tại Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất, Công ty TNHH Tôn Hòa Phát; Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát; Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát; Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát;
- Và nhiều quyết định quan trọng khác.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Năm 2018 chứng kiến cuộc chiến tranh thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc với những biện pháp bảo hộ - trả đũa qua lại giữa các nền kinh tế lớn đe dọa gây ra những tác động đáng kể đối với nền kinh tế trong nước.

Tình hình trong nước dù có một số dấu hiệu tích cực như: GDP duy trì mức tăng trưởng tốt; Hội nhập quốc tế diễn ra sâu rộng trên nhiều lĩnh vực; Hiệp định CPTPP được ký kết và phê chuẩn trong năm 2018 hứa hẹn mang lại nhiều cơ hội cho nền kinh tế của đất nước. Tuy nhiên, bất chấp những nỗ lực khắc phục, ngăn chặn từ các Cơ quan chức năng, sản phẩm thép kém chất lượng, giá rẻ vẫn tiếp tục được nhập khẩu ồ ạt vào Việt Nam thông qua nhiều phương thức gian lận, thiếu minh bạch, đe dọa tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước.

Nhiều chuyên gia phân tích không đánh giá tích cực triển vọng của các doanh nghiệp ngành thép trong năm 2019. Với việc bảo hộ thương mại đang gia tăng tại nhiều quốc gia/khu vực, giá thép nhiều khả năng sẽ bị phân hóa đối với các khu vực. Thêm vào đó, Trung Quốc đã cơ bản hoàn thành kế hoạch cắt giảm



công suất và hiện tại đang nói lòng các tiêu chuẩn môi trường đối với sản xuất thép. Cộng với việc nguồn cung thép Việt Nam tăng lên khá mạnh, giá thép sẽ chịu áp lực giảm giá khá lớn trong năm 2019.

Từ những đánh giá, dự báo của nền kinh tế như trên, Hội đồng Quản trị Tập đoàn định hướng năm 2019 vẫn tập trung vào lĩnh vực sản xuất cốt lõi là thép, trong đó cụ thể như sau:

1. Dự án KLH sản xuất Gang thép Hòa Phát tại Dung Quất phải được ưu tiên hàng đầu, đảm bảo đi vào hoạt động đúng tiến độ. Theo dự kiến, quý II/ 2019, lò cao đầu tiên của Khu liên hợp sẽ chính thức hoạt động. Toàn bộ các dây chuyền thiết bị dự kiến sẽ hoàn thành và hoạt động đồng bộ vào cuối năm 2019, đầu 2020.
2. Không ngừng nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, đa dạng hóa thị trường nhằm tránh bị phụ thuộc vào thị trường nào cụ thể. Giữ vững vị thế dẫn đầu thị trường trong nước về các sản phẩm thép là ưu tiên hàng đầu trong chính sách bán hàng.

3. Đẩy mạnh chiếm lĩnh mở rộng thị trường trong nước, nhất là khu vực phía Nam, tìm kiếm thêm thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm thép, tôn mạ màu, nội thất Hòa Phát.

4. Các ngành hàng truyền thống tiếp tục phát huy thế mạnh và vị thế sẵn có trên thị trường; nghiên cứu cho ra nhiều dòng sản phẩm mới bắt kịp xu hướng của thị trường.

5. Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị Công ty, cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất làm việc, cập nhật số liệu sản xuất kinh doanh một cách kịp thời, qua đó góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm đồng thời hỗ trợ Ban Giám đốc kịp thời trong các quyết định sản xuất kinh doanh hàng ngày.

6. Tiếp tục nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, cải thiện môi trường làm việc để Hòa Phát luôn là môi trường hấp dẫn và nâng cao sức sáng tạo, cống hiến, gắn bó của người lao động với Tập đoàn.



5

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

- › 1. DANH SÁCH NHÂN SỰ, TỶ LỆ SỞ HỮU
- › 2. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
- › 3. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ

DANH SÁCH NHÂN SỰ, TỶ LỆ SỞ HỮU



**Bà
BÙI THỊ HẢI VÂN**
Trưởng Ban Kiểm soát
Cử nhân Tài chính kế toán

Ngày vào Công ty: năm 2008

Trước khi giữ chức vụ Trưởng ban Kiểm soát, Bà Bùi Thị Hải Vân đã từng giữ chức vụ Phó Phòng Kế toán – Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương (2008-2016); Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (2016 đến nay).

Tỷ lệ sở hữu Cp tại ngày
01/3/2019 (%)

0,002



**Bà
LÊ THỊ KIM ANH**
Thành viên Ban Kiểm soát
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Ngày vào Công ty: năm 2018

Trước khi được bầu làm Thành viên Ban kiểm soát, bà Lê Thị Kim Anh từng giữ chức vụ Kiểm toán viên tại Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (2001-2004), Trưởng phòng Quản lý danh mục đầu tư, Giám đốc Dự án tại VietFund Management (2008-2014), Trưởng phòng Đầu tư Quỹ Penm Partners ApS từ 2017 đến nay.

Tỷ lệ sở hữu Cp tại ngày
01/3/2019 (%)

-



**Bà
VŨ THANH THỦY**
Thành viên Ban Kiểm soát
Cử nhân Kinh tế

Ngày vào Công ty: năm 2005

Trước khi giữ vị trí thành viên Ban Kiểm soát, Bà Vũ Thanh Thủy là Chuyên viên Ban Tài chính Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát (2007 đến nay).

Tỷ lệ sở hữu Cp tại ngày
01/3/2019 (%)

-

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định trong Luật và Điều lệ Công ty, với kinh nghiệm và tinh thần làm việc trách nhiệm, nghiêm túc trước Đại hội đồng cổ đông, năm 2018 Ban Kiểm soát đã thực hiện những hoạt động như sau:

- › Xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể năm 2018.
 - › Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo Luật doanh nghiệp, theo Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
 - › Phối hợp cùng Ban kiểm soát nội bộ, Ban Tài chính, Ban Pháp chế rà soát, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn và rủi ro trọng yếu nhằm xây dựng và đề xuất kế hoạch kiểm soát năm 2018, đồng thời theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả của kiểm soát nội bộ.
 - › Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát hoạt động tài chính của Công ty. Hoạt động của Ban Kiểm soát luôn độc lập với hoạt động điều hành của Công ty. Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn chủ động nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ;
 - › Đồng hành, theo sát tiến độ thực hiện triển khai các dự án trong giai đoạn đầu tư: Dự án thép Dung Quất, Dự án gia cầm,...
 - › Năm 2018, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ (1 năm 2 lần) với Kiểm toán độc lập KPMG (Công ty TNHH KPMG) để trao đổi về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán, và các vấn đề được nêu trong thư quản lý. Theo đó, các hoạt động của Công ty Tập đoàn rõ ràng, minh bạch, không phát hiện những vi phạm nghiêm trọng nào về kế toán, tài chính, cũng như quy trình hoạt động.
- Ngoài ra, Ban Kiểm soát cũng tiến hành phân tích báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo soát xét 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2018 và số liệu Ban điều hành trình bày tại các cuộc họp HĐQT.
- › Ban Kiểm soát đã phối hợp với Ban Kiểm soát nội bộ, Ban điều hành, Ban Công nghệ thông tin triển khai hệ thống công nghệ thông tin và hệ thống mã chung toàn Tập đoàn. Hỗ trợ Công ty CP thép Hòa Phát Dung Quất triển khai phần mềm SAP.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ trong Công ty để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao. Đối với cổ đông, Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty cũng như về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Nhìn chung, Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2018 theo chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ hoạt động của Công ty.

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2019 như sau:

- › Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tập đoàn, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị của Công ty.
- › Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tập đoàn cũng như Quy chế Ban Kiểm soát đã ban hành.
- › Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty thành viên trong Tập đoàn.
- › Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm.
- › Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát.
- › Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn.

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Bằng những hoạt động liên tục và thường xuyên, Ban Kiểm soát nội bộ đã thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của các Công ty thành viên theo đúng quy chế nội bộ đã ban hành và các quy định pháp luật có liên quan, đồng thời đưa ra những tư vấn, cảnh báo và định hướng kiểm soát rủi ro trong quá trình hoạt động.

HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA CỦA BAN KIỂM SOÁT NỘI BỘ NĂM 2018:

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát nội bộ tập trung trong việc kiểm soát theo các chuyên đề, phối hợp với các phòng ban chức năng triển khai các giải pháp mới. Cụ thể như sau:

- ▶ Rà soát quy trình quản lý hàng tồn kho đang áp dụng tại các Công ty thành viên. Tham gia kiểm kê hàng tồn kho đột xuất và định kỳ. Từ đó đưa ra các đề xuất nhằm cải tiến quy trình quản lý hàng tồn kho.
- ▶ Kiểm tra hoạt động xây dựng cơ bản tại các Công ty đang triển khai dự án đầu tư. Đảm bảo về các phương diện lựa chọn nhà thầu, tiến độ thanh quyết toán, giải ngân theo đúng quy định. Phối hợp với các bộ phận chuyên môn kiểm tra về chất lượng công trình xây dựng.
- ▶ Rà soát chính sách bán hàng, các chương trình chiết khấu, khuyến mại được ban hành, kiểm tra việc thực tế áp dụng tại một số Công ty thành viên. Rà soát công nợ phải thu tại một số Công ty thành viên, kiểm tra thời hạn thanh toán và hạn mức công nợ. Từ đó, hạn chế thấp nhất các khoản nợ xấu và kiến nghị các biện pháp thu hồi các khoản nợ còn tồn đọng.
- ▶ Rà soát chính sách tiền lương và Bảo hiểm xã hội tại tất cả các Công ty trong Tập đoàn. Đề xuất phương án xây dựng thang bảng lương phù hợp với các quy định mới của pháp luật.
- ▶ Kiểm tra việc thực hiện mua vật tư tại các Công ty. Đảm bảo việc mua hàng đúng nhu cầu và được các cấp phê duyệt. Đồng thời, đối chiếu so sánh giá giữa các Công ty trong Tập đoàn cho mục đích kiểm soát giá.
- ▶ Thực hiện kiểm soát tổng thể tại một số Công ty. Các nội dung chính của các đợt kiểm soát tổng thể bao gồm: Quản lý tiền mặt, tạm ứng; quản lý công nợ phải thu; quản lý hàng tồn kho; hạch toán kế toán và kê khai thuế... Báo cáo kiểm soát bao gồm những tư vấn, kiến nghị giúp cho các Công ty hoạt động năng suất và hiệu quả hơn.
- ▶ Phối hợp với Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất và Ban Công nghệ thông tin trong việc áp dụng phần mềm quản trị và chuyển đổi bộ mã vật tư của Tập đoàn.
- ▶ Thường xuyên phối hợp với các phòng ban chức năng tìm hiểu các quy định của pháp luật về quản trị doanh nghiệp, tài chính, kế toán và thuế. Đồng thời, cập nhật thường xuyên những điểm thay đổi trong năm có ảnh hưởng đến các Công ty trong Tập đoàn.
- ▶ Kiểm tra và xác nhận chất lượng, độ tin cậy của thông tin kinh tế, tài chính của báo cáo tài chính trước khi trình ký duyệt. Làm việc cùng với Công ty kiểm toán độc lập và các Công ty thành viên trong Tập đoàn về các vấn đề liên quan đến cuộc kiểm toán báo cáo tài chính.

Trong năm 2018, các hoạt động của các Công ty trong Tập đoàn đều tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật và các quy định nội bộ trong Tập đoàn, qua đó đạt được những kết quả đáng kể. Ban Kiểm soát nội bộ không phát hiện sai sót trọng yếu nào trong hoạt động của các Công ty. Một số sai sót nhỏ không trọng yếu có mức độ ảnh hưởng không đáng kể đã được đề xuất phương án khắc phục.

Kế hoạch công việc thực hiện năm 2019

Sau khi tổng kết những công việc đã thực hiện trong năm 2018, Ban Kiểm soát nội bộ đã đề ra kế hoạch và phương hướng hoạt động trong năm 2019 như sau:

- ▶ Thực hiện các đợt soát xét tổng thể và kiểm tra theo từng nội dung cụ thể tại các Công ty thành viên. Kế hoạch được triển khai định kỳ hoặc đột xuất theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát nội bộ đã được quy định.
- ▶ Cập nhật thường xuyên và kịp thời các thay đổi liên quan đến chính sách thuế, kế toán có liên quan tới hoạt động của các Công ty trong Tập đoàn.



VỚI TÂM HUYẾT DẪN ĐẦU BẰNG CHẤT LƯỢNG,
HÒA PHÁT VƯƠN CAO TẦM VÓC MỚI





PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- › 1. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÙNG CÁC BÊN LIÊN QUAN
- › 2. NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN
- › 3. GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
- › 4. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÙNG CÁC BÊN LIÊN QUAN

"Triết lý Hòa hợp cùng phát triển là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Tập đoàn Hòa Phát. Điều này thể hiện trong tất cả mối quan hệ giữa các cán bộ công nhân viên, giữa Tập đoàn và các cổ đông, đối tác, đại lý và với cộng

đồng xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan trên cùng một chiến thuyền, hướng tới phát triển bền vững", ông Trần Đình Long, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Hòa Phát.

MỐI QUAN HỆ GIỮA HÒA PHÁT VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN:



NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN

Hòa Phát coi việc nghiên cứu mở rộng sản xuất, phát triển sản phẩm mới, cập nhật công nghệ hiện đại vào sản xuất cũng như thường xuyên cải tiến kỹ thuật là những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu với một Tập đoàn sản xuất công nghiệp lớn. Năm qua, những công tác này đã đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, phục vụ nhu cầu của thị trường ngày càng tốt hơn, nâng cao thị phần các lĩnh vực kinh doanh qua từng năm, hướng tới phát triển bền vững.

NÂNG CẤP THÀNH CÔNG LÒ CAO 2 TẠI THÉP HÒA PHÁT HẢI DƯƠNG

Đặc biệt, lò cao số 2 và các hạng mục dây chuyền liên quan thuộc giai đoạn 2 của Khu liên hợp đã cùng được nâng cấp trong khoảng thời gian từ cuối tháng 3 đến cuối tháng 5/2018, trong đó, toàn bộ nòng lò cao đã được đầu tư mới bằng thiết bị của Tập đoàn Danieli (Italia). Theo ghi nhận từ nhà máy, sản lượng của lò cao số 2 hiện đã tăng khoảng 20% so với trước khi cải tạo.

Cụ thể, sản lượng nước gang của lò cao này hiện đạt 2.100 tấn/ngày, trong khi trước đây chỉ đạt khoảng 1.600 tấn – 1.800 tấn/ngày. Lượng tiêu hao than coke ít hơn, tiết kiệm chi phí khoảng 3% cho công đoạn sản xuất gang lò cao. Cả 3 lò thổi thuộc nhà máy luyện thép cũng được cải tạo nhằm hấp thụ hết lượng nước gang tăng thêm từ lò cao 2, nâng công suất từ 40 lên 45 tấn/mẻ thổi luyện.

Việc duy trì sản xuất ổn định cộng với sự thành công trong nâng cấp thiết bị công nghệ lò cao 2 đã góp phần củng cố vị thế số 1 về thị phần trong nước và tăng sản lượng xuất khẩu ra thị trường thế giới.

TIẾT KIỆM HÀNG TRĂM TỶ ĐỒNG NHỜ NHỮNG SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN HIỆU QUẢ

Hơn 40 sáng kiến cải tiến của tập thể CBCNV Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương đã được ghi nhận bằng những phần thưởng tương xứng với hiệu quả thực tế mà các sáng kiến của họ mang lại.

Đáng chú ý nhất là sáng kiến “Sử dụng bột thạch anh bổ sung SiO₂ cho quặng thiêu kết” của Phòng Công nghệ. Theo đánh giá của Ban Lãnh đạo Công ty, sáng kiến này có ý nghĩa quan trọng đem lại lợi ích kinh tế lớn, mỗi năm tiết kiệm được 144 tỷ đồng, đặc biệt đây là giải pháp mới, sáng tạo lần đầu áp dụng tại



Công ty, giúp cho việc sử dụng nguyên liệu cho sản xuất gang lò cao được đa dạng và linh hoạt hơn.

Nhà máy chế biến nguyên liệu còn có nhiều sáng kiến cải tiến khác như: nâng công suất quạt trợ đốt, làm mát từ 220kw lên 250kw để tăng năng suất lò vô vi 3, giúp tiết kiệm cho Công ty 10 tỷ đồng/ năm, giảm tiêu hao điện, thiết bị hoạt động ổn định, nâng cao hiệu suất thiết bị; việc cải tạo hệ thống cấp liệu lò vô vi 1 đưa toàn bộ thiết bị vận hành về phòng điều khiển trung tâm giúp chủ động điều tiết tỷ lệ phối liệu tối ưu, lượng quặng cấp liệu, thao tác dừng chạy thiết bị nhanh hơn, linh hoạt hơn, giảm công nhân vận hành trực tại hầm phối liệu.

Các Nhà máy luyện gang, luyện thép, cán thép tại Khu liên hợp cũng có rất nhiều cải tiến được áp dụng thành công vào sản xuất nhằm giảm tiêu hao nguyên liệu và bảo vệ môi trường. Các sáng kiến có thể kể đến như: chế tạo lắp đặt bàn cân phôi để kiểm soát đơn trọng phôi đúc; cải tiến cơ cấu đóng mở cửa gió của lọc bụi túi vải lò thổi 2 để tăng khả năng rung rũ

bụi tốt hơn...

Nhà máy cán thép đã lắp bổ sung 2 bộ photocell giữa các cụm bàn con lăn, thay đổi, sửa lại chương trình PLC cho phù hợp với yêu cầu điều khiển mới, cải tiến đường dẫn thép cuộn sau Block- đầu tạo cuộn, tính toán khối lượng phôi tối ưu cho các sản phẩm cán từ D25-D40 để tiết kiệm vật tư thay thế, giảm tiêu hao, ổn định sản xuất và nâng cao hiệu suất thiết bị. Những giải pháp này làm lợi cho Công ty hơn 1 tỷ đồng/năm.

Ngoài ra, dựa trên tư vấn giới thiệu của Ban Vật tư Tập đoàn, KLH Sản xuất Gang thép Hòa Phát Hải Dương đang triển khai một số giải pháp công nghệ mới nhằm tiết kiệm năng lượng như thử nghiệm thay thế một số bơm nước công suất cao dùng công nghệ truyền thống sang loại bơm tiết kiệm điện, đặc biệt là dự án dùng khí than lò cao còn dư để xây dựng thêm tổ máy nhiệt điện có công suất từ 15-20 MW. Công ty cũng không ngừng cập nhật các kỹ thuật mới trong lĩnh vực vật liệu chịu lửa dùng trong luyện kim để áp dụng làm tăng tuổi thọ sử dụng và giảm tiêu hao vật tư. Cụ thể, tuổi thọ thùng gang trung bình các tháng đầu năm 2018 chỉ đạt 645 mẻ/đôi thùng, đến cuối năm 2018 đã đạt đến 900 mẻ/thùng, tiết giảm được nhân công thi công gạch chịu lửa từ 20 người xuống còn 10 nhân công do không còn phải thường xuyên xây lại thùng. Ước tính giá trị tiết kiệm 600 triệu đồng/năm.

THÉP HÒA PHÁT HUNG YÊN THAY ĐỔI LỚN TRONG TỔ CHỨC SẢN XUẤT

Tiếp tục hoàn thành quy hoạch lại hoạt động sản xuất về một khu theo chủ trương của HĐQT từ 2017, Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên đã xây dựng mới một Nhà máy phân loại, chế biến phế liệu nhằm hai mục đích. Trước hết là quy hoạch lại các công đoạn trong quá trình sản xuất, chuẩn bị thép phế liệu nhằm đảm bảo phế liệu đầu vào phù hợp, đạt đúng yêu cầu về chất lượng để quá trình đúc cán liên tục được ổn định, hiệu quả và chất lượng sản phẩm thép cán đạt theo Quy chuẩn quốc gia hiện hành. Đồng thời, Công ty chuyển toàn bộ khu tập kết, chế biến phế sang khu đất mới để có mặt bằng đưa nhà Nhà máy cán về đầu nối vào phần đúc phôi.

Đến cuối năm 2018, Nhà máy chế biến phế liệu (cách nhà máy phôi và nhà máy cán thép 800m) đã đi vào vận hành được 7 tháng. Phế liệu đưa vào nấu luyện sạch, chủng loại phế được phân đồng theo loại sản phẩm phôi cụ thể và là nguyên nhân chính làm cho

các chỉ tiêu tiêu hao của Công ty tốt hơn. Cụ thể, tiêu hao phế liệu cho nấu luyện giảm 1,5% trong 6 tháng cuối năm 2018, tiêu hao điện trên mỗi tấn phôi thép giảm trên 6 kwh. Quan trọng hơn, Thép Hòa Phát Hưng Yên đã chủ động được mức phôi thép cần phải sản xuất trong mỗi ca, khắc phục được tình trạng một ca sản xuất có nhiều mức phôi thép khác nhau do không phân loại được phế liệu trước đây. Việc quản lý phế liệu, kiểm soát chi phí sản xuất chính xác và tốt hơn.

Trong năm, Thép Hòa Phát Hưng Yên đã lên kế hoạch xây dựng, lắp đặt hệ thống thiết bị máy đúc mới một máy đúc 3 dòng với công suất tối đa 420.000 tấn/năm. Sau khi hoàn thành lắp máy đúc mới, Công ty sẽ tháo dỡ di chuyển toàn bộ Nhà máy Cán thép tại KCN Như Quỳnh về vị trí mới tại KCN Phố Nối A, đồng thời cải tạo, trung tu và lắp đặt lại dây chuyền với công suất cán thép đạt 380.000 tấn/năm.

Hiện tại, các hạng mục xây dựng móng, nhà xưởng cho khu vực thiết bị chính đã hoàn thiện, đang triển khai các khu vực phụ trợ, khu hạ tầng để quy hoạch phù hợp với quy trình sản xuất mới. Dự kiến, trong tháng 4/2019 sẽ chạy thử nóng máy Đúc phôi mới và trong tháng 6/2019, Công ty sẽ dùng Nhà máy cán thép để tháo dỡ, di chuyển và lắp đặt lại. Theo kế hoạch, Nhà máy cán thép này sẽ được chạy thử nóng vào tháng 8/2019 và sản xuất trở lại.

ỐNG THÉP HÒA PHÁT CHÚ TRỌNG GIẢM TIÊU HAO, TĂNG NĂNG SUẤT CÁC NHÀ MÁY

Trong năm 2018, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát đã có 25 sáng kiến cải tiến kỹ thuật được đưa vào ứng dụng nhằm tiết giảm tiêu hao và tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, cải tiến "sử dụng trực định tâm trong mạ dài" áp dụng tại Nhà máy Bình Dương từ tháng 10/2018 và tại Nhà máy Hưng Yên từ tháng 12/2018 đã đem lại hiệu quả rất lớn cho hoạt động của Công ty.

Các chỉ tiêu tiêu hao chính như tiêu hao kim loại đầu vào, tỷ lệ xấu phế các công đoạn sản xuất, tiêu hao dầu thủy lực, trục (công đoạn uốn), tiêu hao kẽm và hợp kim kẽm (mạ ống, mạ dài), tiêu hao than, gas, khí CNG, a xít, dầu cắt gọt, dây đai đóng bó, điện... đều giảm cao so với năm 2017.

Cùng với đó, việc tăng năng suất lao động cũng đạt

kết quả tốt ở cả ba miền. Tại các công đoạn sản xuất yêu cầu số lượng nhân lực lớn như: uốn, mạ ống, tẩy rỉ, cán, mức tăng năng suất lao động đều đạt từ 7-15%. Đặc biệt, tại Nhà máy Bình Dương và Nhà máy Long An, từ quý IV/2018 nhờ thực hiện đóng bó bằng máy đã góp phần tăng năng suất lao động uốn ống 20-25%. Ống thép Hòa Phát còn chủ động cải tiến, nội địa hóa bộ gối trục tựa máy cán nguội nhằm chủ động, tiết kiệm hơn trong bảo dưỡng, thay thế thiết bị sản xuất.

Về hoạt động đầu tư, Công ty đã triển khai mở rộng tại khu D - Nhà máy Ống thép Hòa Phát Đà Nẵng, dự kiến hoàn thành trong quý I/2019. Với Nhà máy tại Bình Dương, Công ty đã khởi công xây dựng khu C, hoàn thành lắp đặt dây chuyền mạ ống 2 tại khu A. Ống thép Hòa Phát cũng đã hoàn thành chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, hoàn thiện phần mềm quản lý vật tư; triển khai ứng dụng quản lý mã vạch hóa đơn điện tử tại Nhà máy Ống thép Hưng Yên.



THIẾT BỊ PHỤ TÙNG HÒA PHÁT TRIỂN KHAI DỰ ÁN SẢN XUẤT MẶT BÍCH

Cùng với việc đẩy mạnh hoàn thiện dự án trọng điểm Nhà máy sản xuất thép dự ứng lực tại Khu liên hợp gang thép Hòa Phát Dung Quất, Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát đã nghiên cứu đầu tư thêm dây chuyền sản xuất mặt bích tại Nhà máy Chế tạo cơ khí Bình Dương, bên cạnh sản phẩm truyền thống là các loại hàm nghiền.

Dự án có tổng vốn đầu tư khoảng 90 tỷ đồng, công suất 1.500 tấn/tháng, cung cấp cho các nhà máy sản xuất cọc bê tông dự ứng lực trên cả nước. Trong năm 2018, Dự án đã cơ bản hoàn thành lắp đặt thiết bị, dự kiến sẽ hoàn thành trong quý I/2019. Tại thời điểm tháng 2/2019, Nhà máy đã cho ra thành phẩm thép đúc thử nghiệm, sau đó sẽ tiến hành sản xuất hàng loạt từ tháng 3/2019, đưa Hòa Phát trở thành nhà sản xuất quy mô và bài bản nhất từ phôi thép đúc đến cán mặt bích các loại, khép kín chuỗi sản phẩm thép dự ứng lực, bao gồm PC Bar, PC Strand, PC Wire và mặt bích.

Mặt bích là sản phẩm gắn liền với thép thanh dự ứng lực (PC Bar) để sản xuất cọc bê tông dự ứng lực SS400/CT3. Sản phẩm của Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát có dài đường kính từ 300 – 600mm. Về đầu ra



cho sản phẩm, tháng 5/2018, Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát và Hiệp hội Doanh nghiệp Cọc Việt Nam đã ký kết hợp đồng hợp tác chiến lược dài hạn về các sản phẩm thanh thép dự ứng lực, mặt bích... khoảng 100.000 tấn/năm, cung cấp cho tất cả các nhà máy thành viên của Hiệp hội.

CÁC GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Với đặc thù sản xuất công nghiệp đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó hoạt động sản xuất gang thép sử dụng lượng lớn điện, nước, than... Hòa Phát đề cao việc sử dụng tiết kiệm các loại năng lượng, tài nguyên thiên nhiên. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng nghiên cứu, áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường triển khai tại tất cả các khu vực sản xuất của Hòa Phát trên toàn quốc.

NHIỀU GIẢI PHÁP KIỂM SOÁT, XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG THÂN THIỆN, HIỆU QUẢ

Trong lĩnh vực sản xuất gang thép, việc đầu tư thiết bị công nghệ nhằm kiểm soát tốt vấn đề môi trường, xử lý triệt để các loại chất thải, khí thải phát sinh. Quan trọng nhất trong số đó là giải pháp công nghệ tuần hoàn khép kín, thân thiện với môi trường. Giải pháp này được áp dụng cho cả hai KLH Sản xuất Gang thép Hòa Phát tại Hải Dương và Quảng Ngãi. Vốn đầu tư cho các hạng mục về môi trường của thép Hòa Phát chiếm khoảng 20-30% tổng vốn đầu tư các dự án.

Hiệu quả của việc áp dụng công nghệ tuần hoàn khép kín đã được chứng minh rất cụ thể tại KLH Sản xuất Gang thép tại Hải Dương. Với công nghệ lò cao khép kín 100%, không xả thải ra môi trường, toàn bộ chất thải, khí thải, nước thải đều được xử lý triệt để, đáp ứng các quy chuẩn hiện hành trong sản xuất công nghiệp nặng, tuần hoàn tái sử dụng, không xả nước sản xuất ra môi trường.

Khu liên hợp lựa chọn công nghệ luyện than cốc thu hồi nhiệt siêu sạch tiên tiến nhất trên thế giới hiện nay, thân thiện với môi trường. Đây là công nghệ sản xuất than coke sạch thu hồi nhiệt đạt các tiêu chuẩn môi trường theo cơ chế phát triển sạch CDM giảm lượng khí thải nhà kính theo Nghị định thư Kyoto. Công nghệ này triệt tiêu toàn bộ khí, khói và các chất hóa học độc hại sinh ra từ quá trình luyện than cốc, chỉ thu hồi lại nhiệt năng để chạy máy phát điện, giúp Hòa Phát chủ động gần 50% nhu cầu điện sản xuất. Với Khu liên hợp tại Dung Quất, Quảng Ngãi, dự kiến sản lượng điện tự chủ được lên đến 60-70%, đem lại giá trị kinh tế không nhỏ cho thép Hòa Phát.

Ngoài ra, Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương còn tiến hành đầu tư khoảng gần 700 tỷ đồng thay đổi công nghệ dập cốc ướt sang dập cốc khô bằng khí

Nitơ, dự kiến hoàn thành vào giữa năm 2019. Đây là nỗ lực của Công ty trong việc cải tiến công nghệ ngày càng thân thiện hơn với môi trường, tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao sản lượng phát điện phục vụ sản xuất, từ 52MW hiện nay lên 64MW từ quý III/2019.

Liên quan đến giải pháp tiết kiệm điện, Khu liên hợp còn áp dụng chạy thử nghiệm bơm công suất tiết kiệm điện. Kết quả, sau khi thử nghiệm loại bơm tiết kiệm điện ở mức cùng lưu lượng và áp lực như nhau cho ra kết quả tiết kiệm 15-18% so với loại bơm đang sử dụng. Dự kiến năm 2019, KLH Hải Dương sẽ áp dụng đại trà loại máy bơm này, ước tính sẽ tiết kiệm được hơn 3 triệu kWh điện/năm.

Hòa Phát cũng áp dụng nhiều biện pháp để xử lý bụi phát sinh trong sản xuất như như lọc bụi tĩnh điện, lọc bụi túi vải, lọc bụi ướt, xây dựng hệ thống tường bao, trồng cây xanh để chống phát tán bụi, tiêu âm. Khuôn viên của các nhà máy và các tuyến đường xung quanh đều được phủ xanh bằng hệ thống cây, vườn hoa, tiểu cảnh, góp phần làm xanh – sạch – đẹp môi trường Khu liên hợp. Hàng năm, rất nhiều sáng kiến được các phòng ban chuyên môn áp dụng nhằm giải quyết triệt để bụi vôi. Lượng bụi chứa sắt thu hồi được trong quá trình luyện gang thép, cán thép đều được tái sử dụng ở các công đoạn sản xuất, vừa tiết kiệm chi phí vừa cải thiện môi trường làm việc.

Đầu năm 2018, thực hiện chủ trương chế biến sâu lượng xỉ hạt lò cao trong quá trình luyện gang thép bằng cách cải tạo hệ thống tạo xỉ hạt bằng nước lạnh áp lực cao và đầu tư thêm 01 dây chuyền nghiền xỉ hạt lò cao tại KLH Sản xuất Gang thép Hải Dương. Đây là dây chuyền công nghệ nghiền đứng, đồng bộ vào loại hiện đại nhất hiện nay, công suất 750.000 tấn/năm. Quý III/2018, xỉ hạt lò cao nghiền mịn S95 của Hòa Phát đã chính thức được đưa ra thị trường thể hiện quyết tâm tối ưu hóa công nghệ, biến chất thải rắn phát sinh trong quá trình luyện gang thành sản phẩm vật liệu xây dựng, bảo vệ môi trường, đem lại giá trị gia tăng đáng kể cho chuỗi sản xuất thép.

Đáng chú ý trong năm 2018, KLH Sản xuất Gang thép Hải Dương đã hoàn thành việc đầu tư, lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục kết nối dữ liệu 24/7 về Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Hải Dương.

THÉP HÒA PHÁT ÁP DỤNG HỆ THỐNG ISO MỚI NHẤT VỀ MÔI TRƯỜNG TRONG SẢN XUẤT

Ngày 26/2/2018, Trung tâm Chứng nhận phù hợp (Quacert) - Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng đã chính thức cấp Chứng nhận Hệ thống Quản lý môi trường TCVN ISO14001:2015 cho các nhà máy sản xuất các sản phẩm thép xây dựng của Hòa Phát. Đây là tiêu chuẩn mới nhất của Hệ thống bảo vệ môi trường được áp dụng thay thế cho ISO14001:2004.

Theo đó, Thép Hòa Phát được công nhận vận hành đúng tiêu chuẩn hệ thống quản lý môi trường trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm thép cán nóng, sản xuất phôi thép. Chứng nhận của Quacert cũng được thừa nhận và công nhận trên phạm vi toàn cầu, bởi Quacert là thành viên của JAS-ANZ, một trong những Tổ chức Công nhận quốc tế có uy tín nhất.

Hòa Phát luôn xác định việc đánh giá và áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn TCVN ISO14001: 2015 là yêu cầu quan trọng đối với sản xuất công nghiệp nói chung và trong lĩnh vực thép nói riêng. Vì vậy, Công ty đã đầu tư, cải tiến trang thiết bị công nghệ tiên tiến, đảm bảo vận hành thân thiện với môi trường, đồng thời xây dựng và vận hành hệ thống quản lý môi trường một cách hiệu quả để phát huy tối đa những lợi ích của bộ tiêu chuẩn ISO 14001 và phát triển bền vững.

ỐNG THÉP HÒA PHÁT ÁP DỤNG SÁNG KIẾN TỐT CHO MÔI TRƯỜNG

Cùng với các biện pháp giảm tiêu hao, nâng cao năng suất lao động, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát đã đầu tư cải tiến hệ thống xử lý nước thải, ký hợp đồng với các đơn vị được cấp phép xử lý chất thải, báo cáo định kỳ về Sở Tài nguyên môi trường các địa phương sở tại theo quy định.

Trong năm, Công ty đã áp dụng sáng kiến rất tốt cho môi trường. Đó là sử dụng hóa chất ức chế ăn mòn thép, chống bay hơi axit Bonderite S-AD 3305C cho dây chuyền mạ ống, dây chuyền tẩy gỉ giúp giảm tiêu hao axit khoảng 4kg/tấn sản phẩm cho mỗi dây chuyền. Ngoài việc chi phí tiêu hao axit được tiết giảm, chất lượng nước thải sau khi xử lý tốt hơn, cải thiện môi trường tại trạm xử lý nước thải, đồng thời giảm chi phí nhân công, điện, vôi, chi phí thuê xử lý bùn thải do lượng chất thải phát sinh giảm hơn 30% so với trước.

NỘI THẤT HÒA PHÁT - TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG, NỖ LỰC BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC

Luôn xác định trách nhiệm của doanh nghiệp với việc bảo vệ tài nguyên môi trường, Nội thất Hòa Phát liên tục đưa ra các giải pháp sáng kiến, hệ thống tiết kiệm năng lượng, bảo vệ nguồn nước tại các nhà máy Hưng Yên và Bình Dương. Đặc biệt, hệ thống xử lý nước thải có giá trị khoảng 650 triệu đồng tại Nhà máy Gỗ Công nghiệp đã giúp Nội thất Hòa Phát giảm 30% khối lượng nước sạch sử dụng trong năm 2018 so với năm 2017.

Năm 2018, Nội thất Hòa Phát đã tiến hành đánh giá chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và Hệ thống quản lý môi trường 14001:2015. Đây là lần nâng cấp phiên bản chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng thay thế phiên bản 9001:2008 và 14001:2008. Lần nâng cấp này đã giúp Nội thất Hòa Phát nhận diện lại bối cảnh và rủi ro trong toàn bộ hệ thống tổ chức, chuẩn hóa các quy trình hoạt động, loại bỏ các thủ tục không cần thiết nhằm rút ngắn thời gian, giảm chi phí phát sinh do sai sót đối với hoạt động sản xuất kinh doanh. Đây là bước tiếp cận toàn diện để Nội thất Hòa Phát nhanh chóng đáp ứng được nhu cầu xuất khẩu ngày càng lớn tới các thị trường Châu Âu, Châu Mỹ, Trung Đông - nơi đòi hỏi nghiêm ngặt về tiêu chuẩn chất lượng cùng cam kết về môi trường từ các sản phẩm nhập khẩu.





NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT QUAN TÂM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Hệ thống trang trại chăn nuôi công nghệ cao của Tập đoàn luôn đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật trong việc bảo vệ môi trường, hướng tới phát triển bền vững, tích cực hưởng ứng chủ trương của Chính phủ trong thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao, quy mô lớn, góp phần từng bước thay đổi căn bản cơ cấu phát triển nông nghiệp.

Hệ thống trang trại chăn nuôi công nghệ cao của Hòa Phát hiện nay đã được cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn VIETGAP. Bên cạnh việc đầu tư bài bản cho chăn nuôi, Công ty đã đầu tư nghiêm túc các hạng mục về môi trường như đã cam kết trong báo cáo tác động môi trường. Quy trình xử lý chất thải, nước thải

ngoài hệ thống bể biogas còn quy trình xử lý hiếu khí, hiếm khí, nuôi cấy vi sinh, đảm bảo nước thải trước khi xả ra môi trường đạt chuẩn, áp dụng chế phẩm sinh học khử mùi trong quá trình nuôi. Trang trại chăn nuôi gia cầm còn đầu tư xây dựng trạm xử lý phân tự động, khép kín nhằm xử lý triệt để tại chỗ chất thải phát sinh.

Các đợt quan trắc môi trường từ đầu năm 2018 đến nay cho thấy các chỉ tiêu về môi trường đều đáp ứng rất tốt so với các quy chuẩn hiện hành đối với ngành chăn nuôi như QCVN 24:2016/BYT, QĐ 3733/QĐ-BYT của Bộ Y Tế về 21 tiêu chuẩn vệ sinh an toàn lao động, QCVN 30:2012/BTNMT của Bộ Tài nguyên Môi trường về lò đốt chất thải, QCVN 40:2011/BTNMT, QCVN 62-MT:2016/BTNMT về quy chuẩn chất lượng nước thải chăn nuôi,...

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Với phương châm “Hòa hợp cùng phát triển”, Tập đoàn Hòa Phát luôn thực hiện các hoạt động thực chất nhằm hướng tới cộng đồng, những số phận yếu thế trong xã hội.

“NHỊP ĐẬP YÊU THƯƠNG” 2018: 49 TRÁI TIM ĐƯỢC CHỮA LÀNH

“Nhịp đập yêu thương” là hoạt động phẫu thuật tim miễn phí cho trẻ em nghèo do Tập đoàn Hòa Phát triển khai từ năm 2015. Đến nay, sau 4 năm hoạt động, chương trình đã trở thành địa chỉ tin cậy đối với bệnh nhân nghèo mắc bệnh tim bẩm sinh cần giúp đỡ.

Năm 2018, “Nhịp đập yêu thương” đã hỗ trợ phẫu thuật thành công cho 49 trường hợp, với tổng kinh phí gần 2 tỷ đồng. Bệnh viện E là nơi thực hiện nhiều nhất trong số các viện hợp tác với chương trình với 24 bệnh nhân. Trong đó, có 3 trường hợp được tài trợ đặt máy tạo nhịp. Đặc biệt, có những trường hợp nhận được sự hỗ trợ nhiều lần từ phía Tập đoàn Hòa Phát như em Hồ Thị Chúc (Hoàng Su Phì, Hà Giang). Đây là điểm khác biệt lớn nhất của “Nhịp đập yêu thương” so với các quỹ tài trợ phẫu thuật tim hiện có.

Sự hỗ trợ kịp thời về mặt tài chính của Tập đoàn Hòa Phát đã giúp cho nhiều gia đình giảm bớt được nỗi lo, gánh nặng về chi phí phẫu thuật cũng như đem tới những hy vọng sống, niềm vui cho các em nhỏ, đồng hành cùng các em trên con đường chiến thắng bệnh tật.



“HÒA PHÁT CÙNG EM ĐẾN TRƯỜNG”: TỪNG BƯỚC HIỆN ĐẠI HÓA CƠ SỞ HẠ TẦNG GIÁO DỤC

“Hòa Phát cùng em đến trường” là một hoạt động mang ý nghĩa thiết thực của Tập đoàn Hòa Phát, nhằm hiện đại hóa cơ sở hạ tầng giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học tại các địa phương trên cả nước. Trong đó, xã Kinh Môn (Hiệp Sơn, Hải Dương) là một trong những địa phương nhận được sự hỗ trợ nhiều nhất của Hòa Phát. Trường mầm non, trường tiểu học Hiệp Sơn từng bước thay đổi diện mạo dưới sự hỗ trợ tối đa về tài chính và nhân lực từ phía Hòa Phát. Năm 2018, trường tiểu học Hiệp Sơn tiếp tục được Hòa Phát tài trợ công trình bếp ăn liên hoàn và khu vệ sinh hiện đại. Công trình đã khánh thành và đưa vào sử dụng từ quý 4/2018.

Song song với đó, tại trường tiểu học xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi, Tập đoàn Hòa Phát cũng hoàn thành xây mới 5 phòng học đạt chuẩn quốc gia. Nhờ đó, chấm dứt hiện tượng quá tải, đảm bảo không gian phù hợp cho sự phát triển về thể chất và học tập của học sinh.

Cũng trong năm 2018, Hòa Phát đồng loạt tài trợ nhiều trang thiết bị nội thất, âm thanh cho các trường học trên địa bàn xã Sơn Động, Bắc Giang và trường THCS Hồi Xuân, Thanh Hóa.



“CƠM TỪ THIÊN – TẮM LÒNG THƠM THẢO”

“Cơm từ thiên – Tắm lòng thơm thảo” còn được biết đến với cái tên “Bữa cơm viện K” do các bệnh nhân điều trị tại bệnh viện Ung bướu Trung ương (Viện K), cơ sở II Tam Hiệp ưu ái dành tặng cho hoạt động ý nghĩa mà Hòa Phát đã thực hiện từ năm 2010 đến nay và sẽ tiếp tục duy trì trong tương lai.

Trong suốt 8 năm thực hiện chương trình, bất kể nắng mưa, 100 suất cơm trưa nóng hổi đầy đủ chất dinh dưỡng mỗi ngày đều được trao gửi tận tay bệnh nhân nghèo đang điều trị tại viện. Đó tuy chưa phải là con số lớn, nhưng chứa đựng tấm lòng của Tập thể CBCNV Tập đoàn Hòa Phát với mong muốn chia sẻ phần nào nỗi đau mà bệnh nhân phải gánh chịu, giảm bớt gánh nặng kinh tế cho bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn.



“HÒA PHÁT ĐỒNG HÀNH CÙNG SINH VIÊN”

Theo biên bản thoả thuận được kí giữa Tập đoàn Hòa Phát và Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, Tập đoàn Hòa Phát tài trợ 5 tỷ đồng trong giai đoạn 2016 – 2020 cho sinh viên có thành tích học tập xuất sắc và sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đang theo học tại trường. Mỗi suất học bổng trị giá 1,1 triệu đồng/sinh viên/tháng học tập. Theo đó, tổng trị giá học bổng trong học kì của một sinh viên sẽ tương ứng với 5,5 triệu đồng. Trong năm 2018, đã có 170 em sinh viên nhận được tài trợ học bổng, chia làm 2 giai đoạn với tổng số kinh phí gần 1 tỷ đồng.

Để thuận tiện trong công tác cấp học bổng hàng tháng, Tập đoàn Hòa Phát đã hỗ trợ mở tài khoản ngân hàng miễn phí cho các em sinh viên và cấp học bổng thông qua số tài khoản đó. Có thể nói, bên cạnh kiến thức tích lũy trong quá trình học tập, học bổng Hòa Phát là hành trang đầu tiên đồng hành cùng các em bước vào đời.

Bên cạnh việc tài trợ học bổng hàng tháng cho sinh viên, Tập đoàn Hòa Phát cũng tài trợ 60 triệu đồng giải thưởng cho các công trình nghiên cứu khoa học sinh viên. Với sự hỗ trợ của mình, Hòa Phát mong muốn sẽ khuyến khích phong trào nghiên cứu khoa học, mang lại những công trình giá trị với tác giả là chính các em sinh viên.

“XUÂN YÊU THƯƠNG”

Là hoạt động thường niên được Tập đoàn Hòa Phát thực hiện trước thềm Tết nguyên đán, nhằm mang lại một cái tết ấm áp, đủ đầy hơn cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Năm 2018, “Xuân yêu thương” đã đến được với 12 tỉnh thành trên khắp cả nước, mang gần 2000 suất quà với tổng trị giá hơn 2 tỷ đồng gồm tiền mặt và hiện vật dành tặng cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại các địa phương nơi có đặt nhà máy, trại chăn nuôi của Hòa Phát.



7

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

- › 1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
- › 2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
- › 3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
- › 4. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT
- › 5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
- › 6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán được
đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.hoaphat.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (được gọi chung là "Tập đoàn") cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty và Tập đoàn trong năm và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Đình Long
Ông Trần Tuấn Dương
Ông Nguyễn Mạnh Tuấn
Ông Doãn Gia Cường
Ông Nguyễn Ngọc Quang
Ông Tạ Tuấn Quang
Ông Hoàng Quang Việt
Ông Nguyễn Việt Thắng
Ông Hans Christian Jacobsen

Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trần Tuấn Dương
Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên
Ông Nguyễn Việt Thắng

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty có tiền thân là **Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát** được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh lần đầu số 0503000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 26 tháng 10 năm 2001. Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh thay đổi lần thứ 8 số 0503000008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 9 tháng 1 năm 2007, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát đã chuyển đổi thành **Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát**.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh mới nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0900189284 ngày 10 tháng 7 năm 2018. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp.

Công ty có trụ sở đăng ký tại **Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam**.

Các công ty con và công ty liên kết của Công ty được trình bày tại Thuyết minh 1.4 trong báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CỔ TÚC

Lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về các cổ đông của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 8.573.014 triệu VND (2017: 8.006.672 triệu VND).

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2017 cho các cổ đông theo tỷ lệ 40% bằng cổ phiếu (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu thường được nhận 4 cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức). Phương án chi trả cổ tức này đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt vào ngày 17 tháng 5 năm 2018 và đã được thực hiện trong Quý 3 năm 2018.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm cần phải điều chỉnh hay thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất.

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Đơn vị kiểm toán của Công ty và Tập đoàn là Công ty TNHH KPMG.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán được lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết với Hội đồng Quản trị và các Cổ đông của Công ty rằng Tập đoàn đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018. Báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc

Hưng Yên, ngày 14 tháng 3 năm 2019



Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 14 tháng 3 năm 2019, được trình bày từ trang 6 đến trang 72.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 16-02-00073-19-2



A blue ink signature of Lại Thùy Linh.

TRẦN ANH QUÂN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0306-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2019

LẠI THÙY LINH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2040-2018-007-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		25.308.725.187.618	33.068.060.366.641
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	2.515.617.135.457	4.264.641.954.689
Tiền	111		1.822.302.135.457	764.396.954.689
Các khoản tương đương tiền	112		693.315.000.000	3.500.245.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.724.562.710.535	9.936.707.080.033
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7.1	3.724.562.710.535	9.936.707.080.033
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.210.278.608.751	6.555.418.799.648
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		2.281.760.501.157	1.999.843.596.977
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	810.319.171.039	4.007.002.903.693
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	150.952.350.749	583.180.931.761
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(37.693.842.866)	(35.984.891.839)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		4.940.428.672	1.376.259.056
Hàng tồn kho	140	10	14.115.139.048.908	11.748.873.281.675
Hàng tồn kho	141		14.188.336.169.734	11.893.184.186.263
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(73.197.120.826)	(144.310.904.588)
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.743.127.683.967	562.419.250.596
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	16.1	122.420.331.320	118.434.339.660
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.601.957.215.751	421.916.425.069
Thuế và các khoản khác phải thu				
Nhà nước	153		18.750.136.896	22.068.485.867

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018
 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		52.914.282.483.307	19.954.124.411.610
Các khoản phải thu dài hạn	210		22.301.804.672	21.810.530.536
Phải thu dài hạn khác	216		22.301.804.672	21.810.530.536
Tài sản cố định	220		12.782.560.625.001	13.197.796.695.351
Tài sản cố định hữu hình	221	11	12.565.363.529.879	13.012.259.134.112
Nguyên giá	222		22.992.663.946.845	21.244.526.727.212
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(10.427.300.416.966)	(8.232.267.593.100)
Tài sản cố định vô hình	227	12	217.197.095.122	185.537.561.239
Nguyên giá	228		268.391.812.870	225.393.363.897
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(51.194.717.748)	(39.855.802.658)
Bất động sản đầu tư	230	13	179.740.530.488	191.191.085.236
Nguyên giá	231		246.767.060.543	246.141.517.543
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(67.026.530.055)	(54.950.432.307)
Tài sản dở dang dài hạn	240		38.107.320.507.117	5.468.751.412.626
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	14	910.420.483.699	742.673.512.829
Xây dựng cơ bản dở dang	242	15	37.196.900.023.418	4.726.077.899.797
Đầu tư tài chính dài hạn	250		66.584.926.457	16.951.738.400
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	7.2	700.000.000	15.700.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	7.1	65.884.926.457	1.251.738.400
Tài sản dài hạn khác	260		1.755.774.089.572	1.057.622.949.461
Chi phí trả trước dài hạn	261	16.2	1.461.311.868.435	832.464.153.214
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	206.227.896.900	170.753.319.290
Lợi thế thương mại	269	18	88.234.324.237	54.405.476.957
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		78.223.007.670.925	53.022.184.778.251

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018
 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		37.600.057.830.115	20.624.604.566.341
Nợ ngắn hạn	310		22.636.149.492.136	18.519.722.634.329
Phải trả người bán ngắn hạn	311		8.706.913.341.857	4.226.437.580.299
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		361.444.408.581	824.276.288.448
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	481.510.200.714	378.251.543.847
Phải trả người lao động	314		252.288.255.386	294.643.257.677
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20.1	261.634.131.158	308.755.056.470
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		9.929.720.982	2.863.469.241
Phải trả ngắn hạn khác	319	21.1	300.069.780.261	442.135.349.194
Vay ngắn hạn	320	22.1	11.494.717.393.327	11.328.518.776.500
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	23	6.238.723.132	8.150.637.096
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	761.403.536.738	705.690.675.557
Nợ dài hạn	330		14.963.908.337.979	2.104.881.932.012
Phải trả người bán dài hạn	331		1.647.091.707.192	-
Chi phí phải trả dài hạn	333	20.2	451.100.573.027	386.454.362.041
Phải trả dài hạn khác	337	21.2	36.480.820.999	46.659.980.472
Vay dài hạn	338	22.2	12.810.996.979.972	1.651.494.675.275
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	323.343.866
Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	18.238.256.789	19.949.570.358

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018
 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		40.622.949.840.810	32.397.580.211.910
Vốn chủ sở hữu	410	25	40.622.949.840.810	32.397.580.211.910
Vốn cổ phần	411	26	21.239.071.660.000	15.170.790.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		21.239.071.660.000	15.170.790.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		3.211.560.416.270	3.202.198.967.068
Cổ phiếu quỹ	415		-	(1.693.270.000)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		276.819.257	-
Quỹ đầu tư phát triển	418	28	918.641.612.156	518.641.612.156
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.126.437.863.905	13.397.029.077.196
LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		6.553.423.653.491	5.390.356.963.349
LNST chưa phân phối năm nay	421b		8.573.014.210.414	8.006.672.113.847
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		126.961.469.222	110.613.825.490
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		78.223.007.670.925	53.022.184.778.251

Ngày 14 tháng 3 năm 2019

Người lập:


 Nguyễn Thị Thu Trang
 Kế toán tổng hợp

Người duyệt:


 Phạm Thị Kim Oanh
 Kế toán trưởng


 Trần Tuấn Dương
 Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	30	56.580.423.695.083	46.854.825.722.466
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	30	743.965.315.324	693.134.108.162
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	30	55.836.458.379.759	46.161.691.614.304
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	31	44.165.626.148.685	35.536.120.578.221
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		11.670.832.231.074	10.625.571.036.083
Doanh thu hoạt động tài chính	21	32	294.408.270.741	186.215.464.700
Chi phí tài chính	22	33	772.317.161.901	555.756.583.746
<i>Trong đó: Chi phí đi vay</i>	23		539.861.243.640	479.707.569.855
Phần lỗ trong công ty liên kết	24		-	(159.611.603)
Chi phí bán hàng	25	34	676.809.221.259	594.707.868.484
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	35	444.024.985.823	409.038.156.382
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30	36	10.072.089.132.832	9.252.124.280.568
Thu nhập khác	31	37	488.856.588.036	432.791.811.829
Chi phí khác	32		489.872.848.566	396.546.349.700
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(1.016.260.530)	36.245.462.129
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	39	10.071.072.872.302	9.288.369.742.697
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	39	1.506.320.087.551	1.317.628.785.035
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52		(35.797.921.476)	(44.015.628.386)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (mang sang trang sau) (60 = 50 - 51 - 52)	60		8.600.550.706.227	8.014.756.586.048

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (mang từ trang trước sang) (60 = 50 - 51 - 52)	60		8.600.550.706.227	8.014.756.586.048
Phân bổ cho:				
Cổ đông của công ty mẹ	61		8.573.014.210.414	8.006.672.113.847
Cổ đông không kiểm soát	62		27.536.495.813	8.084.472.201
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	40	4.037	Đã điều chỉnh lại 4.074

Ngày 14 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Nguyễn Thị Thu Trang
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:





Phạm Thị Kim Oanh
Kế toán trưởng

Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		10.071.072.872.302	9.288.369.742.697
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		2.259.594.298.268	1.984.032.269.593
Phân bổ lợi thế thương mại	02		26.051.152.720	20.624.439.671
Các khoản dự phòng	03		(72.990.493.823)	(10.870.919.019)
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		29.910.869.480	(4.721.135.461)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(112.985.971.103)	(100.141.408.999)
Chi phí đi vay	06		539.861.243.640	479.707.569.855
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		12.740.513.971.484	11.657.000.558.337
Biến động các khoản phải thu	09		(1.423.156.571.992)	(462.712.870.273)
Biến động hàng tồn kho	10		(2.301.594.154.020)	(2.201.681.306.847)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		1.459.709.130.157	(427.137.753.385)
Biến động chi phí trả trước	12		(500.921.130.265)	(57.137.603.269)
			9.974.551.245.364	8.508.331.024.563
Tiền lãi vay đã trả	14		(611.767.789.386)	(476.521.018.456)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.416.437.918.395)	(1.723.779.496.359)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(304.001.386.852)	(249.708.157.378)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.642.344.150.731	6.058.322.352.370

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018 (Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(27.594.117.760.420)	(8.875.037.848.448)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		64.821.767.118	6.994.210.217
Tiền chi mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(11.295.502.021.543)	(13.644.057.693.450)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		17.443.013.202.984	4.461.988.265.600
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(115.947.860.804)	(40.833.411.607)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		17.599.680.288	651.015.518
Tiền thu lãi tiền gửi và cho vay	27		946.999.021.433	164.530.335.333
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(20.533.133.970.944)	(17.925.765.126.837)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		11.424.719.202	5.057.285.360.000
Tiền thu từ đi vay	33		53.472.014.216.173	37.194.696.510.889
Tiền trả nợ gốc vay	34		(42.335.009.094.686)	(30.674.534.262.267)
Tiền trả cổ tức	36		(5.918.198.429)	(3.754.507.141)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		11.142.511.642.260	11.573.693.101.481
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(1.748.278.177.953)	(293.749.672.986)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		4.264.641.954.689	4.558.660.713.745
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(746.641.279)	(269.086.070)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	6	2.515.617.135.457	4.264.641.954.689

Ngày 14 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Nguyễn Thị Thu Trang
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Phạm Thị Kim Oanh
Kế toán trưởng

Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm Công ty và các công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) và các lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết.

1.2 Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tập đoàn là:

- Cho thuê văn phòng
- Đầu tư tài chính
- Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị
- Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình và trường học
- Sản xuất và chế biến gỗ
- Sản xuất sản phẩm cơ khí (chủ yếu là máy móc xây dựng, bàn ghế và tủ văn phòng)
- Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị và phương tiện
- Buôn bán ô tô, xe máy, thiết bị phụ tùng, ngành công nghiệp vận tải, khai thác mỏ và phương tiện vận tải
- Sản xuất và kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ
- Buôn bán đồ điện, điện tử, các thiết bị y tế và quang học
- Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, lắp đặt, sửa chữa và bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng và điều hòa không khí
- Sản xuất và kinh doanh nguyên vật liệu và các sản phẩm nhựa plastic
- Các hoạt động quảng cáo
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng
- Khai thác cát, đá và sỏi
- Sản xuất, kinh doanh và lắp ráp các sản phẩm nội thất và thiết bị xây dựng
- Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất)
- Tư vấn đầu tư trong và ngoài nước (không bao gồm tư vấn pháp luật)
- Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu
- Buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện và cán thép
- Sản xuất cán kéo thép và sản xuất tôn lợp
- Khai thác quặng kim loại
- Mua bán kim loại, quặng kim loại và sắt thép phế liệu
- Luyện gang thép, đúc gang và sắt, thép
- Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống inox
- Sản xuất và kinh doanh các loại tôn mạ kẽm, tôn mạ màu và tôn mạ lạnh
- Dịch vụ thể dục, thể thao (đào tạo, tổ chức thi đấu và chuyển giao vận động viên)
- Xây dựng, cho thuê sân tập và sân thi đấu thể thao
- Ủy thác xuất – nhập khẩu
- Chăn nuôi lợn
- Chăn nuôi bò

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- Chăn nuôi gia cầm
- Chăn nuôi khác
- Hoạt động dịch vụ chăn nuôi
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp

1.3 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

1.4 Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn có các công ty con sau:

STT	Công ty con cấp 1	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết của Tập đoàn	31/12/2018	1/1/2018
1	Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông	Thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản nói chung trong đó chủ yếu là quặng sắt.	99,96%	99,96%	99,96%
2	Công ty CP Thép Hòa Phát Hải Dương	Sản xuất thép, gang, khai thác quặng sắt, khai thác và thu gom than non; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và sản xuất, mua bán than cốc.	99,998%	99,998%	99,998%
3	Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất	Sản xuất sắt, thép, gang, khai thác quặng sắt; bán buôn kim loại và quặng kim loại; sản xuất mua bán than cốc và các ngành nghề liên quan khác.	99,999%	99,999%	99,999%
4	Công ty TNHH Thép Hòa Phát Hưng Yên	Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	100%	100%	100%
5	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	99,967%	99,967%	99,95%
6	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát (trước đây là Công ty TNHH MTV Tôn Hòa Phát)	Sản xuất và kinh doanh các loại tôn mạ kẽm, tôn mạ màu và tôn mạ lạnh.	100%	100%	100%
7	Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát	Sản xuất thiết bị xây dựng; kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa.	99,857%	99,857%	99,72%
8	Công ty CP Nội thất Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất.	99,60%	99,60%	99,60%
9	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	Sản xuất và kinh doanh thương mại sản phẩm điện lạnh.	99,67%	99,67%	99,67%
10	Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	Xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà, văn phòng; đầu tư và xây dựng bộ hạ tầng kỹ thuật.	99,85%	99,85%	99,67%
11	Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; trồng trọt; các hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi, sau thu hoạch; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	99,999%	99,999%	99,999%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Hoạt động chính		Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của công ty con cấp 1		Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn	
	Công ty con cấp 2		31/12/2018	1/1/2018	31/12/2018	1/1/2018
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CP ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN AN THÔNG						
1	Công ty TNHH MTV Bình Vàng	Khai thác quặng sắt, khai thác kim loại khác không chứa sắt, sản xuất kim loại màu và kim loại quý, khai thác quặng kim loại quý hiếm.	100%	100%	99,96%	99,96%
2	Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát Mitracco	Khai thác và sản xuất quặng sắt, bô xít và các kim loại quý hiếm; bán buôn kim loại và quặng kim loại.	98,42%	98,42%	98,38%	98,38%
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CP THÉP HÒA PHÁT HÀI DƯƠNG						
3	Công ty CP Năng lượng Hòa Phát	Sản xuất và bán buôn than cốc, khai thác và thu gom than cứng; sản xuất sản phẩm đầu mỏ tinh chế; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và buôn bán than luyện cốc và than các loại.	99,89%	99,89%	99,89%	99,89%
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CP THÉP HÒA PHÁT DUNG QUẤT						
4	Công ty CP Hợp kim sắt Hòa Phát Dung Quất	Sản xuất sắt, thép, gang.	89,99%	89,99%	89,99%	89,99%
5	Công ty CP Ống thép Hòa Phát Dung Quất	Sản xuất sắt, thép, gang.	89,99%	89,99%	89,99%	89,99%
6	Công ty CP Tôn Hòa Phát Dung Quất	Sản xuất sắt, thép, gang.	89,99%	89,99%	89,99%	89,99%
7	Hòa Phát Trading International Pte Ltd., (i)	Kinh doanh thương mại sắt, thép, gang.	100%	-	99,9999%	-
8	Công ty CP Cảng Tổng hợp Hòa Phát (i)	Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.	98%	-	99,9999%	-
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY TNHH THÉP HÒA PHÁT HUNG YÊN						
9	Công ty TNHH MTV Hòa Phát Bình Định	Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại	100%	100%	100%	99,89%
10	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nhon Trạch	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; bốc xếp hàng hóa.	99,90%	99,90%	99,90%	99,90%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Công ty con cấp 2		Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của công ty con cấp 1		Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn	
				31/12/2018	1/1/2018	31/12/2018	1/1/2018
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY TNHH ỐNG THÉP HÒA PHÁT							
11	Công ty TNHH Thép Cán nguội Hòa Phát		Sản xuất sản phẩm thép cán nguội.	100%	100%	99,967%	99,95%
12	Công ty TNHH MTV Ống thép Hòa Phát Bình Dương		Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	100%	100%	99,967%	99,95%
13	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát Đà Nẵng		Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	99,98%	99,98%	99,944%	99,93%
14	Công ty TNHH MTV Ống thép Hòa Phát Long An		Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép.	100%	100%	99,967%	99,95%
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PHỤ TÙNG HÒA PHÁT							
15	Công ty TNHH Chế tạo Máy xây dựng và Khai thác mỏ Hòa Phát		Sản xuất, kinh doanh các loại máy xây dựng và khai thác mỏ; sản xuất động cơ, tua bin.	100%	100%	99,86%	99,72%
16	Công ty TNHH Chế tạo Cơ khí Hòa Phát		Sửa chữa và sản xuất các sản phẩm cơ khí; dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện.	99,90%	99,90%	99,76%	99,62%
17	Công ty TNHH MTV Thép dự ứng lực Hòa Phát		Sản xuất sắt, thép, gang.	100%	100%	99,86%	99,72%
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HÒA PHÁT							
18	Công ty Quản lý Khai thác Khu công nghiệp Phố Nối A		Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà xưởng, văn phòng, đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh nước sạch, thu gom rác thải, khai thác, xử lý và cung cấp nước và nhà hàng.	100%	100%	99,85%	99,67%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Công ty con cấp 2		Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của công ty con cấp 1		Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn	
	31/12/2018	1/1/2018		31/12/2018	1/1/2018	31/12/2018	1/1/2018
19	Công ty TNHH Quản lý Khai thác Khu công nghiệp Hòa Mạc	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà xưởng, văn phòng, đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh nước sạch, thu gom rác thải, khai thác, xử lý và cung cấp nước.	100%	100%	99,85%	99,67%	
20	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển đô thị Hòa Phát Hưng Yên	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	100%	100%	99,85%	99,67%	
21	Công ty CP Golden Gain Việt Nam	Kinh doanh bất động sản.	99,99%	99,99%	99,85%	99,66%	
22	Công ty CP Xây dựng Long Việt (ii)	Kinh doanh bất động sản.	100%	-	99,85%	-	
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT							
23	Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát	Chăn nuôi trâu, bò; hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi và sau thu hoạch.	99,90%	99,90%	99,899%	99,899%	
24	Công ty CP Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát	Chăn nuôi, cung cấp heo giống, heo thịt.	99,975%	99,975%	99,974%	99,974%	
25	Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên	Sản xuất, buôn bán thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	100%	100%	99,999%	99,999%	
26	Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai	Sản xuất và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.	100%	100%	99,999%	99,999%	
27	Công ty TNHH Gia cầm Hòa Phát (trước đây là Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát)	Chăn nuôi gia cầm.	100%	100%	99,999%	99,999%	
28	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Đà Nẵng (iii)	Chăn nuôi gia súc gia cầm, hoạt động dịch vụ trồng trọt.	-	100%	-	99,999%	

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Công ty con cấp 3	Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của công ty con cấp 2		Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn	
			31/12/2018	1/1/2018	31/12/2018	1/1/2018
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CP GOLDEN GAIN VIỆT NAM						
1	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Hà Nội	Hoạt động thể thao, giải trí, tennis, cầu lông, bida, bơi, thể dục thể hình, games, bất động sản.	95,27%	95,27%	95,074%	94,95%
2	Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Thương mại Hà Nội	Vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô, sửa chữa máy móc, thiết bị, dịch vụ lễ hành nội địa, đại lý kinh doanh xăng dầu, dịch vụ đại lý vận tải và dịch vụ trông giữ xe ô tô, văn phòng, kho bãi và bất động sản.	99,90%	99,90%	99,698%	99,56%
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÒA PHÁT						
3	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	72,72%	72,72%	72,647%	72,647%
4	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi An Châu (iv)	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	-	100%	-	99,899%
5	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Việt Hùng	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	100%	100%	99,899%	99,899%
6	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Đồng Phát	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	100%	100%	99,899%	99,899%
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI HÒA PHÁT						
7	Công ty TNHH Chăn nuôi Thái Thủy (trước đây là Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Thái Bình)	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,974%	99,974%
8	Công ty TNHH Chăn nuôi Lạc Thủy (trước đây là Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Hòa Bình)	Chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,974%	99,974%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	Công ty con cấp 3		Hoạt động chính	Tỷ lệ lợi ích trực tiếp của công ty con cấp 2		Tỷ lệ lợi ích của Tập đoàn	
	31/12/2018	1/1/2018		31/12/2018	1/1/2018	31/12/2018	1/1/2018
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI HÒA PHÁT							
9	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Yên	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,974%	99,974%	99,974%
10	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Bắc Giang	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,974%	99,974%	99,974%
11	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Hòa Phát Lạng Sơn	Chăn nuôi lợn, chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,974%	99,974%	99,974%
12	Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phước	Chăn nuôi heo giống và heo thịt.	99,998%	99,998%	99,972%	99,972%	99,972%
CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY TNHH GIA CẦM HÒA PHÁT (TRƯỚC ĐÂY CÔNG TY TNHH MTV GIA CẦM HÒA PHÁT)							
13	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	Chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,999%	99,999%	99,999%
14	Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Đồng Nai	Chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi khác.	100%	100%	99,999%	99,999%	99,999%
15	Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Vạn Thắng	Chăn nuôi gia súc, gia cầm; hoạt động dịch vụ trồng trọt.	100%	100%	99,999%	99,999%	99,999%

(i) Đây là các công ty con cấp 2 mới thành lập trong năm.

(ii) Đây là công ty con cấp 2 được mua mới trong năm.

(iii) Đây là công ty con cấp 2 đã giải thể trong năm.

(iv) Đây là công ty con cấp 3 được Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát chuyển nhượng cho một bên thứ ba.

Các công ty con của Tập đoàn đều được thành lập tại Việt Nam, trừ Hoa Phát Trading International Pte Ltd., được thành lập tại Singapore. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn có 19.914 nhân viên (1/1/2018: 16.019 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2.2 Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này.

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

3.1 Cơ sở hợp nhất

(a) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(b) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(c) Mất quyền kiểm soát

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tập đoàn dùng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các cấu phần vốn chủ sở hữu khác. Lãi hoặc lỗ phát sinh từ sự kiện này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tập đoàn vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

(d) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các đơn vị này. Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

(e) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các số dư và giao dịch trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại công ty liên kết.

(f) Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Khi đánh giá quyền kiểm soát, Tập đoàn phải xem xét quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

3.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty hoặc các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(b) Hoạt động ở nước ngoài

Các tài sản và nợ phải trả của các hoạt động ở nước ngoài, bao gồm lợi thế thương mại và các điều chỉnh giá trị hợp lý phát sinh trong quá trình mua, được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày 31 tháng 12 năm 2018. Thu nhập và chi phí của các hoạt động ở nước ngoài được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Các chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc quy đổi các hoạt động ở nước ngoài được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

3.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền đang chuyển và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

3.4 Các khoản đầu tư

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng các khoản đầu tư.

(b) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tập đoàn khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

3.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc cho các khoản mà tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

3.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời...) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Số tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất trong năm.

Hàng tồn kho được sản xuất và để bán

Đối với thành phẩm và sản phẩm sản xuất dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung đã được phân bổ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Bất động sản xây dựng để bán trong tương lai

Giá gốc được tính theo phương pháp đích danh và bao gồm chi phí đất, chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng, các chi phí trực tiếp khác và các chi phí sản xuất chung được phân bổ.

3.7 Tài sản cố định hữu hình

(a) Nguyên giá

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo dưỡng, ngoại trừ chi phí đại tu và sửa chữa lớn được ghi nhận vào chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 3.11(b)), được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(b) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa 5 – 50 năm
- máy móc và thiết bị 2 – 25 năm
- phương tiện vận chuyển 6 – 20 năm
- dụng cụ văn phòng 3 – 12 năm
- vật nuôi 3 – 5 năm
- tài sản cố định khác 3 – 12 năm

3.8 Tài sản cố định vô hình

(a) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất gồm có:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất
- Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Đối với quyền sử dụng đất với thời hạn xác định, khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 15 đến 50 năm. Khấu hao không được trích cho những quyền sử dụng đất với thời hạn không xác định.

(b) Phần mềm máy vi tính

Giá mua phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian từ 2 đến 6 năm.

3.9 Bất động sản đầu tư cho thuê

(a) Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất, chi phí xây dựng và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

(b) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư cho thuê. Khấu hao không được trích cho những quyền sử dụng đất với thời hạn không xác định. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa 5– 49 năm

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định không khấu hao.

3.10 Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh (i) các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong và (ii) các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc chăn nuôi lợn giống đang lớn và chưa sẵn sàng tạo ra sản phẩm. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng, lắp đặt và trong giai đoạn lợn giống chưa sẵn sàng tạo ra sản phẩm.

3.11 Chi phí trả trước dài hạn

(a) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, là những tư liệu lao động không có đủ các tiêu chuẩn về giá trị và thời gian sử dụng quy định đối với tài sản cố định. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa là 3 năm.

(b) Chi phí đại tu, sửa chữa lớn

Chi phí đại tu, sửa chữa lớn tài sản bao gồm các chi phí chính phát sinh định kỳ trong thời gian sử dụng của tài sản. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong thời gian từ 2 đến 4 năm.

(c) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

(d) Chi phí giải phóng mặt bằng

Chi phí giải phóng mặt bằng phản ánh chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng do Tập đoàn chi trả. Các chi phí này được ghi nhận theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất.

(e) Chi phí liên quan đến khoản vay

Chi phí liên quan đến khoản vay bao gồm các chi phí dàn xếp, chi phí đảm bảo và phí đại lý. Chi phí liên quan đến khoản vay được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian của khoản vay là 5 năm.

3.12 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban Giám đốc xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

3.13 Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

3.14 Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Chi phí bảo hành

Khoản dự phòng về chi phí bảo hành liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra và dịch vụ đã cung cấp trong năm. Khoản dự phòng được lập dựa trên ước tính xuất phát từ các dữ liệu thống kê lịch sử về chi phí bảo hành đã phát sinh liên quan tới các sản phẩm và dịch vụ tương tự.

3.15 Vốn cổ phần

(a) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa tiền thu từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(b) Phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động

Theo chính sách của Tập đoàn, giá trị cổ phiếu thưởng phát hành cho người lao động từ thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo mệnh giá và không được ghi là chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(c) Thu hồi cổ phiếu thưởng cho người lao động làm cổ phiếu quỹ

Khi thu lại cổ phiếu thưởng cho nhân viên đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của số cổ phiếu này được ghi tăng vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã thu lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

3.16 Phân loại các công cụ tài chính

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn và tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Tập đoàn phân loại các công cụ tài chính như sau:

(a) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM

KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- Tài sản tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tập đoàn xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Tập đoàn xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Các tài sản tài chính đã được Tập đoàn xếp vào nhóm sẵn sàng để bán
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- Các khoản mà Tập đoàn có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Tập đoàn xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản được Tập đoàn xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn
- Các khoản cho vay và phải thu.

(b) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được Ban Giám đốc phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:
 - được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn
 - có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn
 - công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tập đoàn xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

3.17 Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

3.18 Doanh thu và thu nhập khác

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của dịch vụ. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(c) Doanh thu cho thuê lại đất thuê

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Doanh thu cho thuê lại đất thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Đất thuê đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho khách hàng, Tập đoàn đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho khách hàng
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch.

(d) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(e) Doanh thu bán căn hộ

Doanh thu bán căn hộ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu. Việc chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích được xác định tại thời điểm hoàn thành bàn giao căn hộ.

(f) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian, dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng. Thu nhập từ lãi tiền gửi trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản được bù trừ với chi phí đi vay đủ điều kiện vốn hóa, sau khi bù trừ phần chênh lệch còn lại ghi giảm giá trị đầu tư.

(g) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

3.19 Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

3.20 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

3.21 Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Tại ngày báo cáo, Công ty không có các cổ phiếu tiềm năng, do vậy yêu cầu trình bày lãi trên cổ phiếu suy giảm không áp dụng.

3.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các bên liên quan có thể là các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, các nhân viên quản lý chủ chốt của Tập đoàn, các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan và công ty liên kết của Tập đoàn.

4. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh. Tập đoàn có các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Sản xuất và kinh doanh thép: luyện gang thép, đúc gang, sắt, thép, buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép, sản xuất thép công nghiệp, bao gồm thép tấm, thép cuộn cán nóng, thép cuộn cán nguội, thép ống hàn, phế liệu và phôi thép, sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép, sản xuất máy rút thép sợi
- Sản xuất công nghiệp khác: sản xuất thiết bị xây dựng và kinh doanh thương mại máy móc và thiết bị xây dựng, và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa; sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất và các sản phẩm điện lạnh.
- Bất động sản: xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản thuộc quyền sở hữu hoặc đi thuê, cho thuê nhà, văn phòng, đầu tư và xây dựng hạ tầng kỹ thuật
- Nông nghiệp: chăn nuôi lợn, bò, gia cầm; hoạt động dịch vụ chăn nuôi; chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng nông nghiệp; các ngành phụ trợ liên quan khác
- Đầu tư tài chính (công ty mẹ): đầu tư dài hạn vào các công ty con và công ty liên kết.

Tập đoàn không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì Ban Giám đốc xác định rằng, hiện tại Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận chia theo vùng địa lý duy nhất đó là trong lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Sản xuất và kinh doanh thếp (VND)	Sản xuất công nghiệp khác (VND)	Bất động sản VND
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018			
Doanh thu thuần ra bên ngoài	46.424.438.557.484	3.143.642.159.185	1.672.193.024.470
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	24.846.558.699.153	1.512.209.181.834	69.825.151.585
Tổng doanh thu của bộ phận	71.270.997.256.637	4.655.851.341.019	1.742.018.176.055
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của bộ phận	9.074.781.411.234	400.450.243.651	608.767.909.016
Thu nhập khác	481.555.388.120	6.427.041.940	2.361.816.807
Chi phí khác	(473.877.140.311)	(505.693.124)	(10.517.197.278)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (Chi phí)/lợi ích thuế thu nhập hoãn lại	(1.282.407.631.700)	(77.598.081.433)	(126.462.893.836)
	(15.011.401.092)	4.353.955.612	9.288.714.217
Lợi nhuận thuần sau thuế	7.785.040.626.251	333.127.466.646	483.438.348.926
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018			
Tài sản của bộ phận	70.112.614.533.225	2.352.850.909.969	3.103.472.590.479
Khoản đầu tư vào các công ty con	-	-	-
Tổng tài sản	70.112.614.533.225	2.352.850.909.969	3.103.472.590.479
Nợ phải trả của bộ phận	34.668.413.777.196	1.156.149.078.573	1.295.312.499.076
Tổng nợ phải trả	34.668.413.777.196	1.156.149.078.573	1.295.312.499.076

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Nông nghiệp VND	Đầu tư tài chính (Công ty mẹ) (VND)	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
4.596.184.638.620	-	-	55.836.458.379.759
20.993.986a.355	144.749.999.691	(26.594.337.018.618)	-
4.617.178.624.975	144.749.999.691	(26.594.337.018.618)	55.836.458.379.759
167.737.638.337	7.294.706.264.480	(7.474.354.333.886)	10.072.089.132.832
4.648.172.875	5.878.321.906	(12.014.153.612)	488.856.588.036
(4.911.728.653)	(3.448.677.322)	3.387.588.122	(489.872.848.566)
(15.845.962.217)	(4.005.518.365)	-	(1.506.320.087.551)
(366.828)	-	37.167.019.567	35.797.921.476
151.627.753.514	7.293.130.390.699	(7.445.813.879.809)	8.600.550.706.227
4.736.137.299.885	1.283.829.879.943	(3.365.897.542.576)	78.223.007.670.925
-	34.803.204.800.000	(34.803.204.800.000)	-
4.736.137.299.885	36.087.034.679.943	(38.169.102.342.576)	78.223.007.670.925
1.587.916.921.745	1.632.900.490.338	(2.740.634.936.813)	37.600.057.830.115
1.587.916.921.745	1.632.900.490.338	(2.740.634.936.813)	37.600.057.830.115

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Sản xuất và kinh doanh thép (VND)	Sản xuất công nghiệp khác (VND)	Bất động sản VND
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018			
Chi tiêu vốn	26.738.252.580.611	272.317.873.374	87.759.535.150
Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư	1.777.947.106.997	151.603.926.387	39.907.758.171
Khấu hao tài sản cố định vô hình	4.034.426.400	2.702.816.090	343.278.188
Phân bổ chi phí trả trước dài hạn	222.372.671.125	12.761.252.832	4.133.271.398
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017			
Doanh thu thuần ra bên ngoài	39.737.649.059.975	2.768.232.079.356	760.366.216.592
Doanh thu thuần giữa các bộ phận	22.953.408.232.368	997.642.231.567	106.155.936.742
Tổng doanh thu của bộ phận	62.691.057.292.343	3.765.874.310.923	866.522.153.334
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của bộ phận	8.477.303.702.361	521.200.069.346	304.118.036.659
Thu nhập khác	412.282.284.865	5.860.242.421	14.022.071.000
Chi phí khác	(381.960.031.829)	(2.806.112.923)	(8.982.359.795)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(1.152.974.118.694)	(82.889.545.511)	(74.378.134.791)
Lợi ích/(chi phí) thuế thu nhập hoãn lại	8.970.727.763	(445.169.714)	18.083.265.052
Lợi nhuận thuần sau thuế	7.363.622.564.466	440.919.483.619	252.862.878.125
TẠI NGÀY 1 THÁNG 1 NĂM 2018			
Tài sản của bộ phận	44.403.369.552.427	2.555.647.245.732	2.785.382.198.731
Khoản đầu tư vào các công ty con	-	-	-
Tổng tài sản	44.403.369.552.427	2.555.647.245.732	2.785.382.198.731
Nợ phải trả của bộ phận	17.761.089.461.708	1.467.103.202.705	1.949.607.320.284
Tổng nợ phải trả	17.761.089.461.708	1.467.103.202.705	1.949.607.320.284

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Nông nghiệp VND	Đầu tư tài chính (Công ty mẹ) (VND)	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
531.980.846.312	119.758.395.348	(156.713.428.631)	27.593.355.802.164
255.399.752.105	25.698.547.463	(11.414.656.220)	2.239.142.434.903
944.383.552	3.201.650.812	(12.212.230)	11.214.342.812
38.883.623.930	8.669.289.252	(1.411.580.970)	285.408.527.567
2.895.444.258.381	-	-	46.161.691.614.304
177.629.309.137	78.390.832.436	(24.313.226.542.250)	-
3.073.073.567.518	78.390.832.436	(24.313.226.542.250)	46.161.691.614.304
55.548.990.583	8.675.848.220.515	(8.781.894.738.896)	9.252.124.280.568
2.567.784.231	6.123.361.147	(8.063.931.835)	432.791.811.829
(3.292.630.460)	(377.389.359)	872.174.666	(396.546.349.700)
(7.386.986.039)	-	-	(1.317.628.785.035)
(366.828)	-	17.407.172.113	44.015.628.386
47.436.791.487	8.681.594.192.303	(8.771.679.323.952)	8.014.756.586.048
4.408.505.978.925	1.813.783.095.673	(2.944.503.293.237)	53.022.184.778.251
-	26.045.704.800.000	(26.045.704.800.000)	-
4.408.505.978.925	27.859.487.895.673	(28.990.208.093.237)	53.022.184.778.251
1.386.548.425.570	529.208.815.969	(2.468.952.659.895)	20.624.604.566.341
1.386.548.425.570	529.208.815.969	(2.468.952.659.895)	20.624.604.566.341

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Sản xuất và kinh doanh thép (VND)	Sản xuất công nghiệp khác (VND)	Bất động sản VND
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017			
Chi tiêu vốn	7.251.704.104.753	270.481.526.191	9.347.796.773
Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư	1.659.135.850.096	144.147.325.793	25.663.704.357
Khấu hao tài sản cố định vô hình	3.121.944.878	2.445.175.440	5.658.602
Phân bổ chi phí trả trước dài hạn	137.671.773.822	13.446.937.991	2.068.735.436

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Nông nghiệp VND	Đầu tư tài chính (Công ty mẹ) (VND)	Loại trừ VND	Hợp nhất VND
1.414.588.301.045	26.343.229.059	(97.427.109.373)	8.875.037.848.448
127.032.275.762	7.761.232.399	3.395.416.014	1.967.135.804.421
755.789.896	226.046.035	(12.212.231)	6.542.402.620
36.602.144.283	1.424.146.787	(808.665.757)	190.405.072.562

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. HỢP NHẤT KINH DOANH

Trong năm, Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát, một công ty con cấp 1 của Công ty, đã mua lại 99,8% vốn góp của Công ty CP Xây dựng Long Việt từ các bên khác.

Giao dịch này có ảnh hưởng tới tài sản và nợ phải trả của Tập đoàn tại ngày mua như sau:

	Giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý tại thời điểm mua VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.812.139.196
Các khoản phải thu ngắn hạn	189.330.658.235
Hàng tồn kho	161.342.366.766
Tài sản ngắn hạn khác	1.089.100.366
Tài sản cố định	22.063.485.809
Tài sản dài hạn khác	2.941.901.472
Nợ ngắn hạn	(314.156.621.543)
Nợ dài hạn	(6.423.030.301)
Tài sản thuần có thể xác định được	60.000.000.000
Lợi ích của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty con tại ngày mua	59.880.000.000
Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua công ty con	59.880.000.000
Khoản thanh toán cho việc mua lại	119.760.000.000
Khoản tiền thu được	(3.812.139.196)
Khoản tiền thanh toán thuần	115.947.860.804

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Tiền mặt	21.227.327.440	10.571.592.154
Tiền gửi ngân hàng	1.801.074.808.017	753.825.362.535
Các khoản tương đương tiền	693.315.000.000	3.500.245.000.000
	2.515.617.135.457	4.264.641.954.689

Tiền gửi ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm 231.499 triệu VND (1/1/2018: Không) đã được dùng để thế chấp ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

7. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

7.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2018		1/1/2018	
	Giá gốc VND	Giá hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá hợp lý VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn				
• Tiền gửi có kỳ hạn (i)	3.724.562.710.535	3.724.562.710.535	9.936.707.080.033	9.936.707.080.033
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - dài hạn				
• Tiền gửi có kỳ hạn (ii)	65.884.926.457	(*)	1.251.738.400	(*)

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - ngắn hạn

- Tiền gửi có kỳ hạn (i)

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - dài hạn

- Tiền gửi có kỳ hạn (ii)

(i) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng tại các tổ chức tài chính, hưởng lãi suất từ 4,3% đến 7,1% (2017: từ 4,3% đến 7,4%) một năm.

(ii) Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng tại các tổ chức tài chính, được hưởng lãi suất từ 6,9% đến 7,1% (2017: 6,5%) một năm.

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7.2 Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2018			1/1/2018			
	Địa chỉ	Tỷ lệ % sở hữu	Tỷ lệ % quyền quyết	Giá trị hợp lý VND	Tỷ lệ % sở hữu	Tỷ lệ % quyền quyết	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác							
• Công ty CP Bía và Nước giải khát Việt Hà	Bắc Ninh, Việt Nam	-	-	-	6,98%	6,98%	15.000.000.000 (*)
• Công ty CP Phát triển Đô thị Bắc Hà Nội	Hà Nội, Việt Nam	7,00%	7,99%	700.000.000 (*)	7,00%	7,99%	700.000.000 (*)
							15.700.000.000

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi số.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Danieli & C.Offcine Meccaniche S.P.A	97.670.989.755	478.672.150.000
Qinhuangdao Qinye Heavy Industry Co., Ltd	-	538.320.535.200
WISDRI Engineering & Research Incorporation Limited	-	575.110.698.765
Các nhà cung cấp khác	712.648.181.284	2.414.899.519.728
	810.319.171.039	4.007.002.903.693

9. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Lãi tiền gửi	81.149.546.700	408.750.980.885
Vật tư mang đi gia công	8.023.107.431	284.793.745
Thuế xuất khẩu nộp trước	7.232.772.315	2.047.804.976
Hợp đồng hoán đổi hàng hóa	7.232.060.000	96.542.256.500
Phải thu khác	47.314.864.303	75.555.095.655
	150.952.350.749	583.180.931.761

10. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2018		1/1/2018	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	1.623.197.709.854	-	1.067.045.868.296	(44.640.078.437)
Nguyên vật liệu	4.961.008.117.990	(20.733.723.761)	4.408.032.815.564	(48.971.892.001)
Công cụ và dụng cụ	1.332.123.835.404	(5.238.692.265)	1.268.892.892.753	(5.357.710.640)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.141.040.914.296	(11.097.564.473)	1.676.502.031.812	-
Thành phẩm	3.580.989.993.951	(24.439.053.883)	2.962.405.916.489	(45.169.264.501)
Hàng hóa	543.305.582.635	(11.688.086.444)	505.013.254.419	(171.959.009)
Hàng gửi đi bán	6.670.015.604	-	5.291.406.930	-
	14.188.336.169.734	(73.197.120.826)	11.893.184.186.263	(144.310.904.588)

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 có 860.882 triệu VND giá trị hàng tồn kho (1/1/2018: 2.078.232 triệu VND) được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 5.215.369 triệu VND (1/1/2018: 5.710.666 triệu VND) được thế chấp tại các ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	4.866.916.317.804	15.336.909.018.759	782.367.752.616
Tăng trong năm	9.533.944.828	143.135.951.916	116.762.038.538
Tăng do mua công ty con	378.063.361	74.091.489.107	6.031.685.456
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	616.853.312.422	782.683.062.839	50.790.199.627
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(694.387.608)	-
Thanh lý và xóa sổ	(12.732.198.621)	(118.586.765.084)	(24.349.987.364)
Phân loại lại	(37.743.768.245)	32.810.391.728	5.254.650.958
Biến động khác	(149.177.510)	(469.787.570)	(131.422.909)
Số dư cuối năm	5.443.056.494.039	16.249.878.974.087	936.724.916.922
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.372.244.959.356	6.472.001.153.397	325.972.273.024
Khấu hao trong năm	377.351.195.581	1.649.090.752.098	119.501.186.848
Tăng do mua công ty con	258.343.296	53.749.391.123	4.656.382.104
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(9.225.805)	-
Thanh lý và xóa sổ	(4.031.260.469)	(71.978.774.741)	(14.651.281.779)
Phân loại lại	(18.494.597.423)	19.008.829.514	(352.058.651)
Số dư cuối năm	1.727.328.640.341	8.121.862.125.586	435.126.501.546
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	3.494.671.358.448	8.864.907.865.362	456.395.479.592
Số dư cuối năm	3.715.727.853.698	8.128.016.848.501	501.598.415.376

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 có các tài sản với nguyên giá 1.808.092 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2018: 1.323.777 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 2.322.746 triệu VND (1/1/2018: 2.533.913 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Dụng cụ văn phòng VND	Vật nuôi VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng cộng VND
50.741.795.948	203.095.968.862	4.495.873.223	21.244.526.727.212
19.603.456.935	-	-	289.035.392.217
330.653.636	-	211.589.297	81.043.480.857
3.209.274.424	81.690.718.729	373.000.001	1.535.599.568.042
-	-	-	(694.387.608)
(427.494.817)	-	-	(156.096.445.886)
(416.728.986)	-	95.454.545	-
-	-	-	(750.387.989)
73.040.957.140	284.786.687.591	5.175.917.066	22.992.663.946.845
29.009.175.918	32.297.649.932	742.381.473	8.232.267.593.100
10.917.405.163	69.618.289.692	576.335.647	2.227.055.165.029
266.056.817	-	145.523.108	59.075.696.448
-	-	-	(9.225.805)
(427.494.817)	-	-	(91.088.811.806)
(182.059.810)	-	19.886.370	-
39.583.083.271	101.915.939.624	1.484.126.598	10.427.300.416.966
21.732.620.030	170.798.318.930	3.753.491.750	13.012.259.134.112
33.457.873.869	182.870.747.967	3.691.790.468	12.565.363.529.879

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	206.055.346.072	17.837.108.161	1.500.909.664	225.393.363.897
Tăng trong năm	9.586.790.627	14.822.877.700	-	24.409.668.327
Tăng do mua công ty con	-	281.801.460	-	281.801.460
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	14.788.122.400	3.718.856.786	-	18.506.979.186
Thanh lý và xóa sổ	-	(200.000.000)	-	(200.000.000)
Số dư cuối năm	230.430.259.099	36.460.644.107	1.500.909.664	268.391.812.870
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	31.726.235.517	6.628.657.477	1.500.909.664	39.855.802.658
Khấu hao trong năm	3.577.563.421	7.636.779.391	-	11.214.342.812
Tăng do mua công ty con	-	186.100.060	-	186.100.060
Thanh lý và xóa sổ	-	(61.527.782)	-	(61.527.782)
Số dư cuối năm	35.303.798.938	14.390.009.146	1.500.909.664	51.194.717.748
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	174.329.110.555	11.208.450.684	-	185.537.561.239
Số dư cuối năm	195.126.460.161	22.070.634.961	-	217.197.095.122

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 5.012 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (1/1/2018: 4.061 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại là 74.684 triệu VND (1/1/2018: 78.531 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa VND	Quyền sử dụng đất VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	230.360.522.943	15.780.994.600	246.141.517.543
Tăng trong năm	625.543.000	-	625.543.000
Số dư cuối năm	230.986.065.943	15.780.994.600	246.767.060.543
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	54.950.432.307	-	54.950.432.307
Khấu hao trong năm	12.076.097.748	-	12.076.097.748
Số dư cuối năm	67.026.530.055	-	67.026.530.055
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	175.410.090.636	15.780.994.600	191.191.085.236
Số dư cuối năm	163.959.535.888	15.780.994.600	179.740.530.488

Bất động sản đầu tư là nhà cửa của Tập đoàn bao gồm nhà xưởng cho thuê tại Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam, một số tầng cho thuê của các tòa nhà tại 257 Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam và tại dự án Mandarin Garden, Hoàng Minh Giám, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất liên quan tới dự án Mandarin Garden. Quyền sử dụng đất này có thời hạn không xác định nên Tập đoàn không thực hiện trích khấu hao.

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn không xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư do không có thị trường hoạt động để xác định giá trị hợp lý cho các loại bất động sản đầu tư này một cách đáng tin cậy.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH DỒ DANG DÀI HẠN

	Giá gốc và giá trị có thể thu hồi	
	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Dự án Khu Đô thị và Khu Công nghiệp tại Hưng Yên	864.094.718.493	711.811.073.288
Các dự án khác	46.325.765.206	30.862.439.541
	910.420.483.699	742.673.512.829

15. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	4.726.077.899.797	1.107.960.762.975
Tăng trong năm	34.129.720.391.691	5.904.906.983.399
Tăng do mua công ty con	-	40.336.054.000
Giảm do thanh lý và giải thể công ty con	(2.413.696.610)	(986.420.420)
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(1.535.599.568.042)	(2.262.797.236.990)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(18.506.979.186)	(1.401.135.096)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(45.567.864.862)	(59.426.854.519)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(6.161.692.214)	(435.020.428)
Thanh lý	(50.248.878.905)	(903.319.497)
Biến động khác	(399.588.251)	(1.175.913.627)
Số dư cuối năm	37.196.900.023.418	4.726.077.899.797

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Dự án Khu liên hợp Gang thép tại Dung Quất	33.754.919.592.351	1.536.739.121.107
Dự án Khu liên hợp Gang thép tại Hải Dương	228.647.924.909	38.474.562.924
Dự án Nhà máy Tồn mạ màu	2.540.735.364.553	2.189.597.742.478
Dự án Nông nghiệp	252.111.559.414	724.121.942.319
Các dự án khác	420.485.582.191	237.144.530.969
	37.196.900.023.418	4.726.077.899.797

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, giá trị ghi sổ của xây dựng cơ bản dở dang là 34.275.473 triệu VND (1/1/2018: 2.187.780 triệu VND) được thế chấp ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

Trong năm 2018, Dự án Khu liên hợp Sản xuất Gang thép Hòa Phát Dung Quất - Giai đoạn II đã sử dụng 3.239 tỷ VND (2017: 1.761 tỷ VND) từ nguồn vốn 5.000 tỷ VND thu được từ việc phát hành cổ phiếu trong năm 2017. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, dự án này đã sử dụng toàn bộ nguồn vốn trên.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Công cụ và dụng cụ	53.369.610.322	58.991.502.805
Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản	39.975.823.527	15.363.790.386
Chi phí khác	29.074.897.471	44.079.046.469
	122.420.331.320	118.434.339.660

16.2 Chi phí trả trước dài hạn

	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí đại tu, sửa chữa lớn VND	Chi phí đất trả trước VND	Chi phí liên quan đến khoản vay VND	Chi phí giải phóng mặt bằng VND	Chi phí trả trước khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	86.978.996.499	26.730.586.939	526.451.813.217	-	71.352.248.193	120.950.508.366	832.464.153.214
Tăng trong năm	74.922.713.551	586.880.224.126	4.181.129.000	85.853.157.895	124.618.000	116.182.069.061	868.143.911.633
Tăng do mua công ty con	2.941.901.472	-	-	-	-	-	2.941.901.472
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	4.994.514.466	7.908.000.020	-	-	6.313.421.579	26.351.928.797	45.567.864.862
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	50.774.195	-	-	-	-	634.387.608	685.161.803
Thanh lý	(60.865.005)	-	(2.907.011.094)	-	-	(556.373.000)	(3.524.249.099)
Phân bổ trong năm	(84.239.321.159)	(150.666.182.317)	(11.275.733.882)	(3.877.239.389)	(5.367.051.463)	(29.174.060.578)	(284.599.588.788)
Phân loại lại	(222.479.100)	(44.619.812)	2.250.501.011	-	1.869.545.598	(4.220.234.359)	(367.286.662)
Số dư cuối năm	85.366.234.919	470.808.008.956	518.700.698.252	81.975.918.506	74.292.781.907	230.168.225.895	1.461.311.868.435

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, chi phí trả trước dài hạn có giá trị còn lại là 36.304 triệu VND được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn (1/1/2018: 36.213 triệu VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Chi phí phải trả	70.387.522.690	62.917.813.481
Lợi nhuận chưa thực hiện phát sinh từ bán hàng tồn kho và bán tài sản cố định giữa các công ty trong Tập đoàn	131.616.679.852	92.539.309.961
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4.090.510.804	15.296.195.848
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	133.183.554	-
	206.227.896.900	170.753.319.290

18. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Công ty CP Năng lượng Hòa Phát VND	Công ty TNHH Chăn nuôi Lạc Thủy VND	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nhơn Trạch VND	Công ty CP Xây dựng Long Việt VND	Tổng cộng VND
Giá gốc					
Số dư đầu năm	206.244.396.684	4.367.130.430	195.950.665	-	210.807.477.779
Tăng trong năm	-	-	-	59.880.000.000	59.880.000.000
Số dư cuối năm	206.244.396.684	4.367.130.430	195.950.665	59.880.000.000	270.687.477.779
Phân bổ lũy kế					
Số dư đầu năm	156.402.000.822	-	-	-	156.402.000.822
Phân bổ trong năm	20.624.439.672	436.713.048	-	4.990.000.000	26.051.152.720
Số dư cuối năm	177.026.440.494	436.713.048	-	4.990.000.000	182.453.153.542
Giá trị ghi sổ					
Số dư đầu năm	49.842.395.862	4.367.130.430	195.950.665	-	54.405.476.957
Số dư cuối năm	29.217.956.190	3.930.417.382	195.950.665	54.890.000.000	88.234.324.237

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	1/1/2018 VND	Số phải nộp/bù trừ với thuế được khấu trừ trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2018 VND
Thuế giá trị gia tăng	102.118.881.477	4.322.021.830.951	(4.349.789.828.785)	74.350.883.643
Thuế tiêu thụ đặc biệt	598.617.287	37.465.084.207	(37.821.701.747)	241.999.747
Thuế xuất nhập khẩu	30.212.655	188.885.779.567	(188.717.545.976)	198.446.246
Thuế thu nhập doanh nghiệp	266.098.722.450	1.522.802.267.655	(1.416.437.918.395)	372.463.071.710
Thuế nhà thầu	2.191.487.507	129.107.870.559	(117.679.873.738)	13.619.484.328
Thuế thu nhập cá nhân	2.943.401.586	28.050.301.160	(27.456.979.136)	3.536.723.610
Thuế tài nguyên	2.575.528.366	163.171.061.225	(148.716.987.761)	17.029.601.830
Tiền thuê đất	1.569.304.154	99.560.310.732	(101.129.614.886)	-
Các loại thuế khác	125.388.365	42.367.213.915	(42.422.612.680)	69.989.600
	378.251.543.847	6.533.431.719.971	(6.430.173.063.104)	481.510.200.714

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

20.1 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Chi phí lãi vay	134.576.976.320	35.025.639.245
Tiền điện	46.778.473.607	46.325.779.449
Chi phí khuyến mại	46.566.249.185	60.608.283.542
Chi phí phải trả cho nhà thầu	15.622.014.627	140.624.893.938
Phí vận chuyển	10.328.348.793	7.878.135.010
Lương và thưởng	3.799.166.005	3.608.597.315
Chi phí phải trả khác	3.962.902.621	14.683.727.971
	261.634.131.158	308.755.056.470

20.2 Chi phí phải trả dài hạn

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn đất khu công nghiệp	433.100.573.027	379.254.362.041
Chi phí bảo dưỡng cơ sở hạ tầng	18.000.000.000	7.200.000.000
	451.100.573.027	386.454.362.041

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

21. PHẢI TRẢ KHÁC

21.1 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Phải trả liên quan đến nhập khẩu hàng hóa	137.111.395.750	302.263.641.836
Chiết khấu thương mại	46.513.739.461	68.760.740.511
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế	26.193.773.064	18.040.448.530
Nhận đặt cọc hợp đồng cho thuê đất khu công nghiệp	18.945.712.017	8.549.400.000
Tài sản thừa chờ xử lý	9.640.059.107	1.858.745.444
Cổ tức phải trả	6.231.445.088	2.136.591.436
Các khoản phải trả khác	55.433.655.774	40.525.781.437
	300.069.780.261	442.135.349.194

21.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Quỹ bảo trì căn hộ	24.620.141.400	37.648.730.069
Các khoản phải trả khác	11.860.679.599	9.011.250.403
	36.480.820.999	46.659.980.472

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

22. VAY

22.1 Vay ngắn hạn

	1/1/2018		Biến động trong năm		31/12/2018	
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	11.326.247.555.546	11.326.247.555.546	41.729.297.151.802	(41.869.150.668.601)	11.186.394.038.747	11.186.394.038.747
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 22.2)	2.271.220.954	2.271.220.954	308.252.133.626	(2.200.000.000)	308.323.354.580	308.323.354.580
	11.328.518.776.500	11.328.518.776.500	42.037.549.285.428	(41.871.350.668.601)	11.494.717.393.327	11.494.717.393.327

Số dư vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm các khoản vay bằng VND và các khoản vay bằng USD với giá trị tương ứng là 9.873.511 triệu VND và 1.621.206 triệu VND (1/1/2018: 9.546.834 triệu VND và 1.781.685 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, các khoản vay ngắn hạn bằng VND và USD với giá trị ghi sổ tương ứng là 7.851.798 triệu VND và 1.204.271 triệu VND (1/1/2018: 5.884.319 triệu VND và 1.781.685 triệu VND) được bảo đảm bằng một số hàng tồn kho (Thuyết minh 10), tài sản cố định (Thuyết minh 11 và 12) và một số cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát ("cổ phiếu HPG") thuộc sở hữu của một số thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty (bên liên quan).

Các khoản vay ngắn hạn còn lại không được bảo đảm.

Các khoản vay bằng VND chịu lãi suất từ 4,3% đến 9,6% (2017: 2,8% đến 7,6%) một năm. Các khoản vay bằng USD chịu lãi suất từ 3,24% đến 4,1% (2017: 2,1% đến 4,0%) một năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

22.2 Vay dài hạn

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Vay dài hạn	13.119.320.334.552	1.653.765.896.229
Hoàn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 22.1)	(308.323.354.580)	(2.271.220.954)
Hoàn trả sau 12 tháng	12.810.996.979.972	1.651.494.675.275

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn còn số dư như sau:

	Loại tiền	Năm đáo hạn	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội (*)	VND	2025	7.245.457.423.257	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Công (*)	VND	2025	3.400.291.289.471	-
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam (*)	VND	2022	898.829.176.016	783.934.721.436
Ngân hàng BNP Parisbas (*)	USD	2023	699.000.000.000	-
Ngân hàng TNHH MTV ANZ Việt Nam (*)	VND	2020	339.941.443.852	274.892.537.357
Vay từ cá nhân	VND	2020	300.000.000.000	400.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa (*)	VND	2020	163.948.792.415	132.335.427.895
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàng Mai (*)	VND	2021	48.512.209.541	22.712.209.541
Quỹ bảo vệ môi trường	VND	2026	23.340.000.000	15.200.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (*)	VND	2019	-	24.691.000.000
			13.119.320.334.552	1.653.765.896.229

(*) Các khoản vay dài hạn này được đảm bảo bằng tiền và các khoản tương đương tiền (Thuyết minh 6), một số hàng tồn kho (Thuyết minh 10), chi phí xây dựng cơ bản dở dang của một số dự án thuộc Tập đoàn (Thuyết minh 15) và chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 16.2).

Các khoản vay dài hạn còn lại không được đảm bảo.

Các khoản vay dài hạn bằng VND chịu lãi suất từ 4,59% đến 11% (2017: 3,5% đến 12,6%) một năm. Khoản vay dài hạn bằng USD chịu lãi suất LIBOR + 2,5% một năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

23. DỰ PHÒNG

	Chi phí bảo hành VND	Dự phòng khôi phục môi trường VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	18.382.602.418	9.717.605.036	28.100.207.454
Dự phòng lập trong năm	3.334.240.464	486.816.636	3.821.057.100
Dự phòng sử dụng trong năm	(37.566.445)	-	(37.566.445)
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(7.406.718.188)	-	(7.406.718.188)
Số dư cuối năm	14.272.558.249	10.204.421.672	24.476.979.921
Ngắn hạn	6.238.723.132	-	6.238.723.132
Dài hạn	8.033.835.117	10.204.421.672	18.238.256.789

24. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế theo sự phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi và thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các nhân viên của Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tập đoàn. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	705.690.675.557	399.761.246.105
Trích lập trong năm	361.741.289.236	538.532.386.830
Sử dụng trong năm	(306.028.428.055)	(232.602.957.378)
Số dư cuối năm	761.403.536.738	705.690.675.557

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá hối đổi VND
Số dư tại ngày 1/1/2017	8.428.749.560.000	674.149.437.068	(1.093.000.000)	-
Nhận góp vốn từ cổ đồng không kiểm soát vào công ty con	-	-	-	-
Phát hành thêm vốn cho cổ đông hiện hữu	2.528.235.830.000	2.528.049.530.000	-	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 27)	4.213.804.610.000	-	-	-
Trả cổ tức (Thuyết minh 27)	-	-	-	-
Thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ	-	-	(600.270.000)	-
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-
Thù lao thành viên Ban Kiểm soát	-	-	-	-
Biến động khác	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2017	15.170.790.000.000	3.202.198.967.068	(1.693.270.000)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
1.156.415.747.213	9.486.351.633.348	105.687.700.335	19.850.261.077.964
-	-	1.000.000.000	1.000.000.000
-	-	-	5.056.285.360.000
-	8.006.672.113.847	8.084.472.201	8.014.756.586.048
-	(4.213.804.610.000)	-	-
-	-	(4.503.452.577)	(4.503.452.577)
-	600.270.000	-	-
(637.774.135.057)	637.449.884.245	324.250.812	-
-	(538.532.386.830)	-	(538.532.386.830)
-	(28.000.000)	-	(28.000.000)
-	18.320.172.586	20.854.719	18.341.027.305
518.641.612.156	13.397.029.077.196	110.613.825.490	32.397.580.211.910

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá hối đổi VND
Số dư tại ngày 1/1/2018	15.170.790.000.000	3.202.198.967.068	(1.693.270.000)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 27)	6.068.281.660.000	-	-	-
Tăng do mua công ty con	-	-	-	-
Thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ	-	-	(370.000.000)	-
Phát hành lại cổ phiếu quỹ	-	9.361.449.202	2.063.270.000	-
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
Công ty con trả cổ tức cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-
Ảnh hưởng của việc chuyển đổi đồng tiền báo cáo	-	-	-	276.819.257
Biến động khác	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2018	21.239.071.660.000	3.211.560.416.270	-	276.819.257

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
518.641.612.156	13.397.029.077.196	110.613.825.490	32.397.580.211.910
-	(6.068.281.660.000)	-	-
-	370.000.000	-	-
-	(360.445.489.236)	(1.295.800.000)	(361.741.289.236)
-	-	(10.013.052.081)	(10.013.052.081)
-	(15.248.274.469)	-	(15.248.274.469)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

26. VỐN CỔ PHẦN

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2018		1/1/2018	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	2.123.907.166	21.239.071.660.000	1.517.079.000	15.170.790.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	2.123.907.166	21.239.071.660.000	1.517.079.000	15.170.790.000.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	-	-	(169.327)	(1.693.270.000)
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	2.123.907.166	21.239.071.660.000	1.516.909.673	15.169.096.730.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Đối với các cổ phiếu được Công ty mua lại và nắm giữ là cổ phiếu quỹ, tất cả các quyền đều bị treo cho đến khi tất cả các cổ phiếu này được phát hành lại.

Biến động của số cổ phiếu đang lưu hành trong năm như sau:

	31/12/2018		1/1/2018	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	1.516.909.673	15.169.096.730.000	842.765.656	8.427.656.560.000
Phát hành cổ phiếu trong năm	-	-	252.823.583	2.528.235.830.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	606.828.166	6.068.281.660.000	421.380.461	4.213.804.610.000
Thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ	(37.000)	(370.000.000)	(60.027)	(600.270.000)
Phát hành lại cổ phiếu quỹ	206.327	2.063.270.000	-	-
Số dư cuối năm	2.123.907.166	21.239.071.660.000	1.516.909.673	15.169.096.730.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

27. CỔ TÚC

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2017 cho các cổ đông theo tỷ lệ 40% bằng cổ phiếu (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu thường được nhận 4 cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức). Phương án chi trả cổ tức này đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt vào ngày 17 tháng 5 năm 2018 và đã được thực hiện trong Quý 3 năm 2018.

28. QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Hàng năm, Công ty và các công ty con trích lập quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế với mức trích lập không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế và được trích cho đến khi quỹ này bằng 10% vốn cổ phần của từng công ty. Các quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

29. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

29.1 Ngoại tệ

	31/12/2018		1/1/2018	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
Đô la Mỹ ("USD")	22.027.561	511.742.354.766	6.807.364	154.782.471.184
Đồng Euro ("EUR")	1.802	47.108.949	26.516	718.637.558
Đô la Úc ("AUD")	-	-	7.000	123.800.000
Nhân dân tệ ("CNY")	-	-	7.000	24.605.000
Rupiah Indonesia ("IDR")	-	-	12.310.000	28.313.000
		511.789.463.715		155.677.826.742

29.2 Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	-	10.985.873.380.358
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	11.681.964.854.599	30.209.982.019.607
	11.681.964.854.599	41.195.855.399.965

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

29.3 Cam kết hợp đồng thuê

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
Trong vòng một năm	23.967.816.010	26.975.297.468
Trong vòng hai đến năm năm	95.871.264.041	107.360.965.594
Sau năm năm	125.107.937.387	176.951.848.627
	244.947.017.438	311.288.111.689

30. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Doanh thu thuần gồm:

	2018 VND	2017 VND
TỔNG DOANH THU		
• Bán hàng	54.925.454.767.158	46.110.892.799.656
• Cung cấp dịch vụ	210.022.988.666	67.757.629.841
• Doanh thu cho thuê lại đất thuê	449.966.515.633	409.331.653.515
• Cho thuê bất động sản đầu tư	40.744.093.902	42.544.742.936
• Doanh thu bán bất động sản	950.772.479.524	218.355.482.089
• Doanh thu khác	3.462.850.200	5.943.414.429
	56.580.423.695.083	46.854.825.722.466
TRỪ ĐI CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU		
• Chiết khấu thương mại	(704.201.282.232)	(652.148.193.139)
• Giảm giá hàng bán	(714.583.730)	(1.529.249.749)
• Hàng bán bị trả lại	(39.049.449.362)	(39.456.665.274)
	(743.965.315.324)	(693.134.108.162)
	55.836.458.379.759	46.161.691.614.304

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

31. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	2018 VND	2017 VND
Thành phẩm và hàng hóa đã bán	43.262.052.605.460	35.077.539.193.749
Dịch vụ đã cung ứng	136.039.024.534	37.341.077.306
Giá vốn cho thuê lại đất thuê	296.004.982.957	280.658.808.663
Giá vốn bất động sản đầu tư cho thuê	17.912.392.359	14.657.780.495
Giá vốn của bất động sản đã bán	523.208.991.393	123.788.438.256
Giá vốn khác	1.521.935.744	2.124.589.341
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(71.113.783.762)	10.690.411
	44.165.626.148.685	35.536.120.578.221

32. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2018 VND	2017 VND
Lãi tiền gửi	163.434.005.510	108.744.716.493
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	115.851.955.886	60.033.233.785
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	7.311.244.552	7.022.061.539
Chiết khấu thanh toán	3.963.967.200	5.298.698.100
Doanh thu hoạt động tài chính khác	3.847.097.593	5.116.754.783
	294.408.270.741	186.215.464.700

33. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2018 VND	2017 VND
Chi phí đi vay	539.861.243.640	479.707.569.855
Chiết khấu thanh toán	13.562.300.498	13.251.530.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	165.195.158.549	56.460.231.285
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	37.222.114.032	2.300.926.078
Chi phí tài chính khác	16.476.345.182	4.036.326.528
	772.317.161.901	555.756.583.746

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

34. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2018 VND	2017 VND
Chi phí nhân viên	90.304.394.644	87.069.471.033
Chi phí khấu hao	23.778.051.778	13.131.061.046
Chi phí bảo hành	7.613.411.168	6.392.420.284
Chi phí vận chuyển	238.679.725.659	195.273.595.699
Chi phí quảng cáo	60.566.399.339	55.961.933.154
Chi phí khuyến mại	9.056.295.407	17.666.413.273
Chi phí xuất khẩu	100.146.389.143	79.681.670.547
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bán hàng khác	146.664.554.121	139.531.303.448
	676.809.221.259	594.707.868.484

35. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2018 VND	2017 VND
Phân bổ lợi thế thương mại	26.051.152.720	20.624.439.671
Chi phí nhân viên	196.492.766.190	165.582.996.681
Chi phí khấu hao	40.289.154.302	33.367.028.532
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí quản lý khác	181.191.912.611	189.463.691.498
	444.024.985.823	409.038.156.382

36. THU NHẬP KHÁC

	2018 VND	2017 VND
Lãi do thanh lý tài sản cố định	2.047.287.701	3.055.907.364
Thu nhập từ bán điện, nước và cung cấp dịch vụ	430.657.845.942	387.589.676.010
Tiền bồi thường nhận được từ các đơn vị khác	5.012.698.203	10.794.186.784
Thu nhập khác	51.138.756.190	31.352.041.671
	488.856.588.036	432.791.811.829

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

37. CHI PHÍ KHÁC

	2018 VND	2017 VND
Lỗ do thanh lý tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	52.620.505.786	8.052.422.212
Giá vốn của điện, nước và các dịch vụ cung cấp	416.094.814.602	380.942.609.903
Chi phí khác	21.157.528.178	7.551.317.585
	489.872.848.566	396.546.349.700

38. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2018 VND	2017 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	36.585.746.491.178	27.872.769.613.293
Chi phí nhân viên	1.584.989.943.790	1.424.837.060.398
Chi phí khấu hao	2.259.594.298.268	1.984.032.269.593
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.639.853.534.460	2.882.218.747.940
Chi phí khác	3.631.779.099.564	3.192.336.645.870

39. THUẾ THU NHẬP

39.1 Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2018 VND	2017 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành		
Năm hiện hành	1.455.876.632.228	1.317.286.464.618
Thuế TNDN trích bổ sung cho năm trước	50.443.455.323	342.320.417
	1.506.320.087.551	1.317.628.785.035
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(35.797.921.476)	(44.015.628.386)
Chi phí thuế TNDN	1.470.522.166.075	1.273.613.156.649

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

39.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp

	2018 VND	2017 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	10.071.072.872.302	9.288.369.742.697
Các điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán		
Chi phí không được khấu trừ	16.482.132.683	53.444.826.145
Phân bổ lợi thế thương mại	26.051.152.720	20.624.439.671
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(47.304.208.908)	(44.523.841.127)
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	18.997.010.011	(5.735.846.718)
Giá vốn trích trước của bất động sản đã bán	53.447.507.077	95.548.083.838
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời khác	141.779.316.094	80.614.080.895
Lỗi được chia từ các công ty liên kết	-	159.611.603
	10.280.525.781.979	9.488.501.097.004
Lỗi năm trước chuyển sang	(14.220.505.384)	(150.394.078.413)
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	10.266.305.276.595	9.338.107.018.591
Chi phí thuế TNDN tính theo thuế suất của Công ty	2.053.261.055.319	1.867.621.403.718
Ưu đãi thuế của các công ty con	(601.511.349.283)	(542.876.232.559)
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	(5.804.120.081)	(18.495.943.801)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận trên lỗi tính thuế của các công ty con	9.931.046.273	11.037.237.260
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	(35.797.921.476)	(44.015.628.386)
Thuế TNDN trích bổ sung cho năm trước	50.443.455.323	342.320.417
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1.470.522.166.075	1.273.613.156.649

39.3 Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập hiện hành, Công ty có nghĩa vụ phải nộp Ngân sách Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế từ năm 2016.

Các công ty con của Tập đoàn có nghĩa vụ phải nộp Ngân sách Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất quy định trong các quy định thuế hiện hành.

40. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được dựa trên số lợi nhuận thuần hợp nhất thuộc về các cổ đông phổ thông của Công ty sau khi trừ đi số phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, chi tiết như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

40.1 Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	2018 (Số cổ phiếu)	2017 (Số cổ phiếu) Đã điều chỉnh lại
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	1.516.909.673	842.765.656
Phát hành cổ phiếu trong năm	-	94.202.760
Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 27)	606.828.166	1.028.208.627
Ảnh hưởng của việc thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ	(37.000)	(97.027)
Phát hành lại cổ phiếu quỹ	129.238	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm	2.123.830.077	1.965.080.016

40.2 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2018	2017 Đã điều chỉnh lại
Lợi nhuận thuần thuộc về các cổ đông của Công ty (VND)	8.573.014.210.414	8.006.672.113.847
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm (số cổ phiếu)	2.123.830.077	1.965.080.016
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	4.037	4.074

40.3 Điều chỉnh lại số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 26 và 27) và việc thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ như sau:

	Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND
Số báo cáo trước đây	1.358.288.850	5.895
Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu	606.828.166	(1.821)
Ảnh hưởng của việc thu hồi cổ phiếu thưởng cho nhân viên làm cổ phiếu quỹ	(37.000)	-
Số điều chỉnh lại	1.965.080.016	4.074

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

41. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

41.1 Quản lý rủi ro tài chính

(a) Tổng quan

Các loại rủi ro mà Tập đoàn phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- rủi ro tín dụng
- rủi ro thanh khoản
- rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Tập đoàn có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Tập đoàn sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Hội đồng Quản trị của Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Tập đoàn như thế nào và soát xét tính thích hợp của khung quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Tập đoàn gặp phải.

(b) Khung quản lý rủi ro

Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Tập đoàn. Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Tập đoàn.

Các chính sách quản lý rủi ro của Tập đoàn được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Tập đoàn gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Tập đoàn. Tập đoàn, thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo và quản lý, nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của họ.

41.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Tập đoàn nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng và phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu và tiền gửi tại các tổ chức tài chính.

Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	Thuyết minh	31/12/2018 Triệu VND	1/1/2018 Triệu VND
Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền	(a)	2.494.390	4.254.070
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn và dài hạn	(b)	3.790.448	9.937.959
Phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn và dài hạn khác	(c)	2.409.298	2.568.565
		8.694.136	16.760.594

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(a) Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền

Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền gửi của Tập đoàn chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Tập đoàn.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Tập đoàn.

(c) Phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn và dài hạn khác

Rủi ro tín dụng của Tập đoàn liên quan đến khoản phải thu chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với những rủi ro này, Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được phân tích riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi đưa ra các điều khoản và điều kiện giao hàng và thanh toán chuẩn cho khách hàng đó. Hạn mức mua hàng trả chậm được thiết lập cho mỗi khách hàng, thể hiện số dư phải thu tối đa mà không cần phê duyệt bởi Ban Giám đốc của Công ty và các công ty con. Hạn mức này được soát xét hàng năm. Tập đoàn không nắm giữ tài sản đảm bảo nào từ các khách hàng.

Dựa trên tỷ lệ thực tế không thu được nợ từ các năm trước, Ban Giám đốc tin rằng, ngoài số tiền trình bày ở dưới đây, không cần thiết phải lập thêm dự phòng cho các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác tại ngày báo cáo.

Bảng phân tích tuổi nợ các khoản phải thu chưa bị tổn thất như sau:

	31/12/2018 Triệu VND	1/1/2018 Triệu VND
Chưa quá hạn	2.227.459	2.380.658
Quá hạn từ 0 - 30 ngày	54.648	127.579
Quá hạn từ 31 - 180 ngày	66.644	22.042
Quá hạn trên 180 ngày	60.547	38.286
	2.409.298	2.568.565

Biến động trong năm của dự phòng các khoản phải thu khó đòi như sau:

	2018 VND	2017 VND
Số dư đầu năm	35.984.891.839	41.339.337.971
Tăng dự phòng trong năm	2.928.473.222	1.418.199.013
Hoàn nhập trong năm	(1.219.522.195)	(6.772.645.145)
	37.693.842.866	35.984.891.839

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

41.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Tập đoàn không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý thanh khoản của Tập đoàn là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Tập đoàn luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Tập đoàn.

Tại ngày lập báo cáo, các khoản nợ tài chính dài hạn có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được bao gồm cả khoản thanh toán tiền lãi ước tính có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

	Giá trị ghi số Triệu VND	Dòng tiền theo hợp đồng Triệu VND	Trong 1 năm Triệu VND	1 – 2 năm Triệu VND	2 – 5 năm Triệu VND	Hơn 5 năm Triệu VND
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018						
Phải trả người bán và phải trả khác	10.872.008	10.872.008	9.213.056	1.658.952	-	-
Các khoản vay	24.305.714	26.853.781	12.255.813	1.255.356	2.374.919	10.967.693
	35.177.722	37.725.789	21.468.869	2.914.308	2.374.919	10.967.693
NGÀY 1 THÁNG 1 NĂM 2018						
Phải trả người bán và phải trả khác	4.966.336	4.966.336	4.957.325	9.011	-	-
Các khoản vay	12.980.013	13.396.917	11.550.645	933.561	894.410	18.301
	17.946.349	18.363.253	16.507.970	942.572	894.410	18.301

Tập đoàn quản lý khả năng thanh toán các khoản chi phí hoạt động dự kiến và thanh toán các khoản nợ bằng cách đầu tư khoản tiền thặng dư vào các khoản tiền gửi có kỳ hạn và duy trì hạn mức tín dụng vay từ một số ngân hàng trong nước.

41.4 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái và lãi suất sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tập đoàn hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Tập đoàn nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(a) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Tập đoàn có rủi ro tỷ giá từ các giao dịch mua, bán và đi vay bằng đơn vị tiền tệ không phải là VND, đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn. Đơn vị tiền tệ của các giao dịch này chủ yếu là Đô la Mỹ (USD) và Euro (EUR).

Rủi ro tỷ giá hối đoái của Tập đoàn được quản lý bằng cách giữ mức rủi ro ở mức có thể chấp nhận được thông qua việc mua hoặc bán ngoại tệ ở tỷ giá giao ngay khi cần thiết.

Ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các khoản nợ phải trả tiền tệ thuần chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	31/12/2018		1/1/2018
	USD	EUR	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.027.561	1.802	6.807.364
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	16.964.223	-	7.635.948
Phải trả người bán	(213.358.450)	(15.950.676)	(72.966.121)
Vay ngắn hạn	(69.568.540)	-	(78.367.484)
Vay dài hạn	(30.000.000)	-	-
	(273.935.206)	(15.948.874)	(136.890.293)

Sau đây là tỷ giá ngoại tệ chính được Tập đoàn áp dụng:

	Tỷ giá tại ngày	
	31/12/2018	1/1/2018
USD/VND	23.300	22.735
EUR/VND	26.311	-

(b) Rủi ro lãi suất

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Tập đoàn như sau:

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2018 Triệu VND	1/1/2018 Triệu VND
Các công cụ tài chính hưởng lãi suất cố định		
Tài sản tài chính	4.483.763	13.438.204
Nợ phải trả tài chính	(23.606.714)	(12.980.013)
	(19.122.951)	458.191
Các công cụ tài chính chịu lãi suất thả nổi		
Nợ phải trả tài chính	(699.000)	-

Mỗi thay đổi 100 điểm cơ bản sẽ làm tăng hoặc giảm 5.592 triệu VND lợi nhuận thuần hợp nhất của Tập đoàn (2017: Không). Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là tỷ giá hối đoái.

41.5 Giá trị hợp lý

(a) So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính, cùng với các giá trị ghi sổ được trình bày tại bảng cân đối kế toán hợp nhất, như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	31/12/2018		1/1/2018	
	Giá trị ghi sổ Triệu VND	Giá trị hợp lý Triệu VND	Giá trị ghi sổ Triệu VND	Giá trị hợp lý Triệu VND
Được phân loại là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:				
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn	3.724.563	3.724.563	9.936.707	9.936.707
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn	65.885	(*)	1.252	(*)
Được phân loại là các khoản cho vay và phải thu:				
- Tiền và các khoản tương đương tiền	2.515.617	2.515.617	4.264.642	4.264.642
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn hạn khác	2.386.996	3.091.875	2.546.754	2.546.754
- Phải thu dài hạn khác	22.302	(*)	21.811	(*)
Được phân loại là tài sản tài chính sẵn sàng để bán:				
- Các khoản đầu tư vào công cụ vốn chủ sở hữu	700	(*)	15.700	(*)
Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:				
- Phải trả người bán ngắn hạn và phải trả ngắn hạn khác	(9.213.056)	(9.213.056)	(4.957.325)	(4.957.325)
- Phải trả người bán dài hạn, chi phí phải trả dài hạn và phải trả dài hạn khác	(1.658.952)	(*)	(9.011)	(*)
- Các khoản vay	(24.305.714)	(24.298.044)	(12.980.013)	(12.931.447)
	(26.461.659)		(1.159.483)	

Cơ sở xác định giá trị hợp lý

Tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn hạn khác và các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh ngắn hạn

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và phải thu ngắn và dài hạn khác và các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh ngắn hạn xấp xỉ giá trị ghi sổ do tính chất ngắn hạn của các công cụ tài chính này.

Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Nợ phải trả tài chính phi phái sinh dài hạn

Giá trị hợp lý của nợ phải trả tài chính phi phái sinh dài hạn, xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin, được tính dựa trên giá trị hiện tại của dòng tiền tương lai trả gốc và lãi, được chiết khấu theo lãi suất thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

42. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2018 VND	2017 VND
Thành viên của Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị		
Lương và thưởng	8.385.499.000	6.630.513.466
Thù lao	2.504.000.000	1.575.240.000

43. CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ TÀI CHÍNH

	2018 VND	2017 VND
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	6.068.281.660.000	4.213.804.610.000

44. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2018 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019

Người lập:

Nguyễn Thị Thu Trang
Kế toán tổng hợp

Phạm Thị Kim Oanh
Kế toán trưởng



Người duyệt:

Trần Tuấn Dương
Tổng Giám đốc

